



TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Hà Nội, tháng 6 năm 2025



VIETNAM AIRLINES JSC

MEETING DOCUMENTS

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

VIETNAM AIRLINES JSC

Hanoi, Jun 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

- 1. Thời gian:** 08h30, Thứ Tư, ngày 25 tháng 06 năm 2025
2. Địa điểm: Trụ sở Tổng công ty Hàng không Việt Nam, 200 Nguyễn
Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Thời gian	TT	Nội dung
8h00 - 8h30	I	Đăng ký tham dự Đại hội
	1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự Đại hội
	2	Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 - 9h00	II	Khai mạc
	1	Chào cờ, Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3	Giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	4	Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội
09h00 - 11h30	III	Nội dung Đại hội
	1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
	2	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
	3	Báo cáo của hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Báo cáo của TV HĐQT độc lập
	4	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.
	5	Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và KH năm 2025.
	6	Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Tổng công ty hàng không Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025.
	7	Tờ trình về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCTHK
	8	Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT

Thời gian	TT	Nội dung
	9	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có)
	10	Thảo luận về các nội dung tại Tờ trình Đại hội
11h30-12h00	IV	Hướng dẫn nội dung biểu quyết
	1	Tiến hành biểu quyết
	2	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
12h00	IV	Bế mạc Đại hội

AGENDA

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS VIETNAM AIRLINES JSC

1. **Time:** expected from 08:30 AM, Wednesday, June 25, 2025
2. **Venue:** Head Office of Vietnam Airlines JSC,
200 Nguyen Son Street, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi

Time	No.	Content
8h00 - 8h30	I	Shareholder Registration
	1	Welcome and registration of shareholders
	2	Verification of shareholder eligibility
8h30 - 9h00	II	Opening Session
	1	Flag salut ceremony, opening remarks, statement of purpose, and introduction of delegates
	2	Report on shareholder eligibility verification
	3	Introduction of the Chairing Committee, Secretariat Committee, Election of the Vote Counting Committee
	4	Approval of the AGM Agenda and Regulations on the organization of the AGM
09h00 - 11h30	III	Meeting Contents
	1	Report on 2024 business performance results and 2025 business plan
	2	Proposal for approval of the audited financial statements for 2024
	3	Report of the Board of Directors (BOD) on activities in 2024 and operational orientations for 2025; Report of the Independent Board Member
	4	Supervisory Board's report on the Corporation's business performance, BOD and CEO performance; Self-assessment report of the Supervisory Board and Supervisory Board Members
	5	Report on remuneration and salaries of the BOD and Supervisory Board for 2024 and the plan for 2025

Time	No.	Content
	6	Updated Report on the Corporate Restructuring Plan for the period through the end of 2025
	7	Report on amendments to business lines and revisions to the Corporation's Charter
	8	Report on the re-appointment of the BOD members
	9	Other matters under the AGM's authority (if any)
	10	Discussion of the proposals submitted to the AGM
11h30-12h00	IV	Voting and Conclusion
	1	Voting process
	2	Approval of the AGM Minutes and Resolution
12h00	IV	Closing of the AGM

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1046/TTr-TCTHK-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty HKVN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (“VNA”/“TCTHK”).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”/ “ĐHĐCĐ”) xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
2. Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT;
3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
5. Báo cáo của HĐQT và định hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
7. Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và KH năm 2025
8. Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại TCTHK giai đoạn đến hết năm 2025;
9. Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
10. Tờ trình phương án kiện toàn nhân sự HĐQT;
11. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hòa

VIETNAM AIRLINES JSC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.: 1046/TTr-VNA-BOD

Hanoi, June 24, 2025

SUBMISSION REPORT

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC

Pursuant to:

- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 and its guiding documents;
- The Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15, and its guiding documents;
- The current Charter of Vietnam Airlines JSC (“VNA”/ “the Corporation”);

Based on the assigned functions and duties, and in response to the requirements of corporate governance and business operations in the phase, the Board of Directors (“the Board”) respectfully submits to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) the following matters for consideration, discussion, and approval:

1. Regulations on the organization of the 2025 AGM;
2. Regulations on the election of members of the Board of Directors;
3. Report on business performance result of 2024 and the business plan for 2025;
4. Audited financial statements for fiscal year 2024;
5. Report of the Board of Directors and operational orientations for 2025; Report of the Independent Board Member;
6. Report of the Supervisory Board on the Corporation’s business results, performance of the Board of Directors and the CEO; Self-assessment report of the Supervisory Board and Supervisory Board members;
7. Report on remuneration and salaries of the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and the plan for 2025;
8. Report on the updated Corporate Restructure plan for the period till the end of 2025;
9. Proposal on amendments to business lines and revisions to the Corporation’s Charter;
10. Proposal on the plan for reorganization of the Board of Directors;
11. Other matters under the General Meeting of Shareholders’ authority (if any).

Respectfully submitted.

Recipients:

- As stated above;
- Board of Directors; SB
- Archives: Office.

On behalf of the Board of Directors
Chairman



Dang Ngọc Hòa

TỜ TRÌNH

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của TCTHK (Dự thảo) được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kế thừa Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (gọi tắt là Đại hội) của TCTHK.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức

khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ TCTHK và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
 - 2.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội.
 - 2.2 Ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội.
3. Được TCTHK thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết/ số phiếu bầu của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
Trường hợp bầu TV HĐQT, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT được bầu; cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- 1.1 Thư mời (nếu có);

- 1.2 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;

- 1.3 Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:

- a. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ TCTHK; hoặc
- b. Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự, trong đó nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- c. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với TCTHK).

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng TCTHK không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
5. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 thành viên do HĐQT TCTHK chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - 1.1 Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
 - 1.2 Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
 - 1.3 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT TCTHK làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

- 1.1 Chủ trì, điều khiển Đại hội; thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 1.2 Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- 1.3 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.
- 1.4 Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- 1.5 Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 1.6 Hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 1.7 Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được giới thiệu với Đại hội theo đề nghị của Chủ tọa.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu:

- 2.1 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên/ ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên TCTHK.
- 2.2 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK.
- 2.3 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - 4.1 Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
 - 4.2 Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - 4.3 Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
 - 4.4 Trường hợp bầu TV HĐQT, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu TV HĐQT theo Quy chế bầu cử TV HĐQT;
 - b. Tiến hành thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - c. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - d. Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - e. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
 - f. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo đề ĐHĐCĐ quyết định.
 - 4.5 Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do TCTHK thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của

cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giao tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết¹ và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua một trong những hình thức sau:
 - 1.1 Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giao Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Biểu quyết thông qua việc cử đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.
3. Các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ TCTHK phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông

¹ Trường hợp triển khai Phiếu biểu quyết từ xa, Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ TCTHK.

4. Trường hợp bầu TV HĐQT, việc biểu quyết được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử TV HĐQT được Đại hội thông qua.
5. Hình thức biểu quyết các vấn đề khác (ngoại trừ bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên):
 - 5.1 Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội.
 - 5.2 Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
 - 5.3 Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
 - 5.4 Số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
6. Ban Kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm kiểm phiếu và thông báo cho Chủ tọa Đại hội để công bố kết quả tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. TCTHK thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở TCTHK theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

REPORT

REGULATIONS ON THE ORGANIZATION OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VIETNAM AIRLINES JSC

The draft Regulations on organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC (Regulation) have been incorporated in compliance with the provisions of the Charter of Vietnam Airlines JSC, the Internal rules and regulations on corporate governance, and built upon the Regulations on the organization of the General Meeting of Shareholders approved by previous General Meetings of Shareholders.

The Board of Directors (BOD) of Vietnam Airlines JSC hereby respectfully submits the Regulations on the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders for approval as follows:

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope and regulated entities

1. The Regulation shall apply to organize and conduct the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the GMS) of Vietnam Airlines JSC.
2. The Regulation specifically provide for the rights and obligations of shareholders, authorized representatives of shareholders, and other participants attending the GMS; the conditions, procedures for conducting the GMS, and the voting process for approving the issues within the authority of the GMS.
3. Shareholders, authorized representatives of shareholders, and other participants in the GMS must comply with the provisions of the Regulation.

Article 2. Objectives

1. Ensure the principles of publicity and transparency.
2. Facilitate the successful organization of the GMS in compliance with legal regulations.

Chapter II

CONDITIONS FOR ATTENDING THE GMS, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS AND OTHER PARTICIPANTS

Article 3. Conditions for Attending the GMS

Shareholders whose names are recorded in the shareholder register as of the final registration date shall have the right to attend the GMS in person or to authorize, in writing, one or more individuals or organizations to attend the GMS on their behalf in accordance with the Regulation, the Charter of Vietnam Airlines JSC, and applicable legal regulations.

Article 4. Rights of Shareholders Attending the GMS

1. Shareholders shall have the right to discuss and vote on all issues within the authority of the GMS in accordance with the Charter of Vietnam Airlines JSC, the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, and relevant legal regulations.
2. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the GMS in one of the following forms:
 - 2.1. Attend the GMS in person.
 - 2.2. Authorize, in writing, one or more individuals or organizations to attend the GMS on their behalf.
3. Shareholders shall be publicly informed by Vietnam Airlines JSC of the content and agenda of the GMS.
4. Upon registering to attend the GMS with the Shareholder Eligibility Verification Committee, each shareholder or authorized representative of a shareholder shall receive a Voting Card and an Election Ballot (indicating the registration number, full name of shareholder, full name of the authorized representative of the shareholder, and the number of voting shares/election votes of such shareholder).
5. The voting value of the Voting Card, relative to the total number of voting shares of the delegates present at the GMS, shall correspond to the proportion of voting shares owned or represented by the shareholder as registered for the GMS.

In the case of electing the BOD members, the voting value of the Election Ballot shall be calculated as the total number of votes, corresponding to the total number of voting shares owned (or authorized) multiplied by the number of BOD members to be elected; shareholders or their authorized representatives may allocate all their votes to one or more candidates.

6. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized individuals attending the GMS after its commencement may register immediately and shall have the right to participate and vote at the

GMS immediately after registration. However, the Chairperson shall not be responsible for suspending the GMS to allow late-arriving shareholders to register. The validity of matters voted on prior to their registration shall remain unchanged. The Vote Counting Committee shall be responsible for adding the number of voting shares of late-arriving shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized individuals to the total number of voting shares at the GMS to calculate the approval ratio for subsequent voting matters.

7. Shareholders shall exercise other rights as stipulated in the Charter of Vietnam Airlines JSC, the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, and relevant legal regulations.

Article 5. Obligations of Shareholders Attending the GMS

1. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized individuals attending the GMS must bring the following documents:
 - 1.1 Invitation letter (if any);
 - 1.2 National Identification Card, Citizen Identification Card, Passport, or other legally valid personal identification; Business Registration Certificate or equivalent legal document;
 - 1.3 Written authorization to attend the GMS:
 - a. A document appointing an authorized representative of an institutional shareholder as stipulated in Clause 4, Article 20 of the Charter of Vietnam Airlines JSC; or
 - b. A written authorization in accordance with civil law regulations, clearly stating the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content, scope, duration of the authorization, and signatures of both the authorizing and authorized parties.
 - c. In the case of re-authorization, the attendee must present the original authorization document from the shareholder or authorized representative of an institutional shareholder (if not previously registered with Vietnam Airlines JSC).

Shareholders shall only be officially permitted to attend and vote at the GMS after completing registration procedures and proving their eligibility or that

- of their authorized representative with the Shareholder Eligibility Verification Committee.
2. If a shareholder has revoked or terminated the authorization of their representative but Vietnam Airlines JSC has not received written notification of such revocation or termination before the commencement of the GMS or before the reconvened meeting, the shareholder attending the GMS shall not be issued a Voting Card or Election Ballot if the authorized representative has already completed the procedures to receive the Voting Card and Election Ballot.
 3. During the GMS, shareholders and authorized representatives of shareholders must strictly comply with the meeting's rules, follow the guidance and direction of the Chairperson, respect the outcomes of the GMS, behave in a civilized and courteous manner, and refrain from causing disorder.
 4. Shareholders and authorized representatives attending the GMS must strictly adhere to the Regulation. In case of violations, depending on the specific severity, the Chairperson shall consider and apply measures as stipulated in Point b, Clause 7, Article 146 of the Enterprise Law No. 59/2020/QH14.
 5. If, for any reason, a shareholder or authorized representative must leave the GMS before voting takes place, such individual is responsible for contacting the Vote Counting Committee to submit their opinions in writing regarding the issues to be voted on at the GMS.

Article 6. Rights and Obligations of the Shareholder Eligibility Verification Committee

1. The Shareholder Eligibility Verification Committee for the GMS (hereinafter referred to as the Shareholder Eligibility Verification Committee) shall consist of 05 members appointed by the BOD of Vietnam Airlines JSC and introduced to the GMS, with the following functions and duties:
 - 1.1. To verify the eligibility to attend the meeting of shareholders and their authorized representatives based on the documents presented: National Identity Card, Citizen Identification Card, Passport, or other legally valid personal identification; Business Registration Certificate or equivalent legal documents; Meeting Invitation Letter; Written Authorization to attend the GMS and other accompanying documents (if any).

- 1.2. To issue Voting Cards, Election Ballots, and GMS documents to shareholders and their authorized representatives.
- 1.3. To compile the verification results and report to the GMS on the eligibility verification of shareholders and their authorized representatives attending the GMS.
2. The Shareholder Eligibility Verification Committee shall have the right to establish a support team to fulfill its duties.
3. In case an attendee does not fully meet the eligibility requirements to attend the GMS, the Shareholder Eligibility Verification Committee shall have the right to deny their attendance, refuse to issue Voting Cards or Election Ballots.

Article 7. Rights and Obligations of the Chairperson and the Chairing Committee

1. The Chairman of the BOD of Vietnam Airlines JSC shall act as the Chairperson of the GMS with the following powers and responsibilities:
 - 1.1 To chair and conduct the GMS; take necessary and reasonable measures to conduct the GMS in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflect the wishes of the majority of attendees.
 - 1.2 To decide on the order, procedures, or events arising outside the GMS's agenda.
 - 1.3 To guide the GMS in discussing and voting on issues within the agenda.
 - 1.4 To submit drafts and conclusions on issues requiring the GMS's approval.
 - 1.5 To respond or designate a member of the Chairing Committee to respond to issues raised by the GMS.
 - 1.6 To postpone the GMS, which has sufficient registered attendees, for a maximum of 03 working days from the scheduled opening date, and only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:
 - a. The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
 - b. The communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;

- c. An attendee disrupts or causes disorder, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and legally.

1.7 The Chairperson of the GMS shall have the right:

- a. To require all attendees to undergo checks or other lawful and reasonable security measures;
- b. To request competent authorities to maintain order at the meeting, expel individuals who do not comply with the Chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements from the GMS.

- 2. The Chairing Committee shall consist of up to 05 members, shall be introduced to the GMS upon the proposal of the Chairperson.

Article 8. Rights and Obligations of the Vote Counting Committee

- 1. The Vote Counting Committee shall consist of 03 members, including 01 Head and 02 members, elected by the GMS upon the proposal of the Chairperson.
- 2. Conditions for members of the Vote Counting Committee:
 - 2.1 Members of the Vote Counting Committee must not be members/candidates of the BOD or the Supervisory Board of Vietnam Airlines JSC.
 - 2.2 Members of the Vote Counting Committee must not be the BOD members of Vietnam Airlines JSC.
 - 2.3 Members of the Vote Counting Committee must not be related persons of the individuals mentioned above.
- 3. The Vote Counting Committee shall have the right to establish a support team to fulfill its duties.
- 4. The Vote Counting Committee shall have the following duties:
 - 4.1 To guide shareholders and their authorized representatives attending the GMS on the use of Voting Cards; count the number of Voting Cards by type: affirmative votes, negative votes and abstentions, immediately after voting.
 - 4.2 To record the voting results of shareholders and their authorized representatives on issues submitted for approval at the GMS.

- 4.3 To compile and report to the Chairperson the voting results on issues of the GMS.
- 4.4 In the case of electing BOD members, the Vote Counting Committee:
 - a. To guide the principles and procedures for electing BOD members in accordance with the Election Regulations for BOD members;
 - b. To collect and count Election Ballots from shareholders and their authorized representatives in accordance with their respective shares and voting rights;
 - c. To inspect and supervise the voting process of shareholders and their authorized representatives;
 - d. To conduct vote counting, prepare Vote Counting Minutes, and report the vote counting results to the GMS;
 - e. To hand over the Vote Counting Minutes and all Election Ballots to the Secretariat Committee of the GMS;
 - f. Together with the Chairperson, to review and resolve complaints or accusations regarding candidates or election results (if any) and report to the GMS for decision.
- 4.5 To Perform other assigned duties.

Article 9. Rights and Obligations of the Secretariat Committee of the GMS

- 1. The Secretariat Committee of the GMS shall consist of 03 members, including 01 Head and 02 members, appointed by the Chairperson.
- 2. The Secretariat Committee of the GMS shall perform support tasks as assigned by the Chairperson, including: recording the Minutes of the proceedings of the GMS, accurately and fully reflecting the content of the GMS in the Minutes and Resolutions of the GMS; presenting the Minutes and Resolutions of the GMS to the GMS.
- 3. The Secretariat Committee of the GMS shall have the right to establish a support team to fulfill its duties in recording the proceedings of the meeting, questions, comments from shareholders, and responses.

Chapter III

PROCEDURES FOR CONDUCTING THE GMS

Article 10. Conditions and Procedures for Conducting the GMS

1. The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting rights. The Shareholder Eligibility Verification Committee shall announce the number of attending shareholders, the total number of voting shares represented by these shareholders, and the attendance ratio to enable the GMS to proceed in accordance with regulations.
2. The GMS is scheduled to take place according to the specific timeline announced by Vietnam Airlines JSC.
3. The GMS shall discuss and approve the issues listed in the GMS's agenda in sequence. The voting to approve each issue at the GMS shall be conducted in accordance with the voting procedures and adoption of decisions outlined in Article 13 of the Regulation.

Article 11. Agenda and Content of the GMS

1. The agenda and content of the meeting must be approved by the GMS at the opening session. The agenda must clearly and specifically outline the time allocated for each issue in the meeting's content.
2. In case of changes to the meeting agenda compared to the content sent with the meeting invitation letter or published on the electronic information portal of Vietnam Airlines JSC, such changes must be approved by the GMS.

Article 12. Discussion and Questioning at the GMS

1. Based on the number of shareholders and their authorized representatives attending and the time allowed by the GMS, the Chairperson of the GMS may select the most appropriate method to conduct the meeting. Shareholders and their authorized representatives attending the GMS may express opinions, discuss, or raise questions by raising their hand to request to speak with the approval of the Chairperson or by filling out a Question Form submitted to the Chairing Committee. At any given time, only one shareholder or authorized representative may speak. If multiple shareholders or authorized representatives wish to speak simultaneously, the Chairperson shall invite them to present their opinions in sequence.
2. Shareholders and their authorized representatives shall speak concisely and focus on the key issues relevant to the approved GMS agenda. The content of opinions or proposals from shareholders or their authorized representatives must not violate any laws, be related to personal matters, or exceed the enterprise's authority. The Chairperson of the GMS has the right

to remind or request shareholders or their authorized representatives to focus on the key issues to save time and ensure the quality of discussions.

3. For issues raised through questioning, the Chairing Committee may respond immediately to the shareholder or authorized representative or record their opinions for the BOD of Vietnam Airlines JSC, within its authority, to provide a written response to the shareholder or authorized representative within 05 working days from the conclusion of the GMS.

Article 13. Voting Procedures and Adoption of Decisions at the GMS

1. Voting principles: Shareholders may vote through one of the following methods:
 - 1.1 Direct voting at the GMS by raising Voting Cards.
 - 1.2 Voting through an authorized representative attending and voting at the GMS.
2. Issues approved at the GMS must be supported by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clause 3 of this Article and Clause 1, Article 25 of the Charter of Vietnam Airlines JSC.
3. Issues specified in Clause 2, Article 29 of the Charter of Vietnam Airlines JSC must be supported by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clause 4 of this Article and Clause 1, Article 25 of the Charter of Vietnam Airlines JSC.
4. In the case of electing BOD members, voting shall be conducted by cumulative voting as stipulated in the Election Regulations for BOD members approved by the GMS.
5. Voting procedures for other issues (except for the election of members of BOD and Supervisory Board):
 - 5.1 Shareholders or their authorized representatives shall vote on each issue in the GMS's agenda.
 - 5.2 For each issue requiring a vote, the Chairing Committee shall seek opinions from shareholders in the following order: affirmative votes, negative votes and abstentions.

5.3 Shareholders or their authorized representatives shall vote by raising their Voting Cards up high. If a shareholder or authorized representative does not raise their Voting Card up high, it shall be deemed as an affirmative vote. For each issue voted upon, shareholders or their authorized representatives may raise their Voting Card only once.

5.4 The number of affirmative votes for the resolution shall be collected first, followed by the number of negative votes. Finally, the total number of affirmative votes and negative votes shall be counted to make a decision.

6. The Vote Counting Committee shall be responsible for counting votes and reporting to the Chairperson of the GMS for announcement of the results at the GMS.

Article 14. Minutes of the GMS and Draft Resolutions

1. Minutes of the GMS: All content of the GMS must be recorded by the Secretariat Committee in the Minutes. The Minutes must be read and approved before the closing of the GMS. The Minutes of the GMS shall be published on the electronic information portal of Vietnam Airlines JSC within 24 hours or sent to all shareholders within 15 days from the conclusion of the GMS.
2. Based on the Minutes of the GMS and voting results, the Secretariat Committee shall compile data and incorporate it into the draft Resolutions of the GMS. The draft Resolutions shall be read and approved before the closing of the GMS. Vietnam Airlines JSC shall publish the Resolutions on its electronic information portal in accordance with regulations.
3. The Minutes, the appendix listing the shareholders registered to attend the GMS, the full text of the approved Resolutions, and related documents sent with the meeting invitation shall be stored at the headquarters of Vietnam Airlines JSC as required by regulations.

Chapter IV

OTHER PROVISIONS

Article 15. If the GMS Cannot Be Convened

1. If the first GMS does not meet the conditions for proceeding as stipulated in Article 10 of the Regulation, the invitation for the second meeting shall be

sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second GMS shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting rights.

2. If the second meeting does not meet the conditions for organizing as stipulated in Clause 1 of this Article, the invitation for the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third GMS shall be conducted regardless of the number of voting rights represented by the attending shareholders.

Chapter V

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 16. Implementation Provisions

1. This Regulation consists of 05 Chapters and 16 Articles, approved on June 25, 2025, and shall take effect immediately upon approval by the GMS.
2. The Chairperson shall be responsible for conducting the GMS in accordance with this Regulation.
3. Shareholders, their authorized representatives, and other participants in the GMS shall be responsible for complying with the provisions of this Regulation./.

Respectfully submitting to the General Meeting of Shareholders for
consideration and approval.

Sincerely.

TỜ TRÌNH QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và kế thừa Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, KSV đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với các quy định tại Điều lệ TCTHK.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của TCTHK.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (thành viên HĐQT) TCTHK tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ).
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của TCTHK hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ TCTHK là 08 thành viên.
2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ là 04 thành viên.
3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và phù hợp với quy định tại Điều lệ TCTHK.
4. Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ TCTHK.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này và tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của cổ đông, nhóm cổ đông. Theo đó:

- a)** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
 - b)** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - c)** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - d)** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - a. Đơn đề cử hoặc Đơn ứng cử (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - c. Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của ứng viên;
 - d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - e. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
 - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên.
2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt và/ hoặc tiếng Anh. Giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp đề cử, ứng cử trước ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến TCTHK theo địa chỉ sau:

Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn - Long Biên - Hà Nội.

Điện thoại: 024.38272289

Fax: 024.38722375

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Trường hợp đề cử, ứng cử tại ĐHĐCĐ thì cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ đề cử, ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

Điều 6. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban Chủ tọa sẽ lập Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm thành viên HĐQT để công bố tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu

1. Việc bầu thành viên HĐQT TCTHK sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền nhân với số thành viên HĐQT được bầu do ĐHĐCĐ thông qua là 01 thành viên.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, số thành viên HĐQT bầu là 01 thành viên. Cổ đông A sẽ có tương ứng với 1.000 phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên HĐQT.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu của HĐQT).

(Chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này).

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:
 - a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
 - c. Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên/ ứng viên HĐQT, KSV của TCTHK;
 - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK;

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.
- d. Ban Kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
- 3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT;
 - b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - c. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;
 - h. Các nhiệm vụ liên quan khác.
- 4. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử do TCTHK phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của TCTHK, có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu bầu của cổ đông đó;
 - b. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được phát 01 Phiếu bầu cử thành viên HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
 - c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu khác.
2. Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - a. Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- b. Nếu không bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông điền số “0” vào cột “Số phiếu bầu”.
 - c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên, bầu cho tất cả số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
 - d. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Phiếu không do TCTHK phát hành và/hoặc không có dấu của TCTHK; hoặc
 - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
 - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số phiếu bầu đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó nhân với số thành viên được bầu của HĐQT; hoặc
 - e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông; hoặc
 - f. Phiếu không ghi đúng hướng dẫn khi không bầu cho ứng viên.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- 1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.
- 2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
- 3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.
- 4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải

thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần của TCTHK hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của TCTHK thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu lần 1 không đủ số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Quyền chất vấn

Các cổ đông đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT TCTHK.

Phụ lục
HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Đính kèm Quy chế bầu cử thành viên HĐQT TCTHK)

1. Loại Phiếu bầu cử

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên HĐQT.

2. Bỏ phiếu: Bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu).

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (giả sử cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho Ứng viên 2)

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	5.000
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho 6 ứng viên nhưng không đều nhau

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	300
4	Ứng viên 4	300
5	Ứng viên 5	200
6	Ứng viên 6	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (giả sử dồn số phiếu bầu cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3).

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	0
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định, không có dấu của TCTHK.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần nhân với số thành viên được bầu của HĐQT).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Ảnh 4×6
(Photo)

(ảnh màu mới nhất
có đóng dấu giáp
lại của cơ quan
xác nhận lý lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên (*Name*):
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
(*Gender*): (*Male*) (*Female*)
3. Ngày sinh (*Date of birth*):
4. Quốc tịch (*Nationality*):
5. CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: tại:
(*ID/ Passport number*): (*date of issue*) (*by*)
6. Địa chỉ thường trú (*Permanent residence*):
7. Số điện thoại liên lạc (*Tel/Mobile*):
8. Trình độ văn hoá (*Education*):
9. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành*):
(*Professional qualifications – include college/university, graduation year, majors*)
-
-
-
-
-
10. Quá trình công tác (*nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi*):
(*Employment history – include name and location of companies, job titles from the age of 18*)
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
11. Chức vụ công tác hiện nay (*Current position*):
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu

(Number of authorized/ possessed shares: shares)

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(I hereby undertake that the above statements are true. I will take full responsibility for them under the law.)

XÁC NHẬN*
(Attestation of Competent Authority)

....., ngày tháng năm
..... [place], [dd/mm/yy]
Người khai (Declarant)

* Ghi chú (Note):

Sơ yếu lý lịch này phải được Thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức), hoặc Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại cơ quan, tổ chức) xác nhận.

This curriculum vitae shall be certified by the Head of company/ organization where the declarant is working or Commune-level People's Committee where the declarant registers permanent residence (if the declarant is not working for the company/ organization).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, nắm giữ cổ phần (bằng chữ.....
.....) chiếm% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu/ CCCD/ GCN ĐKDN	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
...	...	...	...
	Tổng số cổ phần		

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Quy chế bầu cử), tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (*áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử*):

Ông/Bà:.....

Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ GCN ĐKDN số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP theo đúng Quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

....., ngày ... tháng ... năm
Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Tôi tên là:

CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện đang sở hữu (đại diện sở hữu) cổ phần (bằng chữ:), tương ứng % tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Xét phù hợp đủ theo các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP và dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Quy chế bầu cử), tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí thành viên HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Hồ sơ được đính kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
2. Bản sao được chứng thực từ bản chính các giấy tờ sau:
 - CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu;
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
4. Đơn đề cử (nếu ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử).

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP./.

Trân trọng.

....., ngày ... tháng ... năm

Ứng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

STATEMENT
REGULATIONS ON ELECTION OF BOM MEMBERS
VIETNAM AIRLINES JSC

Respectfully to: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders

This draft Regulation on election of members of the Board of Management (BOM) of Vietnam Airlines JSC (Regulation) has been developed in compliance with the Vietnam Airlines JSC's Charter, Internal Governance Regulations, and based on the Regulation on election of members of BOM and Board of Controllers that approved in previous General Meeting of Shareholders (GMS).

The BOM of Vietnam Airlines JSC respectfully submits to the 2025 Annual GMS for approval the Regulation on election of BOM members of Vietnam Airlines JSC as follows:

Article 1. Objectives

4. Ensuring compliance with laws, applicable practices in Vietnam, and the Company's Charter.
5. Ensuring transparency, democracy, and the legitimate rights and interests of all shareholders.
6. Ensuring the focus and stability of the 2025 Annual GMS of Vietnam Airlines JSC.

Article 2. Scope and subjects of application

3. The Regulation governs the election of the BOM members of Vietnam Airlines JSC at the Annual 2025 GMS.
4. The Regulation applies to all shareholders holding shares of Vietnam Airlines JSC or their duly authorized representatives attending the GMS.

Article 3. Number and eligibility of bom members

5. The number of BOM members as stipulated in the Company's Charter is 08 members.
6. The number of BOM members to be elected at the GMS is 04 members.
7. The term of office of the newly elected BOM members shall commence from the date the GMS approves the election results and be in accordance with the Company's Charter.
8. Nominees or self-nominated candidates for BOM membership must meet all qualifications and conditions required by law and the Company's Charter.

Article 4. Right to nominate and stand as candidate for BOM membership

1. Ordinary shareholders forming a group to nominate BOM candidates must notify all attending shareholders of their grouping prior to the opening of the GMS. The number of candidates a shareholder or group of shareholders may nominate depends on the number of BOM members to be elected as per section 2 Article 3 of the Regulation and the proportion of ordinary shares they own.

Accordingly:

- a. Shareholders or groups of shareholders owning from 10% to less than 20% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 01 candidate;
 - b. Shareholders or groups of shareholders owning from 20% to less than 35% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 02 candidates;
 - c. Shareholders or groups of shareholders owning from 35% to less than 50% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 03 candidates;
 - d. Shareholders or groups of shareholders owning at least 50% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 04 candidates.
2. In case the number of BOM candidates nominated remains insufficient, the incumbent BOM shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Governance Regulations, and BOM Operational Regulations. Such additional nominations by the incumbent BOM must be clearly disclosed prior to the GMS voting session, in accordance with legal requirements.

Article 5. Nomination and candidacy dossiers for bom members

1. A nomination or candidacy dossier for a BOM member shall include:
 - a. Nomination or candidacy application form (as per the GMS meeting materials);
 - b. Curriculum vitae self-declared by the candidate with photo attached (as per the GMS meeting materials);
 - c. Certified copy of the candidate's identity card/citizen identification card or passport;
 - d. Certified copy of the permanent residence registration (or long-term temporary residence registration) for Vietnamese citizens;
 - e. Judicial record issued by the authority managing judicial record database as stipulated by the 2009 Law on Judicial Records or equivalent legal document issued by competent foreign authorities;
 - f. Certified copies of diplomas, certificates proving the candidate's educational and professional qualifications.
2. All documents must be in Vietnamese and/or English. Documents issued by foreign authorities must be consular legalized unless exempted by law.
3. For nominations/candidacies submitted prior to the GMS, shareholders or shareholder groups must send the dossiers to Vietnam Airlines JSC at the following address:

Corporate Secretary – Vietnam Airlines JSC
Address: 200 Nguyen Son Street, Long Bien District, Hanoi
Tel: +84 24 38272289
Fax: +84 24 38722375
(If sent via fax, the original documents must be submitted during registration prior to the meeting.)

For nominations/candidacies at the GMS, the shareholder(s) must submit the full dossier directly to the Chairperson for consideration.

Article 6. Selection of candidates

Based on the nomination and candidacy forms and accompanying dossiers, the Chairing Committee shall prepare and publish at the GMS a list of candidates who meet all eligibility criteria to stand for election as BOM members.

Article 7. Voting method and procedures

1. The election of BOM members shall be conducted directly by secret ballot using the cumulative voting method.
2. Each shareholder or authorized representative shall have a total number of votes equal to the number of shares owned or represented multiplied by the number of BOM members to be elected as approved by the GMS, which is 04 members.
Example: Shareholder A owns 1,000 shares. If the GMS elects 01 BOM member, Shareholder A shall have 1,000 votes to allocate to one candidate.
3. Shareholders or authorized representatives may allocate all or part of their total votes to one or more candidates.
4. The total number of votes allocated to all candidates by each shareholder or authorized representative must not exceed the number of shares held or represented multiplied by the number of BOM members to be elected.

(Detailed example of cumulative voting method is provided in the Appendix to this Regulation.)

Article 8. Organization and supervision of voting

1. Vote Counting Committee:
 - a. The voting organization and supervision shall be performed by the Vote Counting Committee on behalf of the GMS in accordance with this Regulation;
 - b. The Committee shall consist of 03 members: 01 Head and 02 Members elected by the GMS upon the Chairperson's nomination;
 - c. Eligibility criteria for Committee members:
 - Must not be members/candidates of BOM or Board of Controllers of Vietnam Airlines JSC;
 - Must not be members of Board of Directors of Vietnam Airlines JSC;
 - Must not be related to the above individuals.
 - d. The Committee may establish a support team to assist with its duties.
2. The Committee must ensure integrity, objectivity, and confidentiality during the voting and counting process.
3. Duties of the Vote Counting Committee:
 - a. Verify and publish the list of BOM candidates;
 - b. Explain voting procedures and guide shareholders on how to vote;

- c. Distribute, collect, and count ballots in accordance with the number of shares and voting rights held or represented;
 - d. Supervise ballot casting;
 - e. Count the ballots, prepare the vote counting minutes, and announce results before the GMS;
 - f. Hand over the vote counting minutes and all ballots to the GMS Secretariat;
 - g. Cooperate with the Chairperson to address complaints or denunciations related to candidates or election results (if any) and report to the GMS for decision;
 - h. Fulfill other relevant duties.
4. The Vote Counting Committee shall be fully responsible before the law and the GMS for compliance with this Regulation and the accuracy of the vote counting results.

Article 9. Voting ballots and instructions

1. Voting Ballots:
 - a. Voting ballots shall be issued by Vietnam Airlines JSC, uniformly printed, bearing the hanging seal of Vietnam Airlines JSC, and indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative (if any), and the number of votes held by such shareholder;
 - b. Each shareholder or authorized representative shall receive one ballot for the election of BOM members based on the attendance code (both owned and authorized shares);
 - c. Upon receiving the ballot, shareholders or their authorized representatives must check the information printed thereon. If there are any errors, they must immediately notify the Vote Counting Committee for replacement.
2. Instructions for Filling in the Ballot:
 - a. If voting for a candidate, shareholders or their authorized representatives shall write the number of votes they wish to cast in the “Number of Votes” column corresponding to the candidate’s name;
 - b. If not voting for a candidate, shareholders or their authorized representatives shall write “0” in the “Number of Votes” column;
 - c. Shareholders or authorized representatives may concentrate all their votes for one or several candidates, vote for all candidates, or abstain from voting for any;
 - d. The total number of votes cast by a shareholder or authorized representative must not exceed the total number of votes they are entitled to (= number of shares × number of BOM members to be elected).
3. Valid Ballots must satisfy all of the following conditions:
 - a. The ballot lists candidates included in the approved list and within the number of BOM members as approved by the GMS;
 - b. The total number of votes cast is less than or equal to the number of votes that the shareholder is entitled to;
 - c. Not falling under any of the cases defined in section 4 of this Article.

4. Invalid Ballots include:

- a. Ballots not issued by Vietnam Airlines JSC and/or without the company's seal;
- b. Ballots with erasures, amendments, or unauthorized additions (mistaken ballots must be replaced);
- c. Ballots that include unapproved or incorrectly recorded candidate names contrary to Article 6 of the Regulation;
- d. Ballots where the total number of votes cast exceeds the total votes permitted ($= \text{number of shares} \times \text{number of BOM members}$);
- e. Ballots without signature and full name of the shareholder or authorized representative;
- f. Ballots improperly filled out when abstaining from voting.

Article 10. Voting and vote counting

1. Voting shall commence after the distribution of ballots is completed and shall end when the last shareholder or authorized representative casts their ballot into the ballot box;
2. The Vote Counting Committee shall inspect the ballot box in the presence of shareholders or their authorized representatives;
3. Shareholders and authorized representatives shall only place ballots into sealed ballot boxes under the supervision of the Vote Counting Committee;
4. Vote counting shall take place in the voting room immediately after voting ends. Before opening the ballot box, the Committee must count, seal, and record the number of unused ballots. No erasures or amendments are allowed on the ballots.

Article 11. Principles for determining election results

1. Elected BOM members are determined by descending order of votes received, starting from the highest, until the approved number of members has been filled;
2. In case of a tie in votes for the final BOM position, the candidate who owns or represents more shares in Vietnam Airlines JSC shall be selected. If shareholding is also equal or none of the tied candidates are shareholders, a runoff vote will be held among those candidates;
3. If the required number of BOM members is not elected in the first round, the GMS shall proceed with a second round of voting for the remaining candidates;
4. If the second round still does not fulfill the required number, the GMS shall either hold a third round or leave the position vacant and elect in the next GMS meeting as decided by the Chairperson.

Article 12. Preparation and disclosure of vote counting minutes

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. After counting votes, the Vote Counting Committee must prepare the Vote Counting Minutes;
3. The Vote Counting Minutes must include the following details:
 - a. Time and venue of the vote count;

- b. Members of the Vote Counting Committee;
 - c. Purpose and content of the voting;
 - d. Total number of attending shareholders and authorized representatives, total number of ballots cast, and classification of valid and invalid ballots;
 - e. Election results;
 - f. Signatures of members of the Vote Counting Committee.
4. The full content of the Vote Counting Minutes must be disclosed to the GMS and included in the GMS Resolution.

Article 13. Right to raise questions

Shareholders and their representatives have the right to raise questions or complaints regarding the voting and vote counting process. The Chairperson and Vote Counting Committee shall be responsible for responding to and clarifying such matters, and all such queries must be recorded in the GMS minutes.

Article 14. Effectiveness of the regulation

This Regulation shall take effect after being approved by the GMS and shall apply solely to the election of BOM members of Vietnam Airlines JSC.

Appendix
GUIDELINES FOR ELECTION OF BOM MEMBERS
BY METHOD OF CUMULATIVE VOTING

(Attached to the Regulation on Election of BOM Members of Vietnam Airlines JSC)

1. **Type of Ballot:** Blue ballot: for election of BOM members.
2. **Casting Ballots:** Place the completed ballot into the ballot box.
3. **Completing the Ballot**

Each shareholder shall have a total number of votes equal to the number of voting shares they own or are authorized to represent, multiplied by the number of BOM members to be elected.

Shareholders may distribute their total number of votes among all candidates or concentrate all votes on one or several candidates, provided that the total number of votes cast does not exceed their total voting entitlement.

Example:

Assume that the GMS will elect 5 BOM members from a total of 6 candidates.

Shareholder Mr. Nguyen Van A owns and/or is authorized to represent 1,000 voting shares. Therefore, his total number of votes is: $(1,000 \times 5) = 5,000$ votes.

Mr. Nguyen Van A may allocate his votes using the cumulative voting method as follows:

Situation 1: Shareholder Nguyen Van A equally casts his votes for 5 candidates (each candidate shall equally receive 1000 votes).

No	Full name of candidates	Numbers of votes
1	Candidate 1	1.000
2	Candidate 2	1.000
3	Candidate 3	1.000
4	Candidate 4	1.000
5	Candidate 5	1.000
6	Candidate 6	0
	Total of votes	5.000

Situation 2: Shareholder Nguyen Van A casts all his votes for 1 candidate (assuming the shareholder casts all his votes for Candidate 2)

No.	Full name of candidates	Numbers of votes
1	Candidate 1	0
2	Candidate 2	5.000
3	Candidate 3	0
4	Candidate 4	0
5	Candidate 5	0
6	Candidate 6	0
	Total of votes	5.000

Situation 3: Shareholder Nguyen Van A divided his votes among 6 candidates but not equally.

No.	Full name of candidates	Numbers of Votes
1	Candidate 1	3.000
2	Candidate 2	1.000
3	Candidate 3	300
4	Candidate 4	300
5	Candidate 5	200
6	Candidate 6	200
	Total of votes	5.000

Situation 4: Shareholder Nguyen Van A divides his votes among several candidates (assuming he casts all his votes for 2 candidates: Candidate 2 and Candidate 3).

No.	Full name of candidates	Numbers of Votes
1	Candidate 1	0
2	Candidate 2	3.000
3	Candidate 3	2.000
4	Candidate 4	0
5	Candidate 5	0
6	Candidate 6	0
	Total of votes	5.000

4. Invalid Ballots

- Ballots that do not follow the prescribed forms or do not bear the official seal of Vietnam Airlines JSC.
- Ballots that are altered, erased, supplemented, or contain incorrect names or names not included in the list of candidates stipulated in Article 6 of this Regulation.
- Ballots in which the total number of votes allocated to candidates by a shareholder exceeds the number of votes the shareholder is entitled to (i.e., number of shares multiplied by the number of BOM members to be elected).
- Other cases as stipulated in this Regulation.

Ảnh 4×6
(Photo)
(Latest color photo
with border stamp
of the agency
confirming the
background)

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(CURRICULUM VITAE)

13. Họ và tên (*Name*):
14. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
(*Gender*): (*Male*) (*Female*)
15. Ngày sinh (*Date of birth*):
16. Quốc tịch
(*Nationality*): tịch
17. CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp: tại:
(*ID/ Passport number*): (date of issue) (by)
18. Địa chỉ thường trú (*Permanent residence*):
19. Số điện thoại liên lạc (*Tel/Mobile*):
20. Trình độ văn hoá (*Education*):
21. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành*):
(*Professional qualifications – include college/university, graduation year, majors*)
-
-
-
-
-
22. Quá trình công tác (*nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi*):
(*Employment history – include name and location of companies, job titles from the age of 18*)
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
23. Chức vụ công tác hiện nay (*Current position*):
24. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu

(Number of authorized/ possessed shares: shares)

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(I hereby undertake that the above statements are true. I will take full responsibility for them under the law.)

XÁC NHẬN*
(Attestation of Competent Authority)

....., ngày tháng năm
..... [place], [dd/mm/yy]
Người khai (Declarant)

* Ghi chú (Note):

Sơ yếu lý lịch này phải được Thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức), hoặc Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại cơ quan, tổ chức) xác nhận.

This curriculum vitae shall be certified by the Head of company/ organization where the declarant is working or Commune-level People's Committee where the declarant registers permanent residence (if the declarant is not working for the company/ organization).

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

NOMINATION FORM FOR BOM MEMBER

Respectfully to: The Board of Management - Vietnam Airlines JSC

I/We, the undersigned, am/are a shareholder/group of shareholders of Vietnam Airlines JSC, holding shares (in words:)
accounting for% of the total ordinary shares of Vietnam Airlines JSC, as listed below:

No.	Full name	ID card/Passport/ Enterprise Registration Certificate No	Number of shares held
1			
2			
...	...	...	...
	Total of shares		

After reviewing the draft Regulation on Election of BOM Members (the “Election Regulation”) of the 2025 General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC, I/we hereby agree to nominate the following individual(s) to stand for election as member(s) of the Board of Management at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC:

No.	Full name	ID card/Passport, date and place of issuance	Address

At the same time, we agree to appoint (applicable in the case of group shareholder nominations):

Mr./Ms.:

Shareholder Code (if any):

ID Card/Passport/ Enterprise Registration Certificate No.:

Date of Issue: Place of Issue:

to act as the representative of the group to carry out the procedures for nomination of BOM members at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC in accordance with the Election Regulation.

I/We take full responsibility for this nomination and undertake to strictly comply with all applicable laws and the Election Regulation.

....., date ... month ... year

Shareholder

(Signature and full name)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

APPLICATION FOR CANDIDACY FOR BOM MEMBER

Respectfully to: The Board of Management - Vietnam Airlines JSC

My name is:

ID Card/Passport No.:Date of issue: Place of issue:

I currently own (or represent the ownership of) shares (in words:), accounting for% of the total ordinary shares of Vietnam Airlines JSC.

Having met all eligibility conditions stipulated in the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, the Charter of Vietnam Airlines JSC, and the draft Regulation on Election of Members of the Board of Management (Election Regulation) of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, I hereby apply to stand as a candidate for the position of member of the Board of Management of Vietnam Airlines JSC.

The application dossier includes the following documents:

1. Self-declared curriculum vitae certified by a competent authority;
2. Certified copies of the following documents:
 - ID Card/ Passport;
 - Permanent residence registration (or long-term temporary residence registration) for vietnamese citizens;
 - Diplomas and certificates verifying academic and professional qualifications.
3. Judicial record issued by the competent authority managing the judicial record database under the 2009 Law on Judicial Records, or an equivalent legal document issued by a foreign authority;
4. Nomination letter (if the candidate is nominated by a shareholder or group of shareholders).

I undertake to strictly comply with all applicable laws and the Election Regulation.

If elected as a member of the Board of Management by the shareholders, I commit to devoting my full abilities and dedication to contributing to the development of Vietnam Airlines JSC, while strictly adhering to all applicable laws and the Company's Charter.

Respectfully.

....., date ... month ... year

Candidate

(Signature and full name)

BÁO CÁO

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 CỦA TCTHK

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Môi trường kinh doanh

1. Các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD của TCTHK

Năm 2024 - 2025 được nhiều tổ chức uy tín trong lĩnh vực hàng không đánh giá là một giai đoạn quan trọng, hứa hẹn nhiều sự tăng trưởng mạnh mẽ sau đại dịch, đặc biệt đối với thị trường hàng không quốc tế. Tuy nhiên, việc nhà sản xuất động cơ Pratt - Whitney phải triệu hồi hàng loạt các động cơ của tàu A321 NEO đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhỏ liên quan đến nguồn lực tàu bay trên toàn thế giới.

Trong năm 2024, môi trường kinh doanh có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Trong đó, thị trường hàng không quốc tế tiếp tục xu hướng phục hồi và tăng trưởng nhưng sức mua tại thị trường nội địa có suy yếu. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô và chi phí đầu vào có nhiều diễn biến bất lợi. Cụ thể:

- Tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp như xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine; giữa Israel – Hamas cũng như các biến động về tỉ giá các đồng tiền quan trọng;

- Giá dầu Jet A1 bình quân năm 2024 đạt 96,32 USD/thùng, thấp hơn KH 7,68 USD.

- Tỷ giá bình quân (TGBQ) TH2024 USD/VND là 24.989, cao hơn TGBQ 2023 khoảng 4,9%. Tỷ giá VND/USD đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm 2024 khoảng 25.505 đồng, tăng 1.265 đồng so với đầu năm.

- Mặt bằng lãi suất vay dài hạn USD tiếp tục duy trì mức cao trong 9 tháng đầu năm 2024 và chỉ bắt đầu giảm từ giữa tháng 9 khi FED hạ lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2022, tiếp đó trong các tháng cuối năm 2024 FED giảm lãi suất thêm 2 lần (tổng cộng cả năm giảm 1 điểm).

- Việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và vấn đề triệu hồi động cơ của Pratt Whitney khiến giá thuê tàu, vật tư phụ tùng, chi phí sửa chữa bảo dưỡng tăng cao.

2. Thị trường vận tải hàng không

Về tình hình thị trường hàng không đi/đến Việt Nam, khách tổng thị trường quốc tế (bao gồm cả khách thuê chuyến) đạt 41,1 triệu khách, tăng 29,2% so cùng kỳ (CK), giảm 0,3% so 2019. Trong các nhóm đường bay thường lệ, tăng trưởng

mạnh nhất là nhóm đường bay Úc và Ấn Độ do các hãng tăng cường khai thác thông qua việc mở nhiều đường bay mới. Nhóm đường bay phục hồi chậm nhất là Trung Quốc, Hongkong (mới phục hồi khoảng 55% so trước COVID).

Khách tổng thị trường nội địa đạt 34,3 triệu khách, giảm 14,2% so CK và giảm 8% so 2019. Nguyên nhân chủ yếu do vấn đề thiếu hụt tàu bay và sức mua của thị trường có suy yếu.

II. Giải pháp điều hành

Trong điều kiện vĩ mô như trên, TCTHK đã triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác, cải thiện năng lực quản trị, điều hành lịch bay, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của hành khách trên cơ sở đảm bảo hiệu quả SXKD bám sát hoặc tốt hơn so với KH 5 năm TCT trong Đề án Tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho TCTHK do ảnh hưởng đại dịch Covid - 19 giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

Thứ nhất: Công tác điều hành sản xuất

- Thường xuyên cập nhật thị trường, liên tục rà soát sản phẩm trên các đường bay quốc tế và nội địa để đưa ra các khuyến nghị, giải pháp điều hành; linh hoạt điều chỉnh sản phẩm trên cơ sở mục tiêu đảm bảo thị phần, hiệu quả, cân đối các vấn đề nguồn lực tàu bay, slot lịch sử và slot được xác nhận.
- Kịp thời thuê bổ sung 04 tàu bay trong giai đoạn cao điểm Tết để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân tăng cao; chủ động thay đổi phương án bố trí lịch bay, không sử dụng tàu bay dự phòng, nâng cao đáng kể hiệu suất sử dụng đội tàu bay.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và triển khai các đường bay mới để đa dạng hóa sản phẩm, tăng hiệu suất sử dụng tàu bay như mở mới Hà Nội/TP HCM - Munich (Đức) với tần suất 3 - 4 chuyến/tuần, mở mới Hà Nội/TP HCM - Manila (Philippines) với tần suất 7 chuyến/tuần, Hà Nội - Phnom Penh (Campuchia). Các đường bay này mang lại doanh thu ước tính là gần 389 tỷ đồng, đóng góp 106 tỷ đồng vào hiệu quả khai thác chung của toàn TCT.
- Tăng cường hiệu quả công tác điều hành giá, chỗ, tận dụng mọi cơ hội để tăng thu, qua đó giúp chỉ số doanh thu bình quân trên một đơn vị ghế luân chuyển (RASK) đạt mức 1.575 đồng /ghế/km, tăng 7,6% so KH, qua đó giúp doanh thu của TCTHK tăng trên 4.500 tỷ đồng.
- Chủ động thay đổi phương thức xây dựng và điều hành lịch bay, chủ động dồn dịch, loại bỏ tàu bay dự phòng, phát triển thêm các sản phẩm khai thác vào khung giờ tận dụng tàu bay, qua đó tối ưu hóa sản phẩm mạng bay, tăng hiệu suất

sử dụng đội tàu. Giờ khai thác bình quân đạt 11 giờ/tàu/ngày, tăng 25% so cùng kỳ và tăng 7% so 2019.

- Đảm bảo công tác quản trị slot nội địa tối ưu, hiệu quả, phù hợp với các quy định của Cục Hàng không (CHK); xây dựng quy trình quản lý slot phù hợp với cơ chế mới của CHK, qua đó giúp TCTHK nâng tỷ lệ trùng khớp slot lên trên 90% (cao hơn 5 điểm so với quy định trong Thông tư slot), qua đó đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ slot, có lợi thế lớn trong việc được chia thêm slot trong các giai đoạn cao điểm. Nhờ các giải pháp về slot, TCTHK đã đẩy sớm thời gian mở bán cao điểm Tết 2025 khoảng 30 ngày so với các năm trước.

- Mở rộng kênh bán online thông qua việc kết nối với các sàn thương mại điện tử, ví điện tử, các ứng dụng thương mại điện tử khác, mở rộng hợp tác với các đại lý bán online toàn cầu thông qua việc kết nối hệ thống và xây dựng các chính sách thương mại phù hợp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả trong công tác điều hành khai thác và định kỳ bảo dưỡng các đội tàu bay, đảm bảo chỉ số đúng giờ (OTP) ở mức 85% và hệ số sẵn sàng khai thác đội tàu bay (ARL) ở mức 95%, tương đương với nhiều hãng hàng không lớn trên thế giới.

- Chuyển đổi thành công hệ thống phục vụ hành khách PSS mới, nhanh chóng làm chủ và phát huy tốt các tính năng của hệ thống mới, hỗ trợ hiệu quả công tác bán cũng như chất lượng dịch vụ cho hành khách. Đồng thời cùng lúc chuyển đổi thành công hệ thống MRO-IT để nâng cao tính chủ động, chất lượng trong công tác định kỳ bảo dưỡng tàu bay; tiếp tục thúc đẩy việc nghiên cứu, triển khai hệ thống tối ưu hóa hiệu quả khai thác đội tàu bay.

Thứ hai: Công tác lao động tiền lương

Triển khai công tác tổ chức theo Đề án Tái cơ cấu; Rà soát, kiện toàn, điều chỉnh tổ chức CQ, ĐV đáp ứng yêu cầu SXKD của TCT: tổ chức Ban An ninh Hàng không; Xây dựng phương án thành lập CN Philippines và Italia, tái cơ cấu tổ chức CNVN và Tạp chí Heritage.

Tiếp tục điều hành linh hoạt chính sách sử dụng nhân lực phù hợp với quy mô sản xuất, từng bước bổ sung lao động đi làm theo diễn biến thị trường; tăng cường thực hiện tạo nguồn, đào tạo phi công Việt Nam, đảm bảo phát triển cơ cấu nguồn lực cân đối giữa các đội bay và các chức danh. Sử dụng nguồn lực tiếp viên thời vụ (ALS), tiếp viên nước ngoài linh hoạt, hiệu quả.

TCT đã tích cực làm việc với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để được kế thừa kết quả và nội dung đặc thù đối với TCT khi tham gia Thí điểm cải cách

quản lý lao động, tiền lương trong Dự thảo Nghị định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Điều hành linh hoạt chính sách tiền lương theo kết quả SXKD của TCT.

Thứ ba: Cắt giảm chi phí, triệt để tiết kiệm

Ngoài các khoản chi phí cắt giảm theo qui mô sản lượng, TCT triển khai các giải pháp đàm phán giảm giá, tiết kiệm, cắt giảm chi phí với số tiền ước tính đạt hơn 2.214 tỷ đồng. Số giảm chi phí nhờ chính sách giảm chi phí thuế bảo vệ môi trường năm 2024 xấp xỉ 980 tỷ đồng, thuế nhập khẩu Form D đạt 177,5 tỷ đồng.

Tổng chi phí giảm từ các giải pháp tự thân và hỗ trợ của Nhà nước trong năm 2024 ước tính đạt xấp xỉ 3.371,5 tỷ đồng.

Thứ tư: Đàm phán giãn hoãn thanh toán

Trong năm 2024, TCT tiếp tục quản trị dòng tiền theo quan điểm thận trọng, kiến nghị gia hạn nợ vay tái cấp vốn, chủ động chuẩn bị dự địa để quản trị dòng tiền và sử dụng linh hoạt giải pháp giãn hoãn nợ nhà cung cấp và vay tín dụng ngắn hạn để duy trì thanh khoản. Tại thời điểm cuối năm 2024, số dư tiền và tiền gửi ký quỹ dự kiến duy trì khoảng 2.300 tỷ đồng, dư nợ vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại là 2.964 tỷ đồng, dư nợ vay tái cấp vốn 3.977 tỷ đồng, nợ quá hạn giãn hoãn thanh toán là 7.056 tỷ đồng (chủ yếu là nợ tiền thuê MB, sửa chữa bảo dưỡng, chi phục vụ chuyên bay v.v...).

III. Kết quả thực hiện

1. Vận tải hàng không

Trong năm 2024, mạng đường bay của TCTHK về cơ bản đã phục hồi hoàn toàn và có tăng trưởng so với giai đoạn trước dịch, với 58 đường bay quốc tế đến 30 điểm đến trên 18 quốc gia và có 38 đường nội địa đến 22 điểm đến.

Trong năm 2024, TCTHK khai thác 139,7 nghìn chuyến bay, tăng 7,8% so 2023, vượt 0,5% so KH và thấp hơn 4,4% so 2019. Sản lượng khách vận chuyển đạt 22,75 triệu lượt hành khách, tăng 8,1% so 2023, vượt 0,5% so KH và thấp hơn 0,5% so 2019. Trong đó, sản lượng khách quốc tế đạt hơn 7,4 triệu khách (bao gồm thuê chuyến), tăng 16,4% so 2023, thấp hơn 3,1% so KH và phục hồi 81,7% so năm 2019. Sản lượng khách nội địa năm 2024 đạt 15,35 triệu khách, tăng 4,6% so 2023, vượt 2,3% so KH và tăng 11,2% so với năm 2019 (chi tiết tại bảng số liệu bên dưới).

2. Kết quả tài chính

Nhờ thị trường VTHK diễn biến tương đối khả quan trong năm 2024 cùng các nỗ lực trong điều hành và thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng hiệu quả SXKD và lợi nhuận, mặc dù các yếu tố đầu vào về giá nhiên liệu, lãi suất, tỷ giá cơ bản vẫn ở mức cao và diễn biến không thuận lợi, công ty mẹ đã đạt kết quả SXKD năm 2024 khá tích cực: doanh thu TH 2024 đạt 84.478 tỷ VND (tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 104,3% KH), lãi trước thuế đạt 2.787 tỷ đồng (tăng hiệu quả so với cùng kỳ năm 2023 là 7.576 tỷ đồng và gấp 26,5 lần KH). Bên cạnh đó, hoạt động SXKD của các công ty vốn góp đa số đạt kết quả tích cực và có lãi; PA mặc dù gặp khó khăn trong hoạt động SXKD tuy nhiên do việc ghi nhận thu nhập từ việc xóa nợ nên đạt kết quả lãi trong năm. Do kết quả lãi của công ty mẹ, PA và các DNVG, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của toàn TCT năm 2024 ước tính đạt 8.416 tỷ VND (tăng mạnh so với với mức lỗ trước thuế -5.363 tỷ VND trong năm 2023 và so với dự kiến KH).

- Về dòng tiền:

Trong năm 2024, với kết quả VTHK đạt tích cực, TCT đã cân đối được dòng tiền để đảm bảo thanh toán các khoản mục phục vụ SXKD, tuy nhiên các khoản nợ để lại từ giai đoạn dịch Covid19 còn lớn. TCT tiếp tục quản trị dòng tiền theo quan điểm thận trọng, kiến nghị gia hạn nợ vay tái cấp vốn, chủ động chuẩn bị dự địa để quản trị dòng tiền và sử dụng linh hoạt giải pháp giãn hoãn nợ nhà cung cấp và vay tín dụng ngắn hạn để duy trì thanh khoản. Tại thời điểm cuối năm 2024, số dư tiền cuối kỳ khoảng 2.293 tỷ đồng, dư nợ vay ngắn hạn và tái cấp vốn khoảng 6.941 tỷ đồng và nợ quá hạn nhà cung cấp duy trì ở mức khoảng 7.056 tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch ĐTPT năm 2024 của TCT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2024 với tổng kinh phí đầu tư tối đa 283,6 tỷ đồng. Tổng giá trị thực hiện năm 2024 là 24,0 tỷ đồng.

4. Tổ chức phát triển nhân lực và tiền lương chính sách

4.1 Sử dụng nguồn lực

- Tiếp tục điều hành nguồn lực trên cơ sở (1) tổ chức, sắp xếp, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh; (2) quản trị các chỉ tiêu về NSLĐ, KPI thuộc Khối/Lĩnh vực được giao; (3) đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, phần mềm vào hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động (NSLĐ), chất lượng công việc, tối ưu hoá doanh thu, tiết kiệm chi phí.

Tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển vị trí công việc, đảm bảo đạt tỷ lệ trên 5% lao động sử dụng nhằm phát triển kỹ năng linh hoạt và kiến thức đa dạng, tăng cường động lực lao động và tinh thần sáng tạo; nâng cao sự hiểu biết về tổ chức và quy trình làm việc; tạo nguồn cho các vị trí quan trọng trong tổ chức.

Với việc điều hành, sử dụng tiết kiệm lao động, dự kiến lao động sử dụng bình quân 2024 là 5.203 người, bằng 95% so với kế hoạch. NSLĐ theo tải vận chuyển có doanh thu RTK (*Revenued Ton Kilometre*) dự kiến là 830 nghìn tấn.km/LĐ, đạt 103% kế hoạch.

4.2 Về đào tạo phát triển:

- Hoàn thành tốt công tác xây dựng, cập nhật Quy chế đào tạo của TCTHK và hoàn thiện hệ thống tài liệu, chính sách đào tạo huấn luyện của tất cả các khối: Khai thác bay, Kỹ thuật và Khai thác mặt đất (Part D1/Part D2/Part D3 – Training) đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các nhà chức trách hàng không quốc tế và Cục Hàng không Việt Nam. Hoàn thành xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo của TCTHK: An ninh hàng không, Hàng nguy hiểm, Huấn luyện cơ trưởng ký Pre-flight/ Transit check, Nâng tầm dịch vụ.

- Với yêu cầu luôn duy trì và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đào tạo - huấn luyện, trong năm 2024 TCTHK đã tổ chức huấn luyện cho 171.000 lượt học viên, trong đó đào tạo các môn IOSA với 114.327 lượt nhân viên (phi công, tiếp viên, nhân viên kỹ thuật máy bay, khai thác mặt đất) được đào tạo các môn An toàn, An ninh, tuân thủ chặt chẽ theo đúng yêu cầu của các nhà chức trách hàng không. Kết quả này góp phần quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động khai thác, giữ vững an toàn bay của TCT;

- Hoàn thành xuất sắc công tác đào tạo chuyển đổi hệ thống Phục vụ hành khách PSS (Passenger Service System) với 8.200 lượt học viên; đào tạo Nâng tầm dịch vụ với 7.702 lượt học viên đã góp phần hoàn thiện hệ sinh thái nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy khách hàng là trung tâm của TCT;

- Tổ chức đào tạo phát triển lực lượng lao động đặc thù phi công (100 phi công); chủ động quy hoạch, đào tạo phát triển lực lượng giáo viên kiêm nhiệm (115 giáo viên.)

Với những nỗ lực trong năm 2024, hệ thống đào tạo - huấn luyện của TCT đã được tổ chức IATA đánh giá đáp ứng 100% tiêu chí về huấn luyện, đào tạo (thông qua chương trình đánh giá định kỳ IATA Operational Safety Audit - IOSA) về hệ thống tài liệu huấn luyện, tổ chức đào tạo - huấn luyện, phê chuẩn trang

thiết bị huấn luyện, theo dõi bằng cấp chứng chỉ của các đối tượng nhân viên hàng không, lưu trữ và theo dõi kết quả đào tạo.

5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024	TH/KH (%)
1.	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	22,64	22,75	100,5
2.	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	38,24	37,21	97,3
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	273,5	310,5	113,5
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	926,4	1.017,3	109,8
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	4,37	4,36	99,7
6	Doanh thu				
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	105.946	112.777	106,4
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	80.984	84.478	104,3
7	Lợi nhuận trước thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	4.524	8.416	186,0
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	105	2.787	2645,6
8	Lợi nhuận sau thuế				
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	4.233	7.958	188,0
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	105	2.775	2634,5
9	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	283,6	24,0	8,5

B. KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. Môi trường kinh doanh và định hướng xây dựng kế hoạch

1. Các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD

Tiếp nối năm 2024, môi trường kinh doanh năm 2025 có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen.

Về tình hình kinh tế Việt Nam, tổ chức WorldBank (WB) nhận định kinh tế Việt Nam năm 2025 phục hồi sự tăng trưởng ở mức 6,5% với sự thúc đẩy đầu tư công, hoàn thiện cơ sở hạ tầng logistic, tăng trưởng xuất khẩu; Thủ tướng CP cam kết phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt trên 8%. Về cơ bản, các chỉ số kinh tế vĩ mô đều đạt mức tăng trưởng ổn định.

Về khó khăn, tình hình chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn như giao tranh giữa Nga - Ukraine, Ấn độ - Pakistan và khu vực Trung Đông dẫn đến nhiều rủi ro đối với nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, việc áp thuế quan đối với các quốc gia từ phía Mỹ tạo ra những khó khăn tiềm ẩn liên quan đến tình hình kinh tế cũng như nhu cầu chi tiêu trên toàn thế giới trong thời gian sắp tới.

Trong năm 2025, dự kiến các yếu tố đầu vào như giá nhiên liệu và lãi suất sẽ diễn biến thuận lợi hơn so với năm 2024, nhưng vẫn ở mặt bằng cao hơn so với trước dịch Covid. Với xu thế giảm giá dầu thô và nhiên liệu bay từ đầu năm đến nay, giá nhiên liệu bay năm 2025 dự kiến sẽ không vượt mức giá KH khoảng 84,6 USD/thùng, lãi suất USD dự kiến tiếp tục xu thế giảm theo lộ trình giảm lãi suất của FED mặc dù tốc độ giảm có thể chậm lại.

Tỷ giá VND/USD dự kiến mức tăng khoảng 3% so với năm trước (tỷ giá bình quân KH2025 là 25.750 VND/USD). Trước những biến động của kinh tế thế giới và các diễn biến về thuế quan và thương mại mới đây, tỉ giá USD/VND trên thị trường Việt Nam đang đứng trước áp lực tăng do các lo ngại của thuế quan với xuất khẩu, thu hút đầu tư và cán cân ngoại tệ của Việt Nam. Tuy nhiên trên thị trường thế giới, đồng USD đang giảm giá mạnh do các lo ngại tăng lên với kinh tế Mỹ và vị thế đồng USD như một tài sản dự trữ và trú ẩn. Trong giai đoạn tới, tỷ giá VND/USD sẽ đứng trước rủi ro biến động khó dự đoán với nhiều yếu tố bất định như: kết quả đàm phán thuế quan và thương mại, mức độ ảnh hưởng thuế quan với các hoạt động xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và cán cân ngoại tệ của Việt Nam, mức độ mất giá của đồng USD trên thị trường thế giới, chính sách tiền tệ của FED; ngoài ra tỷ giá USD/VND cũng phụ thuộc nhiều vào chính sách điều tiết của NHNN về tiền tệ, tỷ giá, lãi suất, lạm phát để ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng. Nhìn chung, theo nhiều chuyên gia kinh tế, trong tình hình

mới, việc đồng Việt Nam giảm giá so với USD trong một biên độ tương ứng với mức lạm phát trong nước (dao động quanh 3%–4,5%) có thể được xem là phù hợp và thận trọng trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt khi đồng USD đang có biểu hiện suy yếu trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, các chi phí đầu vào quan trọng của ngành HK hiện đều tăng cao hơn nhiều so với trước dịch Covid do tình trạng lạm phát, xung đột vũ trang, đứt gãy chuỗi cung ứng, vấn đề triệu hồi động cơ của PW dự kiến đến 2026 mới được khắc phục hoàn toàn và khan hiếm hàng hóa dịch vụ HK hậu Covid (chi phí thuê máy bay, sửa chữa bảo dưỡng, VTPT, các hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài...). Mặt bằng chi phí đầu vào tăng và các yếu tố đầu vào cơ bản vẫn giữ ở mức cao so với trước dịch Covid cùng bối cảnh tình hình vĩ mô thế giới phức tạp, ảnh hưởng của thuế quan với chuỗi cung ứng, giá cả và lạm phát, có thể gây thêm các tác động tiêu cực khó lường đến tình hình SXKD của TCT.

Ngoài ra, các chính sách về nhiên liệu hàng không bền vững (Sustainable Aviation Fuel) ở một số nơi trên thế giới bắt đầu được triển khai từ năm 2025, điển hình là chính sách ReFuelEU của Liên minh Châu Âu làm TCT có thể sẽ phát sinh thêm trên 100 tỷ đồng.

2. Thị trường vận tải hàng không

1.2 Thị trường hàng không Quốc tế

Về tình hình vận tải hàng không thế giới năm 2025, IATA đã đưa ra một số dự báo khả quan như sau:

- Sản lượng khách vận chuyển toàn thế giới có thể đạt 5,2 tỷ khách trong năm 2025, tăng 6,7% so 2024. Nếu đạt được dự báo, năm 2025 sẽ là lần đầu tiên mà số khách di chuyển bằng đường hàng không đạt trên 5 tỷ người.
- Sản lượng hàng hoá dự tính đạt 72,5 triệu tấn, tăng 5,8% so 2024.
- Doanh thu dự kiến đạt trên 1 nghìn tỷ USD, tăng 4,4% so 2024 và chi phí dự kiến đạt 940 tỷ USD, tăng 4% so 2024; lợi nhuận dự kiến đạt 36,6 tỷ USD và biên lợi nhuận đạt 3,6% (tăng 0,3 điểm so với năm 2024).

Bên cạnh đó, IATA cũng đưa ra ba yếu tố có thể tác động sâu rộng đến ngành hàng không trong năm 2025 bao gồm: xung đột chính trị có khả năng lan rộng, các chính sách liên quan đến từ việc thay đổi tổng thống Mỹ và giá nhiên liệu.

2.2 Thị trường hàng không Việt Nam

Về thị trường hàng không Việt Nam, sản lượng khách vận chuyển dự kiến tiếp tục tăng trưởng tốt so cùng kỳ. Khách tổng thị trường quốc tế dự kiến đạt 45,8

triệu khách, tăng 11,5% so cùng kỳ và vượt mức trước đại dịch COVID-19. Khách tổng thị trường nội địa dự báo đạt 36 triệu khách, tăng 4,8% so cùng kỳ.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch

- TCT xác định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

- **Đảm bảo hiệu quả SXKD** bám sát hoặc tốt hơn so với KH 5 năm TCT trong Đề án Tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho TCTHK do ảnh hưởng đại dịch Covid - 19 giai đoạn 2021-2025.

- **Tiếp tục tối ưu sử dụng nguồn lực**, nâng cao hiệu quả của đội tàu bay theo từng loại tàu bay, từng đầu tàu bay, đảm bảo hiệu suất sử dụng đội tàu bay tàu tăng trên 5% so 2024: đảm bảo công tác định kỳ bảo dưỡng, nâng cao chất lượng công tác điều hành lịch bay, không bố trí lực lượng tàu dự bị, nâng hiệu suất sử dụng đội tàu.

- **Tiếp tục triển khai tái cấu trúc** về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh. Đảm bảo nguồn lực phi công, tiếp viên, kỹ sư cho phương án sản lượng cao; chú trọng đào tạo cán bộ quản lý; phấn đấu năng suất lao động tăng trên 7% so CK và thu nhập người lao động về mức tương đương trước đại dịch.

- **Đảm bảo tải cung ứng** nội địa bám sát nhu cầu thị trường, ưu tiên nguồn lực để duy trì thị phần trên các đường bay trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ khôi phục các đường bay quốc tế theo lộ trình các tàu bay A321 NEO khắc phục xong vấn đề động cơ Pratt Whitney và quay lại khai thác. Thị phần quốc tế của TCT tối thiểu bằng 2024 và thị phần nội địa TCT Group đạt trên 42%.

II. Kế hoạch SXKD năm 2025

1. Vận tải hàng không

Trên cơ sở đánh giá về tính khả thi của nguồn lực tàu bay, TCT xây dựng 01 kịch bản về KH SXKD 2025 như dưới đây, đồng thời sẽ chủ động có các giải pháp điều hành phù hợp với biến động của nguồn lực và thị trường.

1.1 Kế hoạch sản phẩm

a. Quốc tế

Với cơ sở nhận định tổng thị trường như đã nêu trên, cùng với mục tiêu tiếp tục mở rộng mạng bay quốc tế, TCTHK đã đưa vào KH 2025 các sản phẩm mới bao gồm:

- Mở mới Hà Nội - Milan với tần suất 3 chuyến/tuần từ tháng 7/2025.
- Mở mới TP HCM - Bắc Kinh với tần suất 4 - 5 chuyến/tuần từ tháng 4/2025.

- Mở mới Nha Trang - Busan với tần suất 7 chuyến/tuần từ tháng 6/2025.
- Mở mới TP HCM - Bali với tần suất 4 - 7 chuyến/tuần từ tháng 6/2025.
- Mở mới Phú Quốc - Taipei và Phú Quốc - Seoul với tần suất 7 chuyến/tuần từ tháng 12/2025.
- Khai thác lại Hà Nội - Moscow với tần suất 2 chuyến/tuần từ tháng 5/2025.
- Khai thác lại Hà Nội - Taipei với tần suất 3 chuyến/tuần từ tháng 11/2025 và tăng lên 7 chuyến/tuần từ tháng 1/2025.
- Khai thác lại TP HCM - Hong Kong với tần suất 7 chuyến/tuần từ tháng 4/2025.
- Khai thác lại Đà Nẵng - Osaka với tần suất 4 chuyến/tuần từ tháng 7/2025.
- Khai thác lại Đà Nẵng - Bangkok với tần suất 4 chuyến/tuần từ tháng 4/2025.
- Khai thác lại Hà Nội - Kuala Lumpur với tần suất 3 chuyến/tuần từ tháng 4/2025.
- Tăng tần suất trên các đường bay Hà Nội/TP HCM - Bangkok và TP HCM - Singapore.

b. Nội địa

Đối với mạng bay nội địa, Theo diễn biến tổng thị trường như trên và tình trạng thiếu tàu bay như trên, TCT điều chỉnh lại tần suất cho phù hợp với nhu cầu thị trường nhằm đảm bảo cân đối hiệu quả và cố gắng bảo vệ các sản phẩm cốt lõi trong mạng bay nội địa. Trong đó, duy trì, giữ thị phần chính của VNA Group trên các đường bay trực; tiếp tục tăng tải đường bay Du lịch; điều hành tải linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả.

Về mạng đường bay, các đường bay trực, trực lẻ, du lịch và địa phương từ hai trung tâm HAN và SGN được ưu tiên về nguồn lực cung ứng; các đường bay ngách, các đường bay địa phương từ các trung tâm khác sẽ xếp hạng ưu tiên sau tùy theo tình hình thị trường và nguồn lực.

Xét tổng thể, ghé luân chuyển của nội địa dự kiến tăng 9,6% so cùng kỳ.

c. Thuê chuyến

Hoạt động khai thác thuê chuyến cũng được xây dựng trên cơ sở dự kiến về tiến độ phục hồi của thị trường Trung Quốc bao gồm thuê chuyến (chiếm 83% sản lượng thuê chuyến của TCTHK), mức độ phục hồi khoảng 40% so 2019.

1.2 Sản lượng vận chuyển

Dự kiến năm 2025, TCTHK vận chuyển 25, 4 triệu lượt hành khách, tăng 11,6% so cùng kỳ và bằng 111,1% so 2019. Trong đó, sản lượng khách quốc tế

đạt 8,5 triệu khách (bao gồm thuê chuyến), tăng 115% so cùng và bằng 94% so với năm 2019. Sản lượng khách nội địa năm dự kiến đạt 16,9 triệu khách, tăng 10% so cùng kỳ và tăng 22,3% so với năm 2019.

2. Kế hoạch tài chính

1.1 Kế hoạch

Năm 2025, dự kiến qui mô thị trường VTHK sẽ tiếp tục hồi phục, giá nhiên liệu có xu hướng giảm với mức giá nhiên liệu bình quân dự kiến thấp hơn 85 USD/thùng, TCT tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng doanh thu, tăng cường quản trị và tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đặc biệt là đội máy bay. Do đó, hiệu quả VTHK dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện đáng kể, là động lực chính trong việc cải thiện lợi nhuận dự kiến KH2025. Dự kiến doanh thu hợp nhất đạt 116.715 tỷ VNĐ, tăng 3,5% so CK, công ty mẹ đạt 93.283 tỷ VNĐ, tăng 10,4% so CK với lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.554 tỷ VNĐ, bằng 66% CK và công ty mẹ đạt 4.168 tỷ VNĐ, tăng 49,6% so CK.

1.2 Cân đối dòng tiền

Năm 2025, dự kiến qui mô thị trường VTHK sẽ tiếp tục hồi phục, giá nhiên liệu có xu hướng giảm với mức giá nhiên liệu bình quân dự kiến thấp hơn 85 USD/thùng, TCT tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng doanh thu, tăng cường quản trị và tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đặc biệt là đội máy bay. Do đó, hiệu quả VTHK dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện đáng kể, là động lực chính trong việc cải thiện lợi nhuận dự kiến KH2025. Dự kiến doanh thu hợp nhất đạt 116.715 tỷ VNĐ, tăng 3,5% so CK, công ty mẹ đạt 93.283 tỷ VNĐ, tăng 10,4% so CK với lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.554 tỷ VNĐ, bằng 66% CK và công ty mẹ đạt 4.168 tỷ VNĐ, tăng 49,6% so CK.

Hơn nữa, dòng tiền năm 2025 dự kiến sẽ được bổ sung đáng kể từ số tiền thu tăng vốn (KH dự kiến đạt khoảng 9.000 tỷ đồng) đồng thời dòng tiền SXKD dự kiến tiếp tục ổn định. TCT đảm bảo cân đối dòng tiền tổng thể để hoàn trả các khoản nợ NCC giãn hoãn từ giai đoạn dịch Covid, đảm bảo bố trí vốn cho hoạt động SXKD và cho các hoạt động đầu tư trọng điểm. Dư tiền cuối kỳ dự kiến khoảng 4.254 tỷ đồng, khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức 0,3; TCT không phải vay ngắn hạn và cơ bản thanh toán hết các khoản nợ quá hạn đã thống nhất với nhà cung cấp (số nợ quá hạn tại thời điểm cuối năm 2025 chủ yếu là các khoản công nợ đang tranh chấp với đối tác, TCT đang đàm phán, làm việc với đối tác để làm rõ và thống nhất về hướng xử lý các khoản công nợ này).

3. Kế hoạch đầu tư

3.1 Định hướng công tác đầu tư năm 2025

Để đảm bảo nguồn lực khai thác đáp ứng nhu cầu hoạt động SKXD giai đoạn thị trường đang phục hồi mạnh mẽ và các cơ sở hạ tầng quan trọng cho sự tồn tại và phát triển bền vững của TCT trong giai đoạn tới, TCT định hướng tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

- Triển khai thực hiện đầu tư Tổ hợp công trình dịch vụ đồng bộ của TCT tại Cảng HKQT Long Thành;

- Hoàn thành CBĐT dự án tàu bay thân hẹp, triển khai thực hiện đầu tư dự án chuyển đổi cấu hình các tàu bay A321 CEO để đổi mới, cơ cấu lại và tăng hiệu suất khai thác đội tàu bay nhằm duy trì và mở rộng thị phần, khôi phục các đường bay quốc tế cho giai đoạn thị trường phục hồi hoàn toàn; Nghiên cứu đầu tư dự án tàu bay thân rộng;

- Ưu tiên triển khai các dự án để tiết kiệm chi phí/nguồn lực, triển khai các dịch vụ mới, tăng DT, nâng cao NLCT, tối ưu hiệu quả SXKD, các dự án/đề án chuyển đổi số theo định hướng của VNA Group;

- Nghiên cứu các Phương án khai thác sử dụng hiệu quả các cơ sở đất của TCT;

- Triển khai các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để góp vốn đầu tư các dịch vụ đồng bộ chuyên ngành HK tại Cảng HKQT Long Thành; thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư theo Đề án TCC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của DNVG.

3.2 Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025

Tổng giá trị Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 là 2.090 tỷ đồng, trong đó:

a. Các dự án THĐT (Dự án đã có quyết định đầu tư): 07 dự án, kinh phí đầu tư năm 2025 là 1.123,7 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 53,77% kế hoạch).

b. Các dự án CBĐT (Chỉ giải ngân kinh phí THĐT sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt): 28 Dự án, với kinh phí đầu tư là 966,3 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 46,23% kế hoạch).

4. Kế hoạch công tác tổ chức, đào tạo và phát triển nhân lực, tiền lương

4.1 Sử dụng lao động

- Đối với nguồn lực lao động trực tiếp: xây dựng theo kịch bản sản lượng trung bình. Tăng cường thực hiện tạo nguồn, đào tạo phi công Việt Nam, đảm bảo phát triển cơ cấu nguồn lực cân đối giữa các đội bay và các chức danh. Sử dụng nguồn lực tiếp viên ALS, tiếp viên nước ngoài linh hoạt, hiệu quả; tuyển dụng TV ALS sang chính thức đối với TVT-B1, TVT-B2 có năng lực chuyên môn, có thành tích tốt, có triển vọng phát triển để bổ sung nguồn lực chất lượng cho TCT.

- Đối với lao động gián tiếp: xây dựng KHLĐ 2025 không vượt quá KHLĐ 2024, trừ trường hợp đã được phê duyệt bổ sung theo nhiệm vụ hoặc điều chỉnh theo cơ cấu tổ chức trong năm 2024.

- Kế hoạch năm 2025 dự kiến lao động sử dụng bình quân là 5.354 lao động, bằng 83% so với TH2019 và bằng 103% so với TH 2024. NSLĐ dự kiến đạt 891 nghìn tấn.km/lao động, bằng 129% so với TH 2019, bằng 107% so TH 2024 khi sản lượng đạt trên 110% so 2024.

4.2 Về công tác đào tạo

- Công tác xây dựng và cập nhật hệ thống chính sách, chương trình, giáo trình huấn luyện - đào tạo: Chủ động rà soát và xem xét hệ thống chính sách, chương trình, giáo trình, tài liệu huấn luyện đảm bảo, đáp ứng yêu cầu cập nhật của Cục HKVN và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của TCT;

- Đào tạo cán bộ quản lý: Xây dựng chương trình đào tạo quản trị, điều hành doanh nghiệp, các hội thảo chuyên đề cho cán bộ quản lý cấp trung, cao; Xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu cho các đối tượng nguồn, cán bộ quản lý đã được qui hoạch, bổ nhiệm;

- Đào tạo phát triển giáo viên: Tổ chức quy hoạch và đào tạo phát triển lực lượng nguồn giáo viên, đặc biệt là giáo viên PC;

- Đào tạo lao động đặc thù: Đẩy nhanh tiến độ đào tạo chuyển loại PCCB và đào tạo nâng cấp Phi công (lái chính các loại máy bay);

- Đào tạo các môn IOSA: Duy trì và kiểm soát chặt chẽ công tác đào tạo, huấn luyện các môn IOSA đối với PC, TV, nhân viên khai thác mặt đất nhằm góp phần giữ vững an toàn bay của TCT, triển khai các loại hình huấn luyện đặc biệt để kịp thời đáp ứng yêu cầu khai thác mới của TCT;

- Đẩy mạnh việc đào tạo Văn hóa Nâng tầm dịch vụ (Uplifting service) cho Lãnh đạo cấp cao, Cán bộ quản lý và Giáo viên, cho nhân viên tuyển trước để giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của Hãng hàng không 4* đang hướng tới chất lượng 5*;

- Ứng dụng CNTT, công nghệ số trong đào tạo: Đẩy mạnh việc số hóa bài giảng trên ELN để tăng cường hiệu quả giảng dạy theo hình thức trực tuyến, tạo sự chủ động cho học viên, giáo viên và tiết kiệm thời gian, chi phí của TCT;

- Tạo môi trường văn hóa học tập, khuyến khích NLĐ tích cực học tập, tham dự các hội thảo chuyên đề/chuyên môn để phát huy ý tưởng, sáng kiến của NLĐ đóng góp cho TCT...

5. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	KH2025/ TH2024
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	25,4	111,6%
2.	Khách luân chuyển	Tỷ kh.km	41,84	112,4%
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	346,2	111,5%
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	1.129	111,0%
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	4,89	112,3%
6.	Doanh thu			
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	116.715	103,5% (*)
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	110,4%
7.	Lợi nhuận trước thuế			
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.554	66,0% (*)
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	149,6%
8.	Lợi nhuận sau thuế			
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.119	64,3% (*)
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	150,2%
9.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	2.090,0	8.708,3%

D. KIẾN NGHỊ

Căn cứ các nội dung báo cáo nêu trên, TCT xin kiến nghị thông qua:

1. Phê duyệt các chỉ tiêu nêu trên.
2. Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của TCTHK với tổng kinh phí đầu tư là 2.090 tỷ đồng.
3. Thông qua phương án quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện năm 2024 và xác định kế hoạch năm 2025.
4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines: xem xét, quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2025 trong trường hợp cần thiết, đảm bảo điều hành linh hoạt, hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực trong bối cảnh kinh tế biến động khó lường và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

REPORT

Business and investment plan for 2025

A. BUSINESS RESULTS IN 2024

I. Business environment

2024 - 2025 is considered by many prestigious aviation organizations as an important period with strong growth potential after the pandemic, especially for the international aviation market. However, the recall of a series of engines by the Pratt - Whitney engine manufacturer used in A321 NEO aircraft has triggered a global aircraft capacity aircraft crisis.

In 2024, the business environment experienced both difficulties and advantages. In particular, the international aviation market continues its recovery and growth while purchasing power in the domestic market weakened. In addition, macroeconomic and cost-related factors evolved unfavorably. Such as:

- The economic - political situation in the world is still complicated, such as the political conflict between Russia - Ukraine; between Israel - Hamas as well as fluctuations in exchange rates of important currencies.

- The long-term USD interest rate level continued to maintain a high level in the first 9 months of 2024 and only started to decrease from mid-September when the FED lowered interest rates for the first time since 2022, then in the last months of 2024, the FED lowered interest rates twice more (a total of 1-point reduction for the year).

- The disruption of the global supply chain and the Pratt - Whitney engine recall caused aircraft rental prices, spare parts, and repair and maintenance costs to increase.

- Exchange rate: USD/VND 24,989 (↑4,9% compared to 2023).

- Jet A1 prices: 96.32 USD/barrel (↓7.68 USD compared to Plan 2024).

- The aviation market in Vietnam has been growing quickly, the total international market reached 41.1 million, up 29.2% compared to the same period but still equivalent to only 99.7% of 2019.

- In 2024, the domestic market has witnessed a decline. For the whole year 2024, the total domestic market reached 34.3 million, down 14.2% over the same

period, and 8% compared to 2019 due to aircraft shortages and reduced market purchasing power.

II. Operational solutions

In the above macro conditions, VNA has implemented many solutions to ensure absolute safety in operations, improve management capacity, operate flight schedules, continue to improve service quality to meet passenger travel needs on the basis of ensuring production and business efficiency to be closely in line with or exceeds the targets set in the 5-year plan of the Corporation in the Overall Project of solutions to remove difficulties for VNA due to the impact of the Covid-19 pandemic in the period 2021-2025, including:

1. Production management

- Regularly update the market situation, continuously review products on international and domestic network to make recommendations and operational solutions; flexibly adjust products based on the goal of ensuring market share, efficiency, balancing aircraft resources, historical slots and confirmed slots.

- Timely lease 04 additional aircraft during the peak period of Tet holidays to meet the increasing travel demand of travellers; proactively change flight schedule arrangements, stop allocating standby aircraft, significantly improve the efficiency of using the aircraft fleet.

- Continue to search, research and operate new routes to diversify products, increase aircraft efficiency such as opening new routes: Hanoi/HCMC - Munich (Germany) with a frequency of 3 - 4 flights/week, Hanoi/HCMC - Manila (Philippines) with a frequency of 7 flights/week, Hanoi - Phnom Penh (Cambodia). These routes bring in an estimated revenue of nearly VND 389 billion, contributing VND 106 billion to the overall operating efficiency of the entire Corporation.

- Strengthen the efficiency of price and seat management, take advantage of every opportunity to increase revenue, thereby helping the average revenue per available seat kilometer (RASK) reach VND 1,575/seat/km, up 7.6% compared to the plan, thereby helping the Corporation's revenue increase by over VND 4,500 billion.

- Proactively change the method of designing and operating flight schedules, proactively consolidate services, stop allocating standby aircraft, develop additional products during aircraft utilization time frames, thereby optimizing

flight network products and increasing aircraft utilization. Average operating hours reached 11 hours/aircraft/day, up 25% over the same period and up 7% over 2019.

- Ensure optimal and efficient management of domestic slots in accordance with the regulations of the Civil Aviation Authority of Vietnam (CAAV); develop and implement a slot management process in line with CAAV's new mechanism, aiming to improve VNA's slot matching rate to over 90%, exceeding the requirements set out in the Slot Circular by 5 percentage points. This contributes to enhancing the effective utilization of allocated slots and reinforces VNA's competitive advantage in obtaining additional slots during peak periods. As a result of these efforts, VNA successfully advanced the opening of peak-season ticket sales for Tet 2025 by approximately 30 days compared to previous years.

- Expand online sales channels by cooperating with e-commerce platforms, e-wallets, other e-commerce applications, expanding partnership with global online sales agents through connecting systems and building appropriate trade policies.

- Improve service quality, efficiency in operation and periodic maintenance of aircraft fleets, ensuring on-time performance (OTP) at 85% and aircraft availability (ARL) at 95%, equivalent to many major airlines in the world.

- Successfully convert to the new PSS passenger service system, quickly master and promote the features of the new system, effectively support sales as well as service quality for passengers. At the same time, successfully convert to the MRO-IT system to improve the initiative and quality of periodic aircraft maintenance; continue to promote research and deployment of systems to optimize the efficiency of aircraft fleet operations.

2. Labor and salary management

Implementing organizational restructuring in line with the approved Restructuring Project; reviewing, streamlining, and adjusting the organizational structure to meet the Corporation's production and business requirements, including the reorganization of the Aviation Security Department; developing plans to establish new branches in the Philippines and Italy, and restructuring the Vietnam Branch and Heritage Magazine.

Continuing to flexibly manage human resources in accordance with the scale of production and business operations; gradually replenishing the workforce based on market developments; enhancing the implementation of pilot sourcing

and training programs to ensure a balanced crew structure across positions. Seasonal flight attendants (ALS) and foreign flight attendants are being utilized in a flexible and efficient manner.

The Corporation has proactively coordinated with the Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs to build upon existing outcomes and incorporate specific mechanisms applicable to VNA under the Pilot Program on reforming labor and salary management, as stipulated in the Draft Decree on labor, salary, remuneration, and bonus management for state-owned enterprises. Salary policies are being flexibly managed in line with the Corporation's production and business performance.

3. Cutting and saving cost

In addition to cost reductions aligned with the production scale, the Corporation has implemented various initiatives to negotiate price reductions and achieve savings, with total estimated cost reductions exceeding VND 2,214 billion. Of this amount, approximately VND 980 billion resulted from the environmental protection tax reduction policy in 2024, and VND 177.5 billion was saved from the application of Form D import tax incentives

The total cost reduction from self-solutions and government support in 2024 is estimated to reach approximately VND 3,371.5 billion.

4. Negotiating payment deferral

In 2024, the Corporation has continued to manage cash flow with a cautious perspective, petition extending refinancing loans, proactively prepare room for cash flow management and flexibly use solutions to defer supplier debt and short-term credit loans to maintain liquidity. At the end of 2024, the balance of cash and margin deposits is expected to remain at about VND 2,300 billion, short-term loans at commercial banks is VND 2,964 billion, refinancing loans is VND 3,977 billion, overdue deferred payment debt is VND 7,056 billion (mainly debt is for AC rental, repair and maintenance, flight service expenses, etc.).

III. Performance result

1. Air transport

In 2024, VNA's flight network has basically fully recovered and grown compared to the pre-pandemic period, with 58 international routes to 30 destinations in 18 countries and 38 domestic routes to 22 destinations.

In 2024, VNA operated 139.7 thousand flights, an increase of 7.8% compared to 2023, exceeding 0.5% compared to the plan and 4.4% lower than 2019. Passenger volume reached 22.75 million passengers, an increase of 8.1% compared to 2023, exceeding 0.5% compared to the plan and 0.5% lower than 2019. Of which, international passenger volume reached more than 7.4 million passengers (including charter flights), an increase of 16.4% compared to 2023, 3.1% lower than the plan and recovering 81.7% compared to 2019. Domestic passenger volume in 2024 reached 15.35 million passengers, an increase of 4.6% compared to 2023, exceeding 2.3% compared to the plan and increasing 11.2% compared to 2019.

2. Financial result

Thanks to the relatively positive development of the aviation market in 2024 and the efforts in management and drastic implementation of solutions to increase production and business efficiency and profits, although input factors of fuel prices, interest rates, and basic exchange rates remained high and unfavorable, the parent company achieved quite positive production and business results in 2024: 2024 revenue reached VND 84,478 billion (up 20.9% over the same period in 2023 and reaching 104.3% of the plan), pre-tax profit reached VND 2,787 billion (increase over the same period in 2023 of VND 7,576 billion and 26.5 times higher than the plan). In addition, the production and business activities of the majority of capital contribution companies achieved positive results and profits; Although PA encountered difficulties in production and business activities, it achieved profits in the year due to the recognition of income from debt relief. Due to the profit results of the parent company, PA and capital contribution companies, the consolidated pre-tax profit of the entire Corporation in 2024 is reached VND 8,416 billion (a sharp increase compared to the pre-tax loss of -VND 5,363 billion in 2023 and compared to the plan).

In 2024, supported by positive air transport performance, the Corporation successfully balanced cash flow to meet payment obligations related to production and business activities. However, outstanding debts accumulated during the Covid-19 pandemic remain substantial. The Corporation continues to manage cash flow with a prudent approach, actively seeking extensions on refinancing loans, preparing contingency measures for cash flow management, and flexibly applying solutions such as deferring payments to suppliers and utilizing short-term credit facilities to maintain liquidity.

As of the end of 2024, the Corporation's ending cash balance was approximately VND 2,293 billion, while short-term loans and refinancing liabilities amounted to approximately VND 6,941 billion. Overdue payables to suppliers stood at approximately VND 7,056 billion.

3. Investment plan implementation result

The Corporation's 2024 Investment and Development Plan was approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders in Resolution No. 02/NQ-ĐHĐCĐ dated June 21, 2024 with a maximum total investment of VND 283.6 billion. The total implementation value in 2024 is VND 24.0 billion.

4. Human resource development and salary policy result

- Use of resources

Continue to manage resources on the basis of (1) organizing, arranging, and optimizing production and business processes; (2) managing labor productivity and KPI indicators in assigned Segment/Fields; (3) evaluating the effectiveness of investment in digital transformation programs, applying technology and software to production and business activities to improve labor productivity, work quality, optimize revenue, and save costs.

Continue to develop and implement a job rotation plan, ensuring a rate of over 5% of employees to develop flexible skills and diverse knowledge, increase labor motivation and creativity; improve understanding of the organization and work process; create resources for important positions in the organization.

With labor-saving management and use, the average expected labor force in 2024 is 5,203 people, equal to 95% of the plan. The labor productivity to RTK (Revenued Ton Kilometer) revenue is 830 thousand tons.km/labor, reaching 103% of the plan.

- Development training

Successfully complete the work of building and updating the Training Regulations of VNA and perfecting the system of documents and training policies of all Segments: Flight Operations, Engineering and Ground Operations (Part D1/Part D2/Part D3 - Training) to ensure compliance with the requirements of international aviation authorities and the Civil Aviation Authority of Vietnam. Complete the construction of VNA's training programs and curricula: Aviation

Security, Dangerous Goods, Training of Captains to sign Pre-flight/ Transit check, Up-lifting service quality.

With the requirement to always maintain and strictly control the quality of training and coaching, in 2024, VNA organized training for 171,000 trainees, including IOSA training with 114,327 employees (pilots, flight attendants, aircraft technicians, ground operations) trained in Safety and Security subjects, strictly following the requirements of aviation authorities. This result significantly contributed to ensuring the operation and maintaining flight safety of the Corporation;

Successfully completed the training to convert the PSS (Passenger Service System) system with 8,200 trainees; training to Enhance Service with 7,702 trainees, contributing to perfecting the ecosystem to improve service quality, focusing on customers as the center of the Corporation;

Organized training to develop a specialized pilot workforce (100 pilots); proactively plan and train and develop a contingent of part-time teachers (115 teachers.)

With efforts in 2024, the training system of the Corporation has been assessed by IATA to meet 100% of the criteria for training (through the IATA Operational Safety Audit - IOSA periodic assessment program) on the training document system, training organization, training equipment approval, monitoring of certificates of aviation staff, archiving and monitoring training results.

5. Result summary

No	Indicator	Unit	2024 (P)	2024	2024/2024 (P) (%)
1.	Passenger	Milion pax	22.64	22.75	100.5
2.	RPK	Billion pax.km	38.24	37.21	97.3
3.	Freight	Thoussand ton	273.5	310,5	113.5
4.	FTK	Million ton.km	926.4	1,017.3	109.8

No	Indicator	Unit	2024 (P)	2024	2024/2024 (P) (%)
5.	RTK	Billion ton.km	4.37	4.36	99.7
6	Revenue				
6.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	<i>105,946</i>	<i>112,777</i>	<i>106.4</i>
6.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	<i>80,984</i>	<i>84,478</i>	<i>104.3</i>
7	Pre-tax profit				
7.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	<i>4,524</i>	<i>8,416</i>	<i>186.0</i>
7.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	<i>105</i>	<i>2,787</i>	<i>2,645.6</i>
8	Profit after tax				
8.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	<i>4,233</i>	<i>7,958</i>	<i>188.0</i>
8.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	<i>105</i>	<i>2,775</i>	<i>2,634.5</i>
9	Total investment cost	<i>Billion VND</i>	283.6	24.0	8.5

B. BUSINESS PLAN IN 2025

I. Business environment and planning orientation

1. Macro factors

Following 2024, the business environment in 2025 has many advantages and difficulties intertwined.

Regarding the economic situation of Vietnam, the World Bank (WB) assessed that Vietnam's economy in 2025 will recover its growth at 6.5% with the promotion of public investment, the completion of logistics infrastructure, and export growth; the Prime Minister committed to striving for GDP growth in 2025 to reach over 8%. Basically, macroeconomic indicators all achieved stable growth.

Regarding difficulties, the political situation in the world is still unstable, such as the conflict between Russia - Ukraine, India - Pakistan and the Middle East, leading to many risks for the world economy. In addition, the imposition of tariffs on countries by the US creates potential difficulties related to the economic situation as well as spending needs around the world in the near future.

In 2025, input factors such as fuel prices and interest rates are expected to develop more favorably than in 2024, but still at a higher level than before the Covid pandemic. With the downward trend in crude oil and jet fuel prices since the beginning of the year, jet fuel prices in 2025 are expected not to exceed the expected price of about 84.6 USD/barrel, USD interest rates are expected to continue to decrease according to the FED's interest rate reduction roadmap, although the rate of decrease may slow down.

The VND/USD exchange rate is expected to increase by about 3% compared to the previous year (the average exchange rate in 2025 is 25,750 VND/USD). Given the fluctuations in the world economy and recent developments in tariffs and trade, the USD/VND exchange rate in the Vietnamese market is facing increasing pressure due to concerns about tariffs on exports, investment attraction and Vietnam's foreign exchange balance. However, in the world market, the USD is depreciating sharply due to increasing concerns about the US economy and the position of the USD as a reserve and safe haven asset. In the coming period, the VND/USD exchange rate will face the risk of unpredictable fluctuations with many uncertain factors such as: the results of tariff and trade negotiations, the level of tariff impact on export activities, attracting foreign investment and Vietnam's foreign exchange balance, the level of USD depreciation in the world market, the monetary policy of the FED; in addition, the USD/VND exchange rate also depends heavily on the State bank of Vietnam (SBV)'s regulatory policies on currency, exchange rates, interest rates, and inflation to stabilize the macro economy and support growth. In general, according to many economic experts, in the new situation, the depreciation of the VND against the USD within a range corresponding to the domestic inflation rate (fluctuating around 3% - 4.5%) can be considered appropriate and prudent in the current context, especially when the USD is showing signs of weakening in the international market.

In addition, the important input costs of the aviation industry are currently much higher than before the Covid pandemic due to inflation, armed conflicts, supply chain disruptions, the PW engine recall problem that is expected to be completely resolved by 2026, and the scarcity of post-Covid goods and services (aircraft

rental costs, repair and maintenance, spare parts and supplies, goods and services abroad, etc.). The increase in input costs and the remaining basic input factors remain high compared to before the Covid pandemic, along with the complicated global macro situation, the impact of tariffs on the supply chain, prices and inflation, may cause additional unpredictable negative impacts on the production and business situation of the Corporation.

In addition, sustainable aviation fuel policies in some parts of the world will begin to be implemented from 2025, typically the European Union's ReFuelEU policy, which may cause the Corporation to incur an additional VND 100 billion.

2. Aviation market

- **International market**

Regarding the global air transport situation in 2025, IATA has made some positive forecasts as follows:

- The global passenger volume could reach 5.2 billion passengers in 2025, an increase of 6.7% compared to 2024. If the forecast is achieved, 2025 will be the first time that the number of passengers traveling by air reaches over 5 billion people.

- Cargo volume is expected to reach 72.5 million tons, an increase of 5.8% compared to 2024.

- Revenue is expected to reach over 1 trillion USD, an increase of 4.4% compared to 2024 and costs are expected to reach 940 billion USD, an increase of 4% compared to 2024; profit is expected to reach 36.6 billion USD and profit margin is 3.6% (an increase of 0.3 points compared to 2024).

In addition, IATA also identified three factors that could have a profound impact on the aviation industry in 2025, including: potential political conflicts, policies related to the change of US president, and fuel prices.

- **Domestic market**

Regarding the Vietnamese aviation market, the volume of passengers transported is expected to continue to grow well compared to the same period last year. Total international passengers are expected to reach 45.8 million, up 11.5% over the same period last year and exceeding the number before the COVID-19 pandemic. Total domestic passengers are forecast to reach 36 million, up 4.8% over the same period last year.

3. Planning orientation

-The Corporation identifies the following key goals, directions and tasks for 2025:

- **Ensure that production and business efficiency** closely align with or exceed the Corporation's 5-year plan in the Overall Project of Solutions to Remove Difficulties for VNA due to the Impact of the Covid-19 Pandemic in the 2021-2025 Period.

- **Continue to optimize the use of resources**, improve the efficiency of the aircraft fleet by each aircraft type, each aircraft, ensure that the efficiency of the aircraft fleet increases by over 5% compared to 2024: ensure periodic maintenance, improve the quality of flight schedule management, do not arrange spare aircraft, improve the efficiency of the fleet.

- **Continue to restructure the organization**, arrange and optimize production and business processes. Ensure the resources of pilots, flight attendants, engineers for high-output scenario; focus on training management staff; Strive for labor productivity to increase by over 7% compared to the same period and labor income to the same level as before the pandemic.

- **Ensure domestic capacity supply** closely follows market demand, prioritize resources to maintain market share on key routes; accelerate the restoration of international routes according to the schedule for A321 NEO aircraft that have resolved the Pratt & Whitney engine issue and are ready to resume operations. The international market share of the Corporation is at least equal to that of 2024 and the domestic market share of the Corporation is over 42%.

4. Summary

- WB expects Vietnam GDP increases 6.5% in 2025. The target of VN government is 8%.

- Global Economy is complex due to tariffs, inflation, supply chain.

- Exchange rate: USD/VND 25,750.

- Jet A1 prices: 84.6 USD/barrel.

II. Business plan

1. Air transport plan

Based on the assessment of aircraft resource feasibility, the Corporation has developed a scenario for the 2025 Production and Business Plan as outlined

below, and will proactively implement appropriate operational solutions to address fluctuations in both resources and market conditions.

- International product plan

Based on the above-mentioned total market assessment, along with the goal of continuing to expand the international flight network, VNA has included in the 2025 Plan new international products including:

- New Hanoi – Milan services with a frequency of 3 flights/week from July 2025.
- New HCMC – Beijing services with a frequency of 4 - 5 flights/week from April 2025.
- New Nha Trang - Busan services with a frequency of 7 flights/week from June 2025.
- New HCMC - Bali services with a frequency of 4 - 7 flights/week from June 2025.
- New Phu Quoc - Taipei and Phu Quoc - Seoul services with a frequency of 7 flights/week from December 2025.
- Resume operations on Hanoi - Moscow route with a frequency of 2 flights/week from May 2025.
- Resume operations on Hanoi – Taipei route with a frequency of 3 flights/week from November 2025 and increase to 7 flights/week from January 2025.
- Resume operations on HCMC - Hong Kong route with a frequency of 7 flights/week from April 2025.
- Resume operations on Da Nang – Osaka route with a frequency of 4 flights/week from July 2025.
- Resume operations on Da Nang - Bangkok routes with a frequency of 4 flights/week from April 2025.
- Resume operations on Hanoi - Kuala Lumpur route with a frequency of 3 flights/week from April 2025.
- Increase the frequency on the routes Hanoi/HCMC - Bangkok and HCMC - Singapore.

- Domestic product plan

Regarding the domestic flight network, in light of overall market developments and the current aircraft shortage, the Corporation will adjust flight frequencies to align with market demand, ensuring operational efficiency while striving to maintain core domestic routes. In particular, the Corporation aims to preserve and strengthen VNA Group's market share on key trunk routes, continue to increase capacity on tourism routes, and manage overall capacity flexibly to optimize performance.

In terms of network planning, trunk routes, semi-trunk routes, tourism routes, and local routes departing from the two main hubs — Hanoi (HAN) and Ho Chi Minh City (SGN) — will be prioritized in terms of resource allocation. Niche routes and local routes operated from other hubs will receive lower prioritization and will be considered based on market conditions and available resources.

Overall, domestic ASK are expected to increase by 9.6% over the same period.

- Charter product plan

Charter routes is estimated to recover to 40% of 2019, based on the recovery of China market, which accounts 83.3% VNA charter output.

- Output production plan

It is expected that in 2025, VNA will transport 25.4 million passengers, up 11.6% over the same period and equal to 111.1% compared to 2019. Of which, international passenger will reach 8.5 million (including charter flights), up 115% over the same period and equal to 94% of 2019. Domestic passenger is expected to reach 16.9 million passengers, up 10% over the same period and an increase of 22.3% compared to 2019.

2. Financial plan

Passenger transport revenue is expected to continue to improve significantly, which is the main driver in improving the expected profit in 2025. Consolidated revenue is expected to reach VND 116,715 billion, up 3.5% over the same period, the parent company revenue is expected to reach VND 93,283 billion, up 10.4% over the same period with consolidated pre-tax profit reaching VND 5,554 billion, equal to 66% of the same period and the parent company is expected to reach VND 4,168 billion, up 49.6% over the same period.

The cash flow in 2025 is expected to be significantly supplemented by the capital increase proceeds (expected to reach about VND 9,000 billion) while the production and business cash flow is expected to continue to be stable. The

Corporation ensures a balance in the overall cash flow to repay deferred supplier debts from the Covid epidemic period, ensuring capital allocation for production and business activities and key investment activities. The expected end-of-period cash balance is about VND 4,254 billion, short-term payment capacity is at 0.3; the Corporation does not have to borrow short-term and has basically paid off all overdue debts.

3. Investment plan

To ensure that mining resources meet the needs of SKXD operations during the period when the market is strongly recovering and important infrastructure for the existence and sustainable development of the Corporation in the coming period, the Corporation is oriented to focus resources to implement the following key tasks in 2025:

- The company's synchronous service complex at Long Thanh airport,
- Preparation process on investment in narrowbody aircraft, reconfig A321 CEO aircraft, re-operate suspended international routes, research on investment in widebody aircraft.
- Prioritize the implementation of projects to save costs/resources, deploy new services, increase revenue, improve competitiveness, optimize production and business efficiency, digital transformation projects/proposals according to the direction of VNA Group.
- Research on utilizing ground property efficiency projects.
- Implement plans approved by the authorities to invest in specialized aviation services at Long Thanh International Airport; restructure the investment portfolio according to the Restructuring Project after approval by the authorities.
- Strengthen inspection, supervision and regular assessment of the performance of the representative's duties to improve the operational efficiency of the capital-contributing company.

The total value of the 2025 Development Investment Plan is VND 2,090 billion, of which:

- Investment projects (Projects with investment decisions): 7 projects with investment cost in 2025 is VND 1.123,7 billion (accounting for 53.77% of the plan)

- Project that are preparing for investment (Only disburse investment funds after approval by competent authorities.): 29 projects, with investment cost of VND 966,3 billion (accounting for 46,23% of the plan).

4. Organizing, training and developing human resources and salary plan

- Use of labor

For direct labor resources: build according to the average output scenario. Strengthen the implementation of source creation and training of Vietnamese pilots, ensuring the development of a balanced resource structure between flight crews and titles. Use ALS flight attendants and foreign flight attendants flexibly and effectively; recruit ALS flight attendants to officially transfer to TVT-B1, TVT-B2 with professional capacity, good achievements, and development prospects to supplement quality resources for the Corporation.

With respect to indirect labor, the 2025 manpower plan shall not exceed the headcount specified in the 2024 plan, except for positions that have been formally approved for addition based on assigned tasks or adjusted in accordance with organizational restructuring implemented in 2024.

The average number of employees in 2025 is expected to be 5,354, equal to 83% compared to the 2019 and 103% compared to 2024. The expected labor productivity is 891 thousand tons.km/worker, equal to 129% compared to the 2019 plan and 107% compared to the 2024 plan when the output reaches over 110% compared to the 2024 plan.

- Training

Development and updating of policies, programs, and training and education curricula: Proactively review and consider the system of policies, programs, curricula, and training documents to ensure that they meet the updating requirements of the Civil Aviation Authority of Vietnam and the actual production and business requirements of the Corporation;

Training of managers: Developing a training program for business administration and management, specialized seminars for middle and high-level managers; Developing an in-depth training program for source subjects and managers who have been planned and appointed;

Training and developing instructors: Organizing the planning and training of teacher resources, especially pilot instructors;

Training of specialized workers: Accelerating the progress of training for basic pilot conversion and upgrading to commercial pilot (main pilots of all types of aircraft);

- Training IOSA subjects: Maintain and strictly control the training and coaching of IOSA subjects for pilots, flight attendant, ground staff to contribute to maintaining the flight safety of the Corporation, deploy special training types to promptly meet the new exploitation requirements of the Corporation;

- Promote training on Uplifting service culture for Senior Leaders, Managers and Instructors, for frontline staff to maintain and continuously improve the service quality of the 4* airline aiming for 5* quality;

- Apply IT, digital technology in training: Promote the digitization of lectures on E-Learning to increase the effectiveness of online teaching, create initiative for students, instructors and save time and costs of the Corporation;

- Create a cultural learning environment, encourage employees to actively study, attend specialized/professional seminars to promote employees' ideas and initiatives to contribute to the Corporation...

III. Planned performance result

No	Indicator	Unit	2025 (P)	2025(P)/2024 (%)
1.	Passenger	Milion pax	25.4	111.6%
2.	RPK	Billion pax.km	41.84	112.4%
3.	Freight	Thoussand ton	346.2	111.5%
4.	FTK	Million ton.km	1,129	111.0%
5.	RTK	Billion ton.km	4.89	112.3%
6	Revenue			
6.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	116,715	103.5%(*)
6.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	93,283	110.4%
7	Pre-tax profit			

No	Indicator	Unit	2025 (P)	2025(P)/2024 (%)
7.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	5,554	66.0% (*)
7.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	4,168	149.6%
8	Profit after tax			
8.1	<i>Consolidated</i>	<i>Billion VND</i>	5,119	64.3% (*)
8.2	<i>Parent company</i>	<i>Billion VND</i>	4,168	150.2%
9	Total investment cost	<i>Billion VND</i>	2,090.00	8,708.3%

C. PROPOSAL

Based on the foregoing reports, the Board of Directors respectfully submits to the General Shareholders' Meeting for consideration and approval the following proposals:

1. Approval of the 2025 performance targets as presented.
2. Approval of Vietnam Airlines' 2025 development investment plan, with a total projected investment budget of VND 2,090 billion.
3. Approval of the plan for settlement of the 2024 Salary and Remuneration Fund for employees, the Executive Board, the Board of Directors, and the Supervisory Board, as well as the proposed allocation plan for 2025.
4. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of Vietnam Airlines to consider and decide on adjustments to the 2025 Business Plan, when deemed necessary, to ensure flexible and efficient management and the optimal allocation of resources amid an unpredictable economic environment; and to report such adjustments to the General Meeting of Shareholders at the nearest subsequent meeting.

TỜ TRÌNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) quy định, HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines (Tổng công ty/VNA) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, ngành hàng không thế giới tiếp tục đà phục hồi sau đại dịch COVID-19, trong đó thị trường quốc tế tăng trưởng tích cực, song VNA vẫn đối diện nhiều thách thức như:

Tỷ giá USD/VND tăng 4,9% so với năm 2023, gây áp lực lớn lên chi phí vận hành, thuê tàu bay và phụ tùng.

Nguồn cung tàu bay bị gián đoạn do ảnh hưởng từ việc triệu hồi động cơ Pratt & Whitney và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thị trường nội địa sụt giảm 14,2% so cùng kỳ, trong khi quốc tế phục hồi chưa đồng đều (Trung Quốc, Hong Kong mới đạt 55% so với 2019).

Trong bối cảnh đó, VNA đã tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối, cải thiện năng lực quản trị và nâng cao hiệu quả khai thác trên toàn mạng bay; đồng thời linh hoạt điều hành SXKD bám sát các mục tiêu trong Đề án Tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 giai đoạn 2021–2025.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2024

Đến thời điểm 31/12/2024, HĐQT Tổng công ty hoạt động với 7 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên điều hành (kiêm chức danh Tổng Giám đốc). Các thành viên được phân công phụ trách từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm, góp phần tăng hiệu quả giám sát và chỉ đạo.

Trong năm 2024, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ. Mỗi thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách các lĩnh vực cụ thể, chủ động tham gia giám sát, tham mưu và phản biện trong quá trình quản trị, điều hành Tổng công ty. Cụ thể:

- **Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT:** Chịu trách nhiệm điều hành chung HĐQT, trực tiếp phụ trách công tác đầu tư, tổ chức cán bộ, tài chính, pháp chế, chiến lược, truyền thông, chuyển đổi số và các dự án lớn. Ông là Trưởng Ban chỉ đạo Tái cơ cấu, Trưởng tiểu Ban Chiến lược - Đầu tư; Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tổng công ty và đóng vai trò điều phối toàn bộ hoạt động HĐQT; thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- **Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:** Điều hành toàn diện hoạt động SXKD, trực tiếp triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Chịu trách nhiệm lập kế hoạch chiến lược và kế hoạch ngắn hạn; công bố thông tin và điều hành các hoạt động điều phối sản xuất, khai thác và thương mại của TCT và thực hiện nghĩa vụ Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- **Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT:** Phụ trách lĩnh vực kỹ thuật, kiểm tra - kiểm toán, đầu tư và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Tích cực tham gia thẩm định và đề xuất các dự án đầu tư, giám sát hiệu quả đầu tư và đảm bảo tuân thủ quy định và thực hiện nghĩa vụ Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- **Ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT:** Phụ trách lĩnh vực pháp chế, nhân sự, tiền lương, thương mại - dịch vụ, khai thác; Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương; tham mưu về tổ chức bộ máy, chính sách đãi ngộ, tái cấu trúc lao động và thúc đẩy hiệu quả hoạt động quản trị nhân lực và thực hiện nghĩa vụ Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- **Ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT:** Chuyên trách lĩnh vực tài chính, dòng tiền, quản lý vốn nhà nước, thoái vốn, tái cơ cấu danh mục đầu tư. Ông đóng vai trò phản biện và tư vấn các chính sách tài chính quan trọng của TCT, đảm bảo cân đối nguồn lực và hiệu quả sử dụng vốn; đại diện phần vốn SCIC tại Tổng công ty.

- **Ông Daisuke Suzuki - Thành viên HĐQT:** Đại diện cổ đông chiến lược ANA; đóng vai trò kết nối, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, khai thác của ANA với TCT. Tư vấn các giải pháp nâng cao hợp tác song phương, hỗ trợ tối ưu hóa mạng

bay và nâng cao trải nghiệm khách hàng. tham mưu hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm khai thác với các hãng hàng không khu vực.

- **Ông Trương Văn Phước - Thành viên độc lập HĐQT:** Đảm nhiệm vai trò giám sát độc lập, phản biện khách quan các nội dung trình HĐQT. Với kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính – ngân hàng và điều hành vĩ mô, ông tham mưu chiến lược tài chính, tái cơ cấu và cảnh báo rủi ro thị trường và đánh giá tác động vĩ mô tới hoạt động của Tổng công ty.

2.1 Tình hình quản trị công ty và tổng kết các cuộc họp của HĐQT

HĐQT đã tổ chức **14 phiên họp** định kỳ và bất thường, ban hành **166 Nghị quyết** và **232 Quyết định**, tập trung vào các nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VNA trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, cũng như trao đổi một số chuyên đề khác.

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định HĐQT năm 2024 được công bố tại Báo cáo quản trị công ty năm 2024 của VNA - đã công bố trên website của VNA.

2.2 Các trọng tâm chỉ đạo của HĐQT trong năm 2024

- **Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024**, thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền.

- **Điều hành SXKD linh hoạt**, phù hợp với diễn biến thị trường: tối ưu hiệu suất đội tàu bay, tăng doanh thu bình quân, mở rộng mạng bay và cải thiện chất lượng dịch vụ.

- **Tăng cường quản trị tài chính**, đảm bảo thanh khoản bằng cách linh hoạt áp dụng các giải pháp vay tín dụng ngắn hạn, giãn hoãn nợ.

- **Đẩy mạnh tái cơ cấu tổ chức:** tinh giản đầu mối, nâng cao năng suất lao động, sắp xếp lại nguồn lực nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển.

- **Thúc đẩy thực hiện Đề án tổng thể tháo gỡ khó khăn:** phối hợp với cơ quan quản lý để kiến nghị gia hạn khoản vay tái cấp vốn, đồng thời chuẩn bị phương án phát hành tăng vốn điều lệ.

- **Tập trung các dự án đầu tư cấp thiết** như đầu tư đội tàu bay thân hẹp, tổ hợp dịch vụ hàng không tại Long Thành, và các dự án chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên 2024 giao

Trong bối cảnh chung, với sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao của Chính phủ, Cơ quan chủ sở hữu, cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực lao động, sáng tạo và cống hiến của toàn thể cán bộ công nhân viên, sự gắn bó, tin cậy, ủng hộ đồng hành của Quý khách hàng và Quý cổ đông, Tổng công ty đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng, vượt qua các thách thức lớn từ biến động kinh tế toàn cầu và thị trường hàng không.

HĐQT đã giám sát các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn của thị trường để định hướng hoạt động của Tổng công ty. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu của UBCK và các đơn vị có liên quan.

3.1 Về kết quả kinh doanh

Trên cơ sở chỉ đạo của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp SXKD ngay từ đầu năm 2024, tập trung vào mục tiêu đảm bảo hoạt động liên tục và phục hồi bền vững. Kết quả đạt được:

- **Mạng bay khôi phục hoàn toàn** với 58 đường bay quốc tế đến 30 điểm tại 18 quốc gia, và 38 đường bay nội địa đến 22 điểm đến.

- **Sản lượng khai thác vượt kế hoạch:** Năm 2024, VNA đã khai thác 139,7 nghìn chuyến bay, vận chuyển 22,75 triệu lượt hành khách đạt KH và tăng 8,1% so với năm 2023; sản lượng hàng hóa đạt 310,5 nghìn tấn, tăng 13,5% so với KH. Hiệu quả khai thác được nâng cao đáng kể với giờ bay bình quân đạt 11 giờ mỗi ngày trên mỗi tàu bay, tăng 25% so với năm 2023 và tăng 7% so 2019 (giai đoạn trước dịch COVID).

- **Chất lượng dịch vụ** tiếp tục là một điểm sáng với chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) đạt mức cao cả trên thị trường nội địa và quốc tế. Bên cạnh đó, VNA đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá, trong đó có giải thưởng “Hãng hàng không thế giới 5 sao” của APEX, “Hãng hàng không cung cấp dịch vụ khoang phổ thông đặc biệt tốt nhất 2024” và “Top 25 hãng hàng không hàng đầu thế giới” của Airlines Rating, “Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2024 - 2025”.

- Hiệu quả tài chính tích cực:

- **Công ty Mẹ:** Doanh thu đạt 84.478 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2023 và hoàn thành 104,3% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 2.787 tỷ đồng, tăng hiệu quả so với cùng kỳ năm 2023 là 7.576 tỷ đồng và gấp hơn 26 lần KH.

- **Hợp nhất:** Doanh thu hợp nhất đạt 112.777 tỷ đồng, tăng 20,92% so với năm 2023 và hoàn thành 106,4% KH năm; lợi nhuận trước thuế đạt 8.416 tỷ đồng, tăng 86% so với kế hoạch - một sự cải thiện vượt bậc so với năm trước lỗ 5.363 tỷ đồng. Các công ty con và liên kết đạt hiệu quả tích cực, trong đó Pacific Airlines ghi nhận lãi nhờ xử lý các khoản nợ cũ.

(Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2024 được trình bày chi tiết trong báo cáo kết quả SXKD của Tổng giám đốc).

3.2 Tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Mức thù lao thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2024 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua. Mức chi cụ thể được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của VNA.

(Chi tiết tại Báo cáo tiền lương, thù lao trình ĐHĐCĐ)

3.3 Tình hình xử lý đội tàu bay

- Về chủ trương bán 06 tàu ATR72 để thay thế bằng đội bay phản lực khu vực

ĐHĐCĐ 2021 đã thông qua chủ trương bán 6 tàu ATR72. Tuy nhiên, trong bối cảnh việc nâng cấp sân bay Côn Đảo (sân bay khai thác chính của đội bay ATR) chưa có kế hoạch cụ thể, và nhu cầu khai thác thay đổi nên TCT sẽ tiếp tục duy trì khai thác các tàu bay ATR đến hết năm 2025.

- Về chủ trương bán 9 tàu A321 CEO

Đã bán và bàn giao 3 tàu trong quý I/2024. Do thị trường thuê/bán tàu bay tăng giá và khan hiếm nguồn cung, việc bán 6 tàu còn lại sẽ tạm thời được đẩy lùi để đảm bảo nguồn lực khai thác.

3.4 Tình hình tái cơ cấu theo Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021–2025

Trong năm 2024, Tổng công ty tiếp tục chủ động triển khai các giải pháp tự thân nhằm phục hồi hoạt động SXKD, đồng thời tích cực hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các nội dung thuộc Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Các nội dung trọng tâm trong Đề án bao gồm:

- Gia hạn khoản vay tái cấp vốn, nhằm tạo điều kiện về dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn và đảm bảo ổn định tài chính trong giai đoạn phục hồi;

- Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu, qua đó bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính và giảm áp lực nợ vay.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trong Đề án cơ cấu lại là cơ sở quan trọng để Tổng công ty nâng cao năng lực tài chính, tái định vị chiến lược phát triển, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phục hồi và tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.

- Hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 theo chỉ đạo của cơ quan chủ sở hữu. Hội đồng quản trị đã xây dựng và trình riêng nội dung Đề án này tại Đại hội đồng cổ đông để xem xét, thông qua.

3.5 Dự án đầu tư đội tàu bay thân hẹp

Nằm trong chiến lược phát triển đội bay giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2040, kế hoạch đầu tư 50 máy bay thân hẹp là một trong những trụ cột quan trọng nhằm tăng cường năng lực khai thác, hiện đại hóa đội bay và mở rộng quy mô hoạt động của Tổng công ty. Khoản đầu tư này hướng tới việc mở rộng mạng bay tầm ngắn và trung bình tại các thị trường trọng điểm như Đông Nam Á, Đông Bắc Á và nội địa - nơi nhu cầu vận chuyển hành khách đang tăng trưởng nhanh, đồng thời cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Dự án không chỉ giúp VNA nâng cao hiệu quả khai thác, tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải khí nhà kính mà còn là một bước tiến quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, dài hạn của Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam.

Đội tàu bay thân hẹp trong Dự án sẽ tập trung khai thác các đường bay nội địa và quốc tế có dung lượng trung bình, với thời gian bay dưới 5 giờ, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách ngày càng cao trong khu vực. Cấu hình đội tàu được chia theo hai nhóm tàu bay thân hẹp tương đương dòng A321 và A320 - phù hợp với hạ tầng hiện hữu và định hướng khai thác linh hoạt của Tổng công ty.

Với tầm quan trọng và tính cấp thiết trong bối cảnh nguồn cung tàu bay trên thị trường thế giới đang khan hiếm, ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thông qua chủ trương Dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp. Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã triển khai lựa chọn nhà thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng mua 50 tàu bay B737-8 với NSX tàu bay Boeing theo đúng quy định.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ với Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

4.1 Trong mối quan hệ với Ban Giám đốc

- HĐQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc TCT thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban giám đốc để nắm bắt tình hình SXKD và có ý kiến chỉ đạo, định hướng, cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của TCT.

4.2 Trong mối quan hệ với Ban Kiểm soát

- HĐQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Tổng công ty thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ban Điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm các cơ hội mới cho Tổng công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban Kiểm soát. Tình hình tài chính cơ bản đã được cải thiện và kiểm soát tốt hơn.

- Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động trong công tác sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc điều hành cán bộ quản lý Tổng công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác với người lao động.

- Hình thức giám sát: HĐQT tham gia họp với Bộ máy điều hành của Tổng công ty để đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh định kỳ. Giám sát liên tục thông qua báo cáo của hệ thống kiểm toán nội bộ và các kiểm soát viên tại các công ty thành viên.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành của Tổng công ty. Qua kiểm tra, giám sát HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

6. Đánh giá chung của HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2024 đã tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ cũng như các quy chế quản trị, quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, đồng thời tuân thủ các quy định của Pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của Tổng công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích và tham vấn kịp thời từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho Tổng công ty và thu nhập ổn định cho người lao động trong Tổng công ty.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên có liên quan

Trong năm 2024, HĐQT cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và BDH là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất của Tổng công ty và cổ đông. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được soát xét và phê duyệt theo đúng thẩm quyền, được Tổng công ty công bố, thuyết minh tại Báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và cả năm 2024.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025 là năm cuối của giai đoạn triển khai Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (2021–2025), đồng thời là giai đoạn bản lề để chuẩn bị cho chiến lược phát triển dài hạn. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy các nguồn lực hiện có, đồng thời triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục phát huy các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị trong toàn hệ thống, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Kiên định phương châm hành động: “Đột phá tư duy - Mạnh mẽ hành động - Vững cánh vươn xa” là mục tiêu chung, xuyên suốt của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên trong năm 2025, trên cơ sở chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2030, toàn hệ thống VNA tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 và xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Duy trì hiệu quả SXKD **bám sát hoặc vượt** kế hoạch năm 2025, kế hoạch 5 năm đã được báo cáo trong Đề án tổng thể.
- Kiểm soát chi phí chặt chẽ, cải thiện doanh thu bình quân và năng lực cạnh tranh sản phẩm trên từng đường bay, phân khúc thị trường.
- Quản trị tài chính thận trọng, đảm bảo **dòng tiền ổn định** phục vụ SXKD và nghĩa vụ tài chính.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng đội tàu bay

Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục xác định nâng cao hiệu quả sử dụng đội tàu bay là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch hành động, nhằm tối ưu hóa nguồn lực khai thác, nâng cao năng suất vận hành và củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường hàng không.

Cụ thể, Tổng công ty đặt mục tiêu nâng hiệu suất sử dụng đội tàu bay tăng tối thiểu **5% so với năm 2024** thông qua các nhóm giải pháp trọng yếu như sau:

- **Tối ưu khai thác theo loại tàu bay và từng đầu tàu bay:** Triển khai các biện pháp phân bổ lịch khai thác phù hợp với đặc tính kỹ thuật - khai thác

của từng dòng máy bay, từng số hiệu tàu bay nhằm tối đa hóa thời gian khai thác hiệu quả.

- **Nâng cao chất lượng công tác điều hành lịch bay:** Tăng cường công tác lập kế hoạch và điều độ bay linh hoạt, giảm thiểu thời gian chờ hoặc không khai thác do yếu tố kỹ thuật hay vận hành.
- **Tăng cường kiểm soát và bố trí công tác bảo dưỡng định kỳ:** Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng tàu bay chặt chẽ, có tính đến lịch khai thác cao điểm, đảm bảo tàu bay được đưa vào bảo trì đúng thời hạn nhưng vẫn duy trì năng lực khai thác liên tục, ổn định.
- **Tối giản lực lượng tàu bay dự bị:** Rà soát và điều chỉnh hợp lý cơ cấu tàu bay dự bị, chỉ duy trì số lượng tối thiểu cần thiết nhằm tăng số lượng tàu bay đưa vào khai thác thực tế hàng ngày.
- **Đảm bảo đầy đủ nguồn lực hỗ trợ vận hành:** Bảo đảm các nguồn lực kỹ thuật, khai thác và nhân sự đi kèm được bố trí đồng bộ, kịp thời nhằm duy trì tính liên tục trong chuỗi khai thác và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn đội bay.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết giảm chi phí và tối ưu năng suất, mà còn góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững, hiện đại hóa đội bay và duy trì vai trò tiên phong của Tổng công ty với tư cách là Hãng hàng không Quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

3. Tái cấu trúc tổ chức và nguồn lực

- Triển khai các giải pháp tinh gọn tổ chức, phân công lại chức năng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- **Đảm bảo đủ nguồn lực phi công, tiếp viên, kỹ sư phục vụ sản lượng cao;** tăng năng suất lao động trên 7% so với cùng kỳ.

- Cải thiện thu nhập người lao động, phấn đấu **tiệm cận mức trước đại dịch**.

4. Phát triển đội tàu bay

- Hoàn thành việc lựa chọn nhà cung cấp và ký kết hợp đồng mua tàu bay đối với Dự án đầu tư 50 tàu thân hẹp.

- Xem xét và triển khai xây dựng Dự án đầu tư 20 tàu bay thân rộng.

- Xây dựng và triển khai các phương án bổ sung nguồn lực tàu bay cho giai đoạn 2028-2030.

5. Phát triển mạng bay và thị phần

- **Đảm bảo cung ứng tải nội địa** bám sát nhu cầu thị trường, ưu tiên nguồn lực để duy trì thị phần trên các đường bay trọng điểm.

- **Tăng tốc khôi phục thị trường quốc tế**, đặc biệt sau khi các tàu bay A321 NEO được khắc phục động cơ và quay lại khai thác.

- Thị phần quốc tế của TCT tối thiểu bằng 2024 và thị phần nội địa TCT Group đạt trên 42%.

(Các chỉ tiêu KH năm 2025 được trình bày tại báo cáo kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn.

PROPOSAL
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS
On the 2024 Performance and 2025 Strategic Priorities
To: 2025 Annual General Meeting of Shareholders

Exercising the rights and duties of the Board of Directors (the “Board”) under the Law on Enterprises and the Charter of Vietnam Airlines JSC (“VNA” or the “Corporation”), the Board hereby present to the Annual General Meeting the report on the Board’s activities in 2024 and its strategic orientations for 2025:

I. 2024 ACTIVITIES

1. Operating Environment

In 2024, global aviation continued its post-pandemic recovery, driven by robust international travel demand. Nonetheless, VNA faced significant challenges:

- USD/VND exchange rate surged by 4.9% YoY, increasing aircraft lease, spare parts lease, and operating costs.
- Aircraft availability was disrupted due to Pratt & Whitney engine recalls and global supply chain issues.
- Domestic market demand declined by 14.2% YoY, while international markets recovered unevenly (e.g., China and Hong Kong rebounding to only approximately 55% of 2019 levels).

In response, VNA prioritized absolute safety, strengthened governance, optimized network operations, and dynamically managed its business operations in close alignment with the strategic objectives outlined in the Overall Plan for overcoming the challenges posed by the COVID-19 pandemic during the 2021–2025 period.

2. Board of Directors’ Operations in 2024

As of December 31, 2024, the Board comprised 7 members, including 1 independent and 1 executive-member cum CEO. Responsibilities were allocated by expertise to improve oversight and guidance. Each member was assigned to oversee specific areas of operation based on their expertise and experience, thereby enhancing the effectiveness of the Board’s supervision and direction. Key assignments.

In 2024, all members of the Board of Directors fulfilled their assigned responsibilities and exercised their powers in accordance with the law, the Corporation's Charter, and internal regulations. Each BOD member was tasked with specific domains and proactively participated in supervision, advisory, and critical review processes throughout the Corporation's governance and operations. Specifically:

- **Mr. Đặng Ngọc Hòa (Chairman):** responsible for overall management of the Board's activities, directly overseeing investment HR, finance, legal affairs, corporate strategy, communications, digital transformation, and major projects. He served as the Head of the Restructuring Steering Committee, Head of the Strategic-Investment Subcommittee, and Head of the Digital Transformation Steering Committee. He coordinated all Board activities and fulfilled the rights and obligations of the State capital representative at the Corporation.
- **Mr. Lê Hồng Hà (Member of the Board cum CEO):** Responsible for the comprehensive management of business operations and the execution of the Board's resolutions and decisions. He led the development of strategic and short-term plans, information disclosure, and the coordination of production, operations, and commercial activities. He also fulfilled the obligations of the State Capital Representative at the Corporation.
- **Mr. Tạ Mạnh Hùng (Member):** Responsible for the technical affairs, inspection and audit, investments, and external investments; Actively participates in evaluating and proposing investment projects, monitoring investment performance, and ensuring compliance with regulations. He also fulfilled the obligations of the State capital representative at the Corporation.
- **Mr. Lê Trường Giang (Member):** Responsible for legal affairs, human resources, remuneration, commercial services, and operations; Head of the Human Resources-Remuneration Subcommittee; advises on organizational structure, employee benefits, labor restructuring, and enhancing human resource governance while fulfilling the obligations of the State capital representative at the Corporation.
- **Mr. Đinh Việt Tùng (Member):** Specializing for finance, cash flow, state capital management, divestment and investment portfolio restructuring; critical review and advisory on the Corporation's key financial policies—

ensuring balanced resource allocation and capital efficiency while representing the SCIC's capital stake at the Corporation.

- **Mr. Daisuke Suzuki (Member):** Representative of strategic shareholder - ANA; responsible for fostering connections and sharing ANA's governance and operational experience with the Corporation. He advised on bilateral cooperation initiatives, network optimization, and improving customer experience, while also supporting international collaboration and regional airline partnership development.
- **Mr. Trương Văn Phước (Independent Director):** Acts as an independent supervisor, providing objective assessments of proposals submitted to the Board. With extensive experience in finance, banking, and macroeconomic management, he offered strategic advice on financial restructuring, market risk alerts, and evaluations of macroeconomic impacts on the Corporation's operations.

2.1 Governance and Board Meetings

The Board convened 14 periodic and extraordinary sessions in 2024, issuing 166 Resolutions and 232 Decisions to guide key corporate actions in each period, review and decide matters within the Board's authority.

The full list of 2024 Board resolutions and decisions is disclosed in VNA's 2024 Corporate Governance Report, which has been published on VNA's official website."

2.2 Key Board Directives in 2024

- Successfully organized the 2024 AGM with approval of major key matters under GMS's authority.
- Adapted operations to market dynamics: optimized fleet efficiency, increased average revenue, expanded network, and improved service quality.
- Strengthened financial governance and ensured liquidity through flexible short-term credit solutions and debt restructuring.
- Accelerated organizational restructuring: streamlined and realigned workforce to strategic priorities, enhanced productivity.
- Promote the implementation of the Overall Plan for Overcoming Challenges: coordinated with regulatory authorities to propose an extension

of the refinancing loan, while simultaneously preparing plans for charter capital through share issuance.

- Launched critical infrastructure projects: narrow-body fleet expansion, development of the aviation service complex at Long Thành airport, digitalization and technology modernization.

3. 2024 AGM Mandate Execution

Under the close leadership and direction of the Government, and buoyed by the solidarity, hard work, creativity, and dedication of all our staff, together with the trust, support, and partnership of our customers and shareholders, VNA has achieved impressive milestones, overcoming the major challenges arising from global economic volatility and the aviation market uncertainties.

The Board of Directors has overseen the performance targets set forth by the AGM, combining rigorous market-reality analysis to steer the Corporation's activities. At the same time, the Board has reviewed, amended, supplemented, and issued internal rules and regulations to ensure full and timely compliance with periodic and ad-hoc disclosures, and information requirements as mandated by the State Securities Commission and other relevant authorities.

3.1 Business Performance

Based on the AGM's directives, the Board of Directors supervised and directed the Executive Management to roll out integrated business measures from the beginning of 2024, with a focus on ensuring seamless operations and sustainable recovery.

Results achieved include:

- Full network restoration with 58 international routes serving 30 destinations in 18 countries and 38 domestic routes to 22 cities.
- Operational metrics exceeded targets: 139.7 thousand flights and 22.75 million passengers (meeting target and up 8.1% from 2023), 310.5 thousand tonnes of cargo transported (13.5% above plan); Marked productivity gains: average daily flight hours per aircraft reached 11 hours (up 25 % vs. 2023 and 7 % vs. pre-COVID 2019).
- Service quality remained a highlight, with top-tier Customer Satisfaction Index scores domestically and internationally. Awards received included: APEX 5-Star Airline, Best Premium Economy Service 2024 (APEX),

Top-25 Airlines in the World (Airlines Rating), Vietnam National Brand 2024–2025.

- Strong financial performance:
 - **Parent company:** VND 84,478 bn in revenue (+20.9% vs. 2023, 104.3% of plan); VND 2,787 bn in pre-tax profit (vs. a VND 7,576 billion loss in the same period of 2023; over 26 times the target).
 - **Consolidated:** VND 112,777 bn in revenue (+20.9% vs. 2023, 106.4% of plan); VND 8,416 bn in pre-tax profit (86% above plan, a sharp turnaround from a VND 5,363 billion loss in the prior year). Subsidiaries and associates delivered positive results, with Pacific Airlines returning to profitability through the resolution of legacy debts.

(Details on the achievement of AGM-assigned targets for 2024 are presented in the CEO's Production & Business Results Report.)

3.2 Remuneration of Board and Supervisory Board

The remuneration for both the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 adhered to AGM-approved levels, detailed in the audited 2024 consolidated financial statements.

(For full details, please refer to the Salary and Remuneration Report submitted to the AGM)

3.3 Fleet Rationalization

- Regarding the plan to sell six ATR72s and replace with regional jets: The 2021 AGM approved the sale of six ATR72 aircraft. However, since the upgrade of Côn Đảo Airport (the ATR fleet's primary hub) remains without a concrete timeline and traffic demand has shifted, the Corporation will continue to operate the ATR72s through the end of 2025.

- Regarding the plan to sell nine A321neo aircraft: Three A321neos were sold and delivered in Q1 2024. Due to rising lease/purchase costs and tight market supply, the sale of the remaining six will be temporarily postponed to preserve operational capacity.

3.4 Restructuring under the 2021–2025 Plan

In 2024, the Corporation proactively deployed internal measures to restore its business activities, while also advancing and finalizing all documentation and

procedures for submission to the competent authorities for review and approval of the Overall Plan's relief measures.

Key components of the Plan include:

- Extension of the refinancing loan to secure short-term operating cash flow and ensure financial stability during the recovery phase;
- Increase in charter capital through issuance of additional shares to existing shareholders, thereby bolstering equity, strengthening financial capacity, and easing debt pressure.

By implementing these measures in an integrated manner, VNA lays the critical groundwork to enhance its financial strength, realign its development strategy, and build a solid foundation for sustainable recovery and growth in the years ahead.

- Finalization of the Corporation's restructuring proposal through 2025 in accordance with the owner's direction: the Board of Directors has drafted this proposal and submitted it separately to the General Meeting of Shareholders for review and approval.

3.5 Narrow-Body Aircraft Investment

As part of its 2025–2035 fleet-development strategy with a vision to 2040, the 50-unit narrow-body aircraft investment plan serves as a core pillar to bolster operational capacity, modernize the fleet, and expand VNA's network. This investment targets the extension of short- and medium-haul routes in key markets - Southeast Asia, Northeast Asia, and domestic sectors - where passenger demand is surging and competition is intensifying.

The project will not only elevate VNA's utilization efficiency, cut fuel burn, and reduce greenhouse-gas emissions, but also mark a decisive step toward realizing the National Carrier's long-term sustainable-growth objectives.

Within this initiative, the narrow-body fleet will concentrate on domestic and international routes of moderate capacity with flight times under five hours, meeting the region's escalating travel needs. The fleet configuration is split into two groups - narrow-body types roughly equivalent to the A321 and A320 families - aligning with existing infrastructure and VNA's flexible-deployment approach.

Recognizing the project's strategic urgency amid a global aircraft shortage, the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders approved the 50-unit

narrow-body investment. Accordingly, VNA aims to complete all investment procedures, select suppliers, and negotiate and sign purchase contracts within 2025. This will secure on-time deliveries and satisfy the Corporation's next-phase fleet-expansion requirements.

4. Board's Oversight Relationships

4.1 With Executive Board

- The Board of Directors has continuously reviewed the situation, urged the Corporation to implement its resolutions, and worked closely with the Executive Management to take prompt, appropriate measures - adjusting business operations, rectifying issues, adding necessary enhancements, and refining all facets of corporate governance.
- The Board regularly engages with the Management Board to monitor business performance, issue directives and strategic guidance, and resolve any proposals or recommendations arising in the Corporation's commercial activities.

4.2 With Supervisory Board

- The Board of Directors has partnered with the Supervisory Board to strengthen oversight, management, and guidance, ensuring the Corporation achieves the objectives set by the General Meeting of Shareholders and complies with applicable laws and the Charter.
- The Board provided favorable conditions for the Supervisory Board to perform its functions and duties in accordance with the Charter and legal requirements.

5. Oversight Results of the Board over the Executive Management

- The Executive Management proactively executed all approved tasks and targets, consistently demonstrating high responsibility, overcoming challenges to develop and expand markets, identify new opportunities, and boost revenue and profits.
- In compliance with legal regulations, the Charter, and Board resolutions, they adopted and implemented necessary corporate governance measures as directed by the Board and recommended by the Supervisory Board. As a result, the financial position has materially improved and better controlled.
- The CEO and Executive Management took the initiative to organize and optimize the key management team, effectively implement salary policies, and enhance working conditions, and welfare benefits for employees.

- The Board directed and supervised the CEO to ensure all senior managers strictly comply with laws pertaining to corporate governance and the Corporation's business responsibilities.
- The Board monitored the use, management, and investment of assets and oversaw the execution of its own resolutions and decisions.
- The Board directed and supervised adherence to state-mandated regimes, workplace environment standards, the Collective Labor Agreement, and other employee-benefit provisions.
- Forms of supervision included regular attendance at performance-review meetings with the Corporation's executive management and continuous monitoring via reports from the internal audit system and subsidiary controllers.
- All inspections and supervisory activities were conducted within the Board's authority, without impeding or duplicating the CEO's management functions. Through timely reviews, the Board stayed fully apprised of operational developments and business-plan execution, issuing prompt guidance to ensure high-efficiency performance while mitigating errors and risks.

6. Overall Board Assessment

- According to its 2024 work plan, the Board of Directors concentrated its efforts fully in line with the Annual General Meeting's resolutions and in compliance with the Corporation's Charter, governance regulations, and internal by-laws.
- All Board members demonstrated a strong sense of responsibility, carried out their roles diligently, proposed numerous solutions, and made sound, timely decisions, all while adhering to legal requirements. The Board effectively fulfilled its development-steering function by planning, overseeing, and adjusting strategic decisions. Proposals from the Executive Management were reviewed and advised by the Board in a timely manner to ensure optimal outcomes for the Corporation and its shareholders.
- Under the Board's leadership and management, the Corporation met its 2024 revenue and profit targets, fulfilled its obligations to the state budget, delivered value to the Corporation, and secured stable income for its employees.

7. Related-Party Transactions

In 2024, the Board of Directors commits that all transactions with related parties of its members and Executive Management are carried out on a reasonable, market-based, public, and transparent basis, serving the best interests of the

Corporation and its shareholders. All such related-party transactions have been reviewed and approved within the proper authorities and have been disclosed and explained by the Corporation in its audited interim and full-year 2024 financial statements.

II. STRATEGIC PRIORITIES FOR 2025

2025 marks the final year of executing the Overall Plan for overcoming COVID-19's impacts (2021–2025) and serves as a pivotal bridge toward long-term strategic development. Against this backdrop, the Board of Directors will leverage all available resources and faithfully implement every resolution approved by the Annual General Meeting; oversee and guide the Executive Management in carrying out the policies ratified by both the General Meeting and the Board.

The Board will direct the Management Board to continuously elevate governance quality across the system, accelerate digital-transformation initiatives, and enhance transparency in corporate governance.

The guiding mantra “Breakthrough in Thinking - Strong in Action - Steady Wings to Soar Far” will unite the Parent Company and all subsidiaries throughout 2025. Building on the Corporation’s development strategy through 2030, the entire VNA system will strive to carry out a concerted set of tasks and solutions, aiming to fulfill the 2025 business plan. Key priorities are set forth as follows:

1. Ensure Business Performance

- Maintain operational efficiency in line with - or exceeding - the 2025 targets and the five-year plan outlined in the Overall Plan.
- Exercise strict cost control, boost average revenue per flight, and enhance product competitiveness on every route and market segment.
- Apply prudent financial management to secure stable cash flows for ongoing operations and fulfill all financial obligations.

2. Fleet Utilization

In 2025, the Corporation continues to prioritize improving fleet utilization efficiency, aiming to optimize operational resources, boost productivity, and reinforce its competitive standing in the aviation market. Specifically, the Corporation targets at least a 5% increase in fleet utilization efficiency compared to 2024 through the following key measures:

- **Optimize by aircraft type and individual tail number:** Implement scheduling allocations tailored to the technical and operational characteristics of each aircraft model and specific tail number, maximizing effective flight hours.
- **Improve flight-scheduling operations:** Strengthen flexible flight planning and dispatch processes to minimize ground time and non-operational delays due to technical or operational issues.
- **Strengthen control and scheduling of periodic maintenance:** Execute a rigorous maintenance plan that accounts for peak operating periods—ensuring each aircraft undergoes maintenance on schedule while preserving continuous and stable operational capacity.
- **Rationalize the reserve fleet:** Review and adjust the reserve fleet composition to retain only the minimum number of standby aircraft necessary, thereby maximizing the number of aircraft deployed in daily service.
- **Secure sufficient operational support resources:** Coordinate technical, operational, and personnel resources in a synchronized, timely manner to maintain seamless operational continuity and boost overall fleet performance.

Implementing these measures will not only enhance asset utilization, reduce costs, and optimize productivity, but also make a significant contribution toward sustainable growth, fleet modernization, and upholding the Corporation's pioneering role as the National Carrier in this new phase of development.

3. **Organizational & Resource Restructuring**

- Streamline functions for optimal productivity
- Ensure sufficient pilot, cabin, and engineering staff; increase labor productivity by >7% YoY
- Improve employee remuneration, striving toward pre-COVID levels

4. **Fleet Expansion**

- Finalize supplier selection and purchase agreement for the 50-unit narrow-body aircraft investment project
- Explore wide-body fleet procurement (20 units)
- Plan additional fleet needs for 2028–2030

5. **Network & Market Share Growth**

Ensure domestic capacity provision closely meets market demand, prioritizing resources to sustain market share on key routes Accelerate the restoration of international markets, especially after the A321 NEOs have completed engine repairs and returned to service Maintain international market share at least at 2024 levels and achieve a domestic market share of over 42%

(For detailed 2025 KPIs, refer to the 2025 Business Plan Report to the AGM.)

This concludes the Board's report on 2024 performance and 2025 strategic priorities. We respectfully submit for the AGM's review and approval.

Thank you for your attention.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT VNA có tất cả 7 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập HĐQT (được bầu vào HĐQT ngày 14/12/2021). Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động định hướng, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

 Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra các định hướng, giải pháp tốt nhất cho VNA.

 Các vấn đề liên quan đến chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, ban hành các quy chế quản lý... đều được thảo luận cụ thể giữa HĐQT và TGD. Quá trình thực thi hoạt động của VNA được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra.

 Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Về việc giám sát TGD và các thành viên khác trong Ban Giám đốc

 Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của VNA luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

 Thành viên HĐQT giữ chức danh Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của VNA. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của VNA cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

 HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề giúp VNA duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

 Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực Quản trị công ty.

 Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của VNA và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

 HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp Ban giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được VNA tuyệt đối tôn trọng.

 HĐQT đã lãnh đạo và quản lý VNA hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và cải thiện thu nhập cho người lao động.

Trân trọng kính trình.

EVALUATION REPORT BY THE INDEPENDENT MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2024

In 2024, the Board of Directors (BOD) of Vietnam Airlines (VNA) comprised a total of 7 members, including 01 Independent member (elected to the BOD on December 14, 2021). All BOD members actively participated in providing strategic direction, ensuring compliance oversight, engaging in constructive debate, and upholding sound corporate governance practices.

1. On the Organization of BOD Meetings

 BOD meetings were convened and conducted according to a clear schedule, with well-prepared documentation and in full compliance with governance principles. The meeting agendas were thoroughly discussed, critically reviewed, and carefully evaluated by BOD members to identify and determine the most appropriate directions and solutions for VNA.

 Key matters related to strategy, business operations, financial performance, and the issuance of internal management regulations, etc. were specifically discussed between the BOD and the Chief Executive Officer (CEO). VNA's operations were implemented under a clearly defined delegation framework, with timely risk identification and analysis to ensure operational stability, safety, legal compliance, and the achievement of targets as set forth by the BOD and the Annual General Meeting of Shareholders (AGM).

 All strategic investment proposals were independently researched, scientifically grounded, and subjected to critical evaluation and discussion between the BOD and the Executive Board.

2. On the Supervision of the CEO and Executive Board Members

 Overall, the BOD effectively fulfilled its supervisory function over the Executive Board, ensuring that VNA's operations remained tightly managed and aligned with the company's strategic orientation, while promptly adapting decisions in response to real-world demands.

 The BOD member concurrently serving as CEO regularly attended both scheduled and ad-hoc meetings of the Executive Board. Executive decisions were reviewed, discussed, and consulted with the BOD to ensure optimal solutions in VNA's best interests. This process enabled the BOD to stay well-informed of VNA's operational status and to quickly respond to practical developments.

🌸 The BOD placed special emphasis on risk management strategies, supporting the Executive Board in the early identification of potential issues to maintain VNA's operational sustainability and stability while protecting the interests of investors.

3. General Assessment of the BOD's Performance

🌸 In 2024, the BOD's activities were fully aligned with the resolutions of the AGM and conducted in accordance with the Company Charter, Corporate Governance Regulations, and best practices in corporate governance.

🌸 All BOD members demonstrated a strong sense of responsibility, high professionalism, and a clear understanding of their assigned roles in safeguarding the interests of VNA. They exercised due diligence in performing their duties.

🌸 The BOD proposed timely and effective solutions that helped the Executive Board overcome various operational challenges and effectively fulfilled its supervisory and control responsibilities, ensuring VNA's full compliance with applicable laws and regulations.

🌸 The BOD successfully led and managed VNA to achieve the company's 2024 targets and growth objectives, fulfill its obligations to the State budget, deliver strong returns to shareholders, and improve employee income.

Respectfully submitted.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất của Tổng công ty Hàng không Việt nam- CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ vào Quy chế Quản lý tài chính hiện hành của TCT,

Hội đồng quản trị TCT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 như sau:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát TCT kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc;
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của TCT được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và được công bố công khai trên website của TCT (www.vietnamairlines.com).

* Ý kiến của kiểm toán độc lập: KPMG không đưa ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2024.

Kiểm toán KPMG đưa ý kiến: “Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt

Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Bên cạnh đó, kiểm toán viên cũng nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 2(c) phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, BCTC Hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ ngắn hạn của TCT vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 36.995 tỷ đồng (39.822 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất) và khoản phải trả quá hạn của TCT là 7.056 tỷ đồng (10.812 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất) và vốn chủ sở hữu âm (-) 5.602 tỷ đồng (âm (-) 9.344 tỷ đồng đối với BCTC Hợp nhất). Khả năng hoạt động liên tục của TCT sẽ phụ thuộc chủ yếu vào việc tạo ra dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng được gia hạn thanh toán các khoản phải trả cho nhà cung cấp và bên cho thuê, cũng như khả năng thành công của đề án tái cơ cấu. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số 2(c), cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của TCT.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính trong đó mô tả việc Tổng Công ty áp dụng phương pháp tính và ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng máy bay và động cơ cho các năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, 2021 và 2022 theo hướng dẫn kế toán riêng được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, phần chênh lệch lũy kế giữa chi phí khấu hao và phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phương pháp được phê duyệt riêng nêu trên được Tổng Công ty tiếp tục phân bổ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính như được trình bày tại Thuyết minh số 3. Ảnh hưởng của vấn đề này tới báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày tại các Thuyết minh số 12, 13 và 15; và tại các Thuyết minh số 12, 13 và 17 của BCTCHN”

Ý kiến kiểm toán không bị thay đổi do ảnh hưởng của các vấn đề cần nhấn mạnh trên. Việc đưa ra vấn đề nhấn mạnh là phù hợp với chuẩn mực kiểm toán số 570 về Hoạt động liên tục khi xem xét giả định liên tục.

* Ý kiến của Đoàn Kiểm toán Nhà nước:

Đoàn Kiểm toán nhà nước (KTNN) thuộc Kiểm toán nhà nước chuyên ngành VI đã tiến hành kiểm toán tại TCT từ ngày 27/3/2025 đến ngày 12/5/2025 theo Quyết định số 135/QĐ-KTNN. Ngày 10/6/2025, Đoàn KTNN đã gửi CV số 40/KTNN-CNVI về việc lấy ý kiến cho Dự thảo báo cáo kiểm toán theo đó Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của CTM điều chỉnh tăng 10,5 tỷ đồng và Hợp nhất tăng

50,3 tỷ đồng chủ yếu liên quan đến điều chỉnh phân bổ và ước tính kế toán tại CTM và các công ty con của TCT; và TCT sẽ thực hiện kiến nghị điều chỉnh số liệu vào kỳ kế toán năm 2025.

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

(ĐVT: tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2024)		
A. Tổng cộng tài sản	49.461	58.187
1. Tài sản ngắn hạn	8.233	17.338
2. Tài sản dài hạn	41.228	40.849
B. Tổng cộng nguồn vốn	49.461	58.187
1. Nợ phải trả	55.063	67.531
2. Vốn chủ sở hữu	(5.602)	(9.344)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(29.747)	(33.614)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2024		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	84.478	112.707
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	83.764	107.208
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	81.690	104.361
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	81.474	104.080

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		70
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	2.290	3.199
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	2.787	8.416
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	390
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		68
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	2.775	7.958
Trong đó:		
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.564
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CD không kiểm soát		394

2. Phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty mẹ

- Trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2024, Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 2.775.409.368.905 đồng;

- Lỗ sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2024: (-) 29.746.791.939.469 đồng.

Với lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của Công ty mẹ gần (-) 29.747 tỷ đồng; lỗ lũy kế hợp nhất trên (-) 33.614 tỷ đồng, TCT không có lợi nhuận để phân phối.

Xin trân trọng kính trình.

REPORT

On the approval of the Audited Parent Company Financial Statements and the Consolidated Financial Statements of Vietnam Airlines Corporation - JSC for the Year 2024

To: The Annual General Meeting of Shareholders 2025

Pursuant to the Law on Accounting of Vietnam;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Airlines Corporation – JSC approved by the Extraordinary General Meeting of Shareholders in December 2021 (Resolution No. 04/NQ-DHDCD dated 14/12/2021);

Pursuant to the Financial Management Regulations of the Corporation issued under Decision No. 577/QĐ-HĐQT-TCTHK dated 15 June 2017 by the Board of Directors;

The Board of Directors respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders 2025 the Audited Parent Company Financial Statements and Consolidated Financial Statements for the Year 2024 for approval as follows:

The Parent Company and Consolidated Financial Statements for the Year 2024 have been audited by KPMG Vietnam, reviewed and assessed by the Supervisory Board, and publicly disclosed in accordance with regulations. The audited financial statements include:

1. Statement of the Board of Executive Officers;
2. Independent Auditor's Report;
3. Balance Sheet;
4. Statement of Income;
5. Statement of Cash Flows;
6. Notes to the Financial Statements.

Details of the audited Financial Statements of the Corporation for the Year 2024 are enclosed with the 2025 General Meeting documents and are publicly disclosed on the Corporation's website (www.vietnamairlines.com).

*** Independent auditor's opinion:**

Independent Auditor's Opinion: KPMG issued an unmodified opinion, with no qualifications or adverse remarks, on both the parent company's and the consolidated financial statements for the year ended 2024.

KPMG Auditor's Opinion: *"In our opinion, the separate and consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the unconsolidated and consolidated financial position of Vietnam Airlines JSC and its subsidiaries as at 31 December 2024, of their unconsolidated and consolidated results of operation; and of their unconsolidated and consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting."*

We draw attention to the followings:

We would like to draw readers' attention to *“Note 2(c) to these separate financial statements, consolidated financial statements which describes that as at 31 December 2024, Vietnam Airlines' current liabilities exceeded current assets by VND36,995 billion to separate financial statement (VND39,822 billion to consolidated financial statement), overdue payables were VND7,056 billion to separate financial statement (VND10,812 billion to consolidated financial statement) and equity was (-) VND5,602 billion to separate financial statement ((-) VND9,344 billion to consolidated financial statement). Vietnam Airlines' ability to continue as a going concern depends mainly on the generation of cash flows from business activities, the possible extension of payment terms of payables to suppliers and lessors, as well as the success of the restructuring project. These conditions, together with other matters as described in Note 2(c), indicate the existence of material uncertainties that may cast doubt on Vietnam Airlines' ability to continue as a going concern.”*

We would also like to draw readers' attention to *“Note 3 to these separate financial statements which describes Vietnam Airlines' adoption of the calculation and recognition method for depreciation expenses and allocated expenses for aircraft and engine maintenance and repair for the fiscal years ended 31 December 2020, 2021 and 2022 in accordance with specific accounting guidelines approved by competent authorities. From 1 January 2023, the accumulated difference in depreciation and amortisation between the straight-line method and the approved method mentioned above will continue to be amortised by Vietnam Airlines according to the guidance of the Ministry of Finance as presented in Note 3. The effect of this matter on the separate financial statements of the Vietnam Airlines for the year ended 31 December 2024 is described in Notes 12, 13 and 15 to the separate financial statement and Notes 12, 13, and 17 to the consolidated financial statement.”*

Our audit opinion is not modified in respect of the above emphasis of matters. The emphasis is in accordance with Auditing Standard No. 570 – Going Concern, based on our assessment of the management's use of the going concern assumption.

*** Opinion of the State Audit Office of Vietnam (SAV):**

The SAV (State Audit Office – Specialized Audit Department VI) conducted an audit at the Corporation from 27 March 2025 to 12 May 2025, under Decision No. 135/QĐ-KTNN. On 10 June 2025, the SAV issued Decision No. 40/KTNN-CNVI to collect opinions on the audit report draft, stating that after-tax profit for 2024 was adjusted upward by VND 10.5 billion for the Parent Company and by VND 50.3 billion for the consolidated statements. These adjustments mainly related to allocation and accounting estimates of the Parent Company and its subsidiaries, which will be incorporated into the 2025 accounting period.

1. Some Key Financial Indicators from the Audited Financial Statements for the Year 2024

(Unit: VND billion)

INDICATOR	PARENT COMPANY	CONSOLIDATED
I. BALANCE SHEET (as of 31/12/2024)		

INDICATOR	PARENT COMPANY	CONSOLIDATED
A. Total Assets	49.461	58.187
1. Short-term assets	8.233	17.338
2. Long-term assets	41.228	40.849
B. Total Liabilities & Equity	49.461	58.187
1. Liabilities	55.063	67.531
2. Owners' equity	(5.602)	(9.344)
In which:		
- Shareholders' equity	22.144	22.144
- Accumulated losses	(29.747)	(33.614)
II. INCOME STATEMENT (As at 31 December 2024)		
1. Total revenues and other incomes	84.478	112.707
In which: Operating & Financial Revenue	83.764	107.208
2. Total expenses	81.690	104.361
In which: Operating & Financial Expense	81.474	104.080
3. Profit/(Loss) from Associates		70
4. Net operating profit	2.290	3.199
5. Accounting profit before tax	2.787	8.416
- Current Income Tax Expense	12	390
- Deferred Tax Expense		68
6. Net profit after tax	2.775	7.958
In which:		
- Net Profit/(Loss) - Parent Company		7.564
- Net Profit/(Loss) - Non-controlling Interests		394

2. Profit Distribution – Parent Company for the Year 2024:

According to the Statement of Income of the Parent company financial statement for the Year 2024:

- Retained profit/ loss for the current year: VND 2,775,409,368,905;
- Accumulated losses as of 31/12/2024: VND (29,746,791,939,469).

The accumulated losses of nearly VND (29,747) billion for the Parent Company and over VND (33,614) billion on a consolidated financial statement as of 31 December 2024, the Corporation has no distributable profit.

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT;
BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH; KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH; KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP (TCTHK), Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát TCTHK (BKS) và các văn bản pháp luật có liên quan, BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCD) năm 2025 của TCTHK những nội dung sau:

I. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM 2024

1. Nhân sự của BKS

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu
1	Bà Dương Thị Việt Thắm	Trưởng ban	Chuyên trách từ 16/12/2023
2	Bà Lê Trúc Quỳnh	Thành viên	Chuyên trách từ 16/12/2023
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên	Kiểm nhiệm từ 14/12/2021

2. Hoạt động của BKS

BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của TCTHK, Quy chế hoạt động của BKS TCTHK và các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:

- Tổ chức 15 cuộc họp, trong đó Thành viên BKS tham dự đầy đủ.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), tham gia họp giao ban tuần, tháng, quý, năm của Ban Điều hành (BDH). Tham gia ý kiến, khuyến nghị đối với HĐQT, Tổng giám đốc (TGD) trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn. Tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2024 theo quy định.
- Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất giữa niên độ và cả năm; trình ĐHĐCD các báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện và tuân thủ Điều lệ của TCTHK; việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện theo các Quy chế, Quy định nội bộ, Nghị quyết của

HDQT, Thông báo, Quyết định của TGD; việc thực hiện các chỉ đạo, kết luận, khuyến nghị của cơ quan có thẩm quyền, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Giám sát thường xuyên tình hình tài chính của TCTHK. Thực hiện soát xét Báo cáo giám sát tài chính của TCTHK.

- Giám sát hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và hoạt động đầu tư mua sắm: công tác tái cơ cấu, chuyển nhượng vốn đầu tư tại các doanh nghiệp vốn góp (DNVG) thông qua báo cáo của BDH, các ban chuyên môn, Kiểm soát viên tại DNVG; việc đầu tư các Dự án thành phần tại CHK Quốc tế Long Thành...

- Giám sát việc báo cáo cấp có thẩm quyền, việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho TCTHK: Gia hạn khoản vay tái cấp vốn; Gói hỗ trợ tài chính lần 02 (tổng quy mô dự kiến 22.000 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 là 9.000 tỷ đồng); Xử lý nợ thuế tồn đọng của CTCP Hàng không Pacific Airlines (PA)...

- Triển khai chuyên đề giám sát theo kế hoạch hoạt động năm 2024: Việc triển khai quy trình cung cấp dịch vụ tại Chi nhánh Nhật Bản; Tình hình triển khai quy trình phục vụ hành khách của TCTHK. Thực hiện công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.

BKS đã thực hiện công tác giám sát được dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá tính cần thiết và trọng yếu, thực hiện chọn mẫu và tiến hành theo các phương thức giám sát thường xuyên hoặc chuyên đề; giám sát trước, giám sát trong hoặc giám sát sau, hoặc kết hợp nhằm đảm bảo đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả của HDQT, BDH theo quy định của pháp luật và của TCTHK trong công tác quản lý điều hành hoạt động của TCTHK.

3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và thành viên BKS

Tiền lương, thù lao năm 2024 của BKS được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TCTHK. Tiền lương, thù lao của BKS được thuyết minh tại BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) và được công bố thông tin theo quy định. Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định chi tiêu nội bộ của TCTHK.

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS

Trong năm 2024, BKS tham dự đầy đủ, có ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp của HDQT; cử người tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất của BDH, các cuộc họp theo Giấy mời và lĩnh vực phân công phụ trách; xem xét đánh giá quản lý, điều hành hoạt động của HDQT, TGD trong các nội dung quan

trọng của TCTHK; tham gia ý kiến nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy trình, quy chế hoạt động của TCTHK; khuyến nghị HĐQT, TGD, BDH, đơn vị chuyên môn đối với nội dung cần thiết thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, vì lợi ích tối đa của TCTHK và cổ đông theo quy định của Điều lệ TCTHK và pháp luật.

BKS thống nhất phân công lĩnh vực phụ trách, nhiệm vụ của từng thành viên; tổ chức họp định kỳ, thống nhất kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề. Trong năm 2024, các thành viên BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS và các cuộc họp theo phân công; tích cực làm việc và có ý kiến độc lập đối với các nội dung công việc theo Quy chế hoạt động của BKS và phân công trong BKS, tổ chức phối hợp trong công việc chung, đảm bảo thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của BKS theo quy định. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung và không chi phối các quyết định của thành viên trong quá trình làm việc.

Thành viên BKS đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích của TCTHK, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024

1. Kết quả thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của TCTHK

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ đã được phản ánh tại Báo cáo tài chính riêng năm 2024 được kiểm toán. Tổng doanh thu là 84.478 tỷ đồng, tăng 20,9% so với năm 2023 và tăng 4,3% so với kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua (kế hoạch). Tổng chi phí là 81.690 tỷ đồng, tăng 9,4% so với 2023 và tăng 1,0% kế hoạch. LNTT của Công ty mẹ năm 2024 đạt 2.787 tỷ đồng, tăng hiệu quả 7.576 tỷ đồng so với 2023 và tăng hiệu quả 26,5 lần so với kế hoạch.

Về kết quả hợp nhất, tổng doanh thu là 112.777 tỷ đồng, tăng 21,0% so với 2023. LNTT là 8.416 tỷ đồng, tăng hiệu quả 13.779 tỷ đồng so với năm 2023.

2. Kết quả thẩm định BCTC riêng và hợp nhất năm 2024

2.1. BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của TCTHK được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam¹.

¹ BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 đã được Tổng Giám đốc TCTHK phê duyệt ngày

2.2. Ngày 31/3/2025, TCTHK đã công bố BCTC riêng và hợp nhất năm 2024. Thời điểm và hình thức công bố là phù hợp theo quy định.

2.3. Ý kiến của Kiểm toán độc lập tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất

a) Tuyên bố về tuân thủ là cơ sở lập BCTC: BCTC riêng và BCTC hợp nhất được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

b) Theo ý kiến của Kiểm toán viên, BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của TCTHK, của TCTHK và các công ty con tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của TCTHK và các công ty con.

c) 02 vấn đề Kiểm toán viên nhấn mạnh: (1) Tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của TCTHK và một số công ty con; (2) Phương pháp ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền sửa chữa bảo dưỡng (SCBD) máy bay và động cơ cho các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, 2021, 2022 và phương pháp ghi nhận phần chênh lệch từ ngày 01/01/2023 trở đi.

2.4. Kết quả thẩm định của BKS

a) Giả định về khả năng hoạt động liên tục

(1) Tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn của Công ty mẹ và Hợp nhất vượt tài sản ngắn hạn lần lượt là 36.995 tỷ đồng và 39.822 tỷ đồng, khoản phải trả quá hạn Công ty mẹ và Hợp nhất là 7.056 tỷ đồng và 10.812 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ và Hợp nhất lần lượt là -5.602 tỷ đồng và -9.344 tỷ đồng.

(2) Trong năm 2024, hoạt động SXKD ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Tổng doanh thu của Công ty mẹ và Hợp nhất tăng 21% so với năm 2023. Lãi trước thuế của Công ty mẹ là 2.787 tỷ đồng, lãi trước thuế hợp nhất là 8.416 tỷ đồng (trong đó, khoản thu nhập khác của PA phát sinh 4.710 tỷ đồng từ thỏa thuận được xóa nợ của các chủ tàu và bên cho thuê động cơ).

Bên cạnh các giải pháp tự thân, TCTHK đã được Quốc hội, Chính phủ thông qua phương án hỗ trợ duy trì hoạt động, bao gồm: gia hạn trả nợ vay tái cấp

31/3/2025. KPMG đã ban hành Báo cáo kiểm toán số 23-02-00231-25-1 soát xét BCTC riêng và số 23-02-00231-25-2 ngày 31/3/2025 soát xét BCTC hợp nhất năm 2024 của TCTHK. KPMG là doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100112042 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 31/12/2020.

vốn 4.000 tỷ đồng tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024; cho phép TCTHK chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với quy mô tối đa 22.000 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 1 chào bán cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ thêm 9.000 tỷ đồng), xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ thuế của PA tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

(3) Tham chiếu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 570 về các điều kiện dẫn đến nghi ngờ đáng kể về giả định hoạt động liên tục, căn cứ hoạt động SXKD chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp, BKS nhận định ý kiến của Kiểm toán độc lập tại Vấn đề cần nhấn mạnh: “*cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của TCT*” là có cơ sở.

b) Chính sách kế toán về chi phí khấu hao và chi phí phân bổ tiền SCBD máy bay và động cơ: Ngày 28/3/2024, Bộ Tài chính đã có văn bản số 3304/BTC-TCDN hướng dẫn chính sách kế toán về khấu hao và SCBD, là cơ sở để TCTHK thực hiện hạch toán chi phí khấu hao và SCBD giãn hoãn tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2024.

c) BCTC hợp nhất sử dụng nguồn dữ liệu BCTC do PA lập; hiện PA đang làm việc với KPMG về thủ tục phát hành BCTC kiểm toán năm 2024.

d) Kết luận của BKS: Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2024, BKS thống nhất trên các khía cạnh trọng yếu đối với ý kiến của Kiểm toán độc lập.

3. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ thông qua các chỉ tiêu

3.1. Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty mẹ là 49.461 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn chiếm 16,6%, tăng 23,8% so với đầu năm, chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn giảm 4,7% so với đầu năm, trong đó: tài sản cố định giảm 4.680 tỷ đồng do khấu hao và thanh lý tàu bay; tài sản dài hạn khác tăng 2.335 tỷ đồng chủ yếu do tăng chi phí trả trước cho sửa chữa máy bay và động cơ.

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty mẹ diễn biến theo hướng giảm âm vốn chủ sở hữu và giảm nợ phải trả. Vốn chủ sở hữu là -5.602 tỷ đồng. Tổng nợ phải trả là 55.063 tỷ đồng, trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn đều ghi nhận giảm lần lượt là 21,4% và 37,4% so với đầu năm.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát, ngắn hạn, nhanh lần lượt là 0,90 và 0,18 và 0,16 (<1), cải thiện so với đầu năm nhưng còn ở mức thấp, tiếp tục tồn tại rủi ro về thanh khoản.

Tổng nợ phải thu là 6.698 tỷ đồng. Trong đó nợ ngắn hạn quá hạn là 376 tỷ đồng, giảm 74 tỷ đồng so với đầu năm. Nợ xấu chủ yếu tăng tại Combodia Air (K6); với trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 220 tỷ đồng, tăng 79 tỷ đồng so với đầu năm. Về nợ phải trả, khoản phải trả đã quá hạn của TCTHK là 7.056 tỷ đồng.

Về khả năng sinh lời, LNST đạt 2.775 tỷ đồng, trong đó ghi nhận lãi thuần từ hoạt động kinh doanh là 2.290 tỷ đồng, phản ánh tín hiệu phục hồi tích cực về hoạt động kinh doanh.

3.2. Tổng vốn đầu tư tối đa năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua là 284 tỷ đồng². Tổng giá trị giải ngân trong năm 2024 là 24 tỷ đồng, chỉ đạt 8,5% kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do tiến độ triển khai Dự án chuyển đổi cấu hình A321 và chi phí chuẩn bị đầu tư tại Dự án tổ hợp dịch vụ hàng không tại CHKQT Long Thành (thuộc nguồn dự phòng theo kế hoạch đầu tư).

3.3. Tổng giá trị đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Công ty mẹ theo giá trị ghi sổ là 5.318 tỷ đồng. Thu nhập hoạt động tài chính năm 2024 từ cổ tức các DNVG là 381 tỷ đồng (là cổ tức năm 2023 còn lại chia trong năm 2024) giảm 420 tỷ so với kế hoạch, chủ yếu do không yêu cầu DNVG tạm ứng cổ tức năm 2024 và cho phép 1 số DNVG tạm giữ lại lợi nhuận phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển (ĐTPT).

a) Đánh giá chung về khoản đầu tư tại các DNVG: Trong năm 2024, trừ APLACO, các DNVG đều có lãi. VIAGS, VAECO, SKYPEC, VACS, NASCO, MASCO đều ghi nhận LNST vượt cao (30%-70%) so với kế hoạch năm. Còn 04 doanh nghiệp ghi nhận lỗ lũy kế là NASCO, MASCO, PA và APLACO. Về nợ phải thu, hầu hết tại các DNVG đều giảm; tại SKYPEC khoản nợ chậm thanh toán của một số hãng hàng không vẫn ở mức cao; tại PA chủ yếu là khoản phải thu PPA không có khả năng thu hồi. Chỉ có PA và APLACO có nợ phải trả quá hạn, lần lượt là 4.890 tỷ đồng (chủ yếu nợ lessors) và 384 tỷ đồng (chủ yếu nợ ngân hàng); hệ số nợ/vốn CSH của SKYPEC đã giảm so với đầu năm nhưng còn ở mức >3. Hệ số thanh toán của PA và APLACO đều rất thấp; hệ số thanh toán nhanh của NCS và NASCO có cải thiện so với đầu năm nhưng vẫn <1.

b) Về khoản đầu tư tại APLACO

Tại thời điểm TCTHK phát hành BCTC hợp nhất năm 2024, APLACO chưa tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, 2024; Hoạt động SXKD của

² Kế hoạch chuẩn bị đầu tư là 37,7 tỷ đồng ; kế hoạch thực hiện đầu tư là 33,1 tỷ đồng; dự phòng cho các dự án chuẩn bị đầu tư được quyết định đầu tư và giải ngân trong năm 2024 là 212,7 tỷ đồng.

APLACO vẫn tiềm ẩn nhiều sai phạm, rủi ro pháp lý³. Tại BCTC năm 2024 Công ty mẹ đã trích lập 100% giá trị đầu tư tại APLACO. Theo báo cáo của KSV tại APLACO⁴, Công ty kiểm toán SCIC đã đưa ra các ý kiến sau:

(i) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Trong BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 Công ty kiểm toán SCIC đều không đưa ra ý kiến đối với các chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác, Người mua trả tiền trước ngắn hạn, Phải trả ngắn hạn khác, Tài sản thiếu chờ xử lý, Công nợ phải thu với TCTHK; Giá vốn không tương ứng với doanh thu; nhận tiền gửi tiết kiệm của các cá nhân có tính lãi nhưng công ty chưa ghi nhận lãi của các khoản tiền gửi này. Tại BCTC kiểm toán năm 2023, Công ty kiểm toán còn loại trừ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH Dương Hồng do các giao dịch không có đơn đặt hàng, không có biên bản kiểm tra chất lượng hàng nhập kho (năm 2024 không phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Dương Hồng).

(ii) Vấn đề cần nhấn mạnh: Trong BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 Công ty kiểm toán SCIC đều đưa ra vấn đề nhấn mạnh chung: Nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn, lỗ lũy kế vượt quá vốn chủ sở hữu, chỉ ra sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của công ty. Tại BCTC kiểm toán năm 2023 còn đưa ra vấn đề nhấn mạnh liên quan đến việc doanh thu thuần và giá vốn đều giảm 66% so với cùng kỳ năm 2023.

Do vậy, APLACO chưa ĐHCĐ để thông qua BCTC nên chưa có cơ sở để đánh giá và hạch toán trích lập dự phòng khoản đầu tư của Công ty mẹ tại APLACO; chưa có cơ sở tin cậy về dữ liệu hợp nhất từ APLACO phục vụ BCTC hợp nhất.

c) Về khoản đầu tư của Công ty mẹ tại PA: Trong năm 2024, PA duy trì hoạt động ở quy mô tối thiểu và có giai đoạn tạm dừng khai thác. Tuy nhiên, PA đã đàm phán được một số chủ tàu và bên cho thuê động cơ xóa nợ, phát sinh thu nhập khác trong năm 2024 là 4.710 tỷ đồng và LNTT đạt 3.572 tỷ đồng. Tại Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Quốc hội đã cho phép PA được xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ thuế phát sinh theo quyết định của cơ quan thuế có thẩm quyền; đối với nợ gốc, PA đã thực hiện nộp cho Cục thuế TP.HCM. Tại ngày 31/12/2024, nợ phải trả quá hạn của PA là 4.890

³ APLACO chưa tuân thủ pháp luật về thời hạn nộp BHXH, BHYT, BHTN, thuế đất và tiền thuê đất. Đến ngày 31/12/2024, APLACO đang nợ tiền bảo hiểm khoảng 1,6 tỷ đồng, nợ tiền thuê đất và thuế đất là 1,85 tỷ đồng

⁴ Công văn số 05/BC-KSV-APLACO ngày 19/5/2025.

tỷ đồng, với hệ số khả năng thanh toán ở mức thấp của PA tiềm ẩn rủi ro bị chủ tàu, chủ nợ khởi kiện/bị phán quyết thua kiện, phát sinh rủi ro về pháp lý và nghĩa vụ tài chính. Tại BCTC, TCTHK đã trích lập 100% giá trị đầu tư tại PA là 633 tỷ đồng.

d) Việc ghi nhận, hạch toán cổ phần Qantas cho tặng

TCTHK đang thuyết minh số lượng cổ phần tăng thêm tại PA để thực hiện theo dõi và không ghi nhận giá trị cổ phần được cho tặng, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào PA.

4. Kết quả thẩm định về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở báo cáo của HĐQT, BKS thống nhất với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và người điều hành khác

5.1. Đối với HĐQT

HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp chính thức để đánh giá kết quả SXKD và DTPT; đồng thời lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của TCTHK. BKS tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến tại phiên họp chính thức của HĐQT. HĐQT ban hành các Nghị quyết và Quyết định trên cơ sở Tờ trình của TGD; giám sát hoạt động của BDH thông qua hệ thống kiểm toán nội bộ, KSV tại DNVG. Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các lĩnh vực cụ thể và có trách nhiệm thực hiện soát xét tờ trình và tham gia biểu quyết theo thẩm quyền, trách nhiệm được quy định. Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên để thông qua các nội dung theo thẩm quyền.

5.2. Đối với TGD và người điều hành khác

Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, BDH triển khai các cuộc họp giao ban, cập nhật thông tin, rà soát, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD, kịp thời đưa ra những quyết sách điều hành linh hoạt. Định kỳ hàng tháng, BDH báo cáo HĐQT kết quả SXKD tháng. Định kỳ hàng quý, BDH báo cáo HĐQT kết quả triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện phân công nhiệm vụ và các lĩnh vực công việc phụ trách đối với các thành viên và có sự phối kết hợp trong quá trình triển khai và điều hành công việc.

5.3. TGD, BDH đã điều hành SXKD năm 2024 linh hoạt nhằm phù hợp với tình hình thị trường và có giải pháp để quản trị tài chính hợp lý, chú trọng việc tái

cơ cấu tổ chức và củng cố hoạt động SXKD. TCTHK đã ghi nhận những kết quả tích cực: mạng đường bay được khôi phục, sản lượng khai thác vượt kế hoạch, hiệu quả tài chính cải thiện rõ rệt. Bên cạnh các giải pháp tự thân, TGD, BDH đã tích cực phối hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền chấp thuận các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho TCTHK: gia hạn khoản vay tái cấp vốn; phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ thuế tồn đọng của PA,... Đồng thời, nghiên cứu triển khai báo cáo, phê duyệt các dự án đầu tư nhằm chuẩn bị cho việc tiếp tục duy trì và đảm bảo năng lực cạnh tranh của TCTHK trong giai đoạn tới, như: đội tàu bay thân hẹp, chuyển đổi số, Dự án tổ hợp dịch vụ hàng không tại CHKQT Long Thành.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông

HĐQT, BDH, các cơ quan, đơn vị của TCTHK đã cung cấp cho BKS các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành về hoạt động SXKD của TCTHK. Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BDH được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của TCTHK. BKS không nhận được khiếu kiện, khiếu nại liên quan trong năm.

7. Đánh giá về giao dịch có liên quan

7.1. Đánh giá về giao dịch giữa TCTHK, công ty con, công ty khác do TCTHK nắm trên 50% VDL với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó

Trong năm 2024, không phát sinh giao dịch nêu trên.

7.2. Đánh giá về giao dịch giữa TCTHK với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2024, Ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT có báo cáo về việc giao dịch hợp đồng giữa TCTHK và Công ty cổ phần Bảo Minh với tư cách Chủ tịch HĐQT; giữa TCTHK và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước với tư cách là Phó TGD.

Ông Lê Hồng Hà - TGD, Thành viên HĐQT đảm nhận Chủ tịch HĐQT SKYPEC; ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT đảm nhận Chủ tịch HĐQT VIAGS; ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT đảm nhận Chủ tịch HĐQT TCS. Các giao dịch chủ yếu giữa TCTHK và các DNVG nêu trên đã được phản ánh tại BCTC riêng được kiểm toán năm 2024.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS, BKS có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với HĐQT, TGD, BDH TCTHK

1.1 Hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty mẹ

(1) Triển khai các giải pháp quản lý điều hành trên cơ sở bám sát, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch SXKD được giao tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đội tàu bay, tối ưu mạng đường bay, tăng cường khả năng cạnh tranh. Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, tinh giản đảm bảo hiệu quả. Cân đối dòng tiền phù hợp với kế hoạch thu-chi, trả nợ quá hạn, khả năng đàm phán với đối tác, đảm bảo thu hồi tốt công nợ, tối ưu dòng tiền về phục vụ SXKD. Công tác đầu tư mua sắm thực hiện theo quy định, đảm bảo tối ưu hóa chi phí, không gây thất thoát, lãng phí. Áp dụng sâu rộng chuyển đổi số (hệ thống thu bán, sửa chữa bảo dưỡng, dự báo sản lượng...). Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kế toán - thuế, quản trị rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động; trong đó lưu ý rà soát, đảm bảo ghi nhận và thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: quy trình hoàn thuế VAT, chính sách VAT với phụ tùng vật tư pooling, thuế nhà thầu nước ngoài; thuế, phí sân bay phải trả cho nhà chức trách, tiền sử dụng đất tại công ty mẹ và DNVG....

(2) Tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, giám sát tài chính tại các DNVG, đặc biệt với doanh nghiệp thua lỗ và tiềm ẩn rủi ro về pháp lý (PA, APLACO, K6, SPT); có phương án chỉ đạo DNVG (thông qua Người đại diện): cải thiện chỉ tiêu tài chính (khả năng thanh toán, hệ số nợ/VCSH...); khắc phục tình trạng công nợ với VNA Group (PA, K6); rà soát tình hình thực hiện các khuyến nghị của các cơ quan thanh, kiểm tra.

(3) Sớm hoàn thiện các quy trình và thủ tục triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và các khoản đầu tư tài chính, triển khai phương án chuyển nhượng, thoái vốn đối với các DNVG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (APLACO, PA, TCS, Skypec...), đặc biệt là các DN thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro lớn về tài chính và hoạt động.

(4) Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền về: (i) chính sách thuế VAT đối với PTVT quay vòng nhập khẩu theo hợp đồng trọn gói PTVT; (ii) các vấn đề tồn tại về đất đai; (iii) các nội dung vướng mắc khác cần tháo gỡ trong hoạt động SXKD.

1.2. Việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn được Quốc hội, Chính phủ thông qua

(1) Triển khai các thủ tục phát hành, tăng vốn cần đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; giám sát việc sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tuân thủ

quy định hiện hành và phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

(2) Về phương án xử lý chênh lệch lãi vay khoản vay tái cấp vốn, tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền, đảm bảo cơ sở hạch toán tại BCTC.

(3) Thực hiện Nghị quyết số 174/2024/QH15, PA đã nộp NSNN các khoản nợ gốc trước ngày 31/12/2024. PA đã làm việc và có nhiều văn bản gửi Cục thuế Tp.HCM đề nghị gỡ bỏ ghi nhận nợ tiền chậm nộp cưỡng chế⁵. Tuy nhiên, Cục thuế Tp.HCM chưa gỡ bỏ ghi nhận nợ tiền chậm nộp và tiếp tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

TCTHK, PA tiếp tục báo cáo Bộ Tài chính xin hướng dẫn các thủ tục xóa nợ thuế tồn đọng và dỡ bỏ các biện pháp cưỡng chế nợ thuế, hạn chế ảnh hưởng tới hoạt động SXKD.

1.3. Về Dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp:

Dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

BKS khuyến nghị TCTHK triển khai thực hiện theo quy định pháp luật và phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.

1.4. Việc ghi nhận, hạch toán cổ phần Qantas cho tặng

Nhằm đảm bảo việc chuẩn bị cho công tác chuyển nhượng vốn tại PA và việc chấp hành đầy đủ chuẩn mực, nguyên tắc kế toán, BKS khuyến nghị TCTHK xem xét việc ghi nhận, hạch toán kế toán đối với cổ phần PA do Qantas cho tặng; rà soát các nghĩa vụ thuế của TCTHK đối với NSNN từ hoạt động tiếp nhận cổ phần (nếu có).

2. Đối với Bộ Tài chính

BKS kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ và hướng dẫn TCTHK tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến:

2.1. Chính sách thuế VAT đối với PTVT quay vòng nhập khẩu theo hợp đồng trọn gói PTVT;

2.2. Phương án xử lý chênh lệch lãi vay khoản vay tái cấp vốn;

2.3. Dỡ bỏ các biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với PA;

2.4. Các vấn đề tồn tại về đất đai.

⁵ PA đã có các văn bản: số 157/PA-TCKT ngày 10/3/2025, số 252/PA-TCKT ngày 10/4/2025, số 284/PA-TCKT ngày 28/4/2025 gửi Bộ Tài chính, Cục Thuế và Chi cục Thuế khu vực II xin dừng thực hiện các biện pháp cưỡng chế thuế.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ TCTHK, Quy chế hoạt động của BKS, BKS thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định, đồng thời tập trung một số nội dung giám sát trọng tâm như sau:

1. Giám sát việc triển khai một số giải pháp tháo gỡ khó khăn được Quốc hội, Chính phủ thông qua, trong đó, giám sát việc xây dựng phương án trả nợ và quản trị dòng tiền phù hợp với phương án tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư trọng điểm tại Công ty mẹ và DNVG: Dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp, Dự án đầu tư tổ hợp dịch vụ tại Long Thành.

3. Thực hiện giám sát chuyên đề theo kế hoạch và theo thực tiễn hoạt động SXKD tại TCTHK.

4. Đối với tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 của BKS: Thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và quy định của TCTHK.

5. Đối với ngân sách hoạt động năm 2025 của BKS: Thực hiện theo quy định chi tiêu nội bộ của TCTHK và phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2025 của TCTHK.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông năm thường niên 2025. Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Dương Thị Việt Thắm

REPORT ON THE PERFORMANCE OF THE SUPERVISORY BOARD; REPORT ON BUSINESS RESULTS; APPRAISAL OF THE FINANCIAL STATEMENTS; RESULTS OF SUPERVISION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR

Submitted to: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC

Pursuant to the functions and duties prescribed in the Law on Enterprises, the Charter of Vietnam Airlines Joint-Stock Company (VNA or the Company), the Regulations on Operation of the Supervisory Board (SB), and other relevant legal documents, the SB hereby reports the following contents to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM):

I. SELF-ASSESSMENT REPORT ON THE PERFORMANCE OF THE SB AND ITS MEMBERS IN 2024

1. Personnel of the SB

No.	Member	Position	Start Date
1	Ms. Duong Thi Viet Tham	Head of Supervisory Board	Full-time since December 16, 2023
2	Ms. Le Truc Quynh	Member of Supervisory Board	Full-time since December 16, 2023
3	Ms. Nguyen Thi Hong Loan	Member of Supervisory Board	Part-time since December 14, 2021

2. Activities of the SB

The Supervisory Board has performed its duties in accordance with the Company's Charter, the Regulations on Operation of the SB, and current legal provisions. Specifically as follows:

- Organized 15 meetings, all of which were fully attended by the SB members.
- Fully attended all meetings of the Board of Directors ("BOD"); participated in the Executive Board's (EB) weekly, monthly, quarterly, and annual review sessions. Provided opinions and recommendations to the BOD and the General Director (GD) within the scope of the SB's rights and obligations. Attended the 2024 AGM as stipulated.

- Appraised separate and consolidated interim and full-year financial statements (FS). Submitted evaluation reports and appraisal reports to the AGM as stipulated.

- Supervised the implementation and compliance to the Company's Charter. Supervised the issuance and implementation according to internal regulations, resolutions issued by the BOD, and decisions issued by the GD. Supervised the implementation of directives, conclusions, and recommendations from competent authorities, inspectors, and auditors.

- Regularly supervised the Company's financial situation. Reviewed the Company's financial supervision report.

- Supervised external investment activities and procurement investment activities, including: restructuring, capital transfers at investee companies (ICs), based on reports from the EB, functional departments, and Supervisors at ICs. Supervised investment activities at Long Thanh International Airport...

- Oversaw management's reporting to the competent authorities and the implementation of remedial measures to address challenges faced by VNA:

- Oversaw management's reporting to the competent authorities and the implementation of remedial measures aimed at alleviating the challenges faced by VNA: Extension of refinancing loans; Second financial support package (total estimated scale of VND 22,000 billion, of which Phase 1 is VND 9,000 billion); waiving late payment interest and penalties on Pacific Airlines Joint Stock Company's (PA) outstanding tax obligations

- Implemented thematic supervision according to the 2024 operational plan, including: Implementation of service provision procedures at the Japan Branch and The progress in executing the passenger service procedures. Performed other tasks within the functions and duties of the SB.

The SB based its oversight on necessity and materiality-driven analysis, applied sampling techniques, and employed both continuous and thematic review approaches pre-, concurrent, and post-supervision, or any combination thereof. These procedures enabled a thorough assessment of the BOD's and EB's compliance with statutory requirements and the Company's own regulations, as well as the effectiveness of their management and administration of VNA's operations.

3. Salaries, remuneration, operating expenses, and other benefits of the SB and its members

The salaries and remuneration of the Supervisory Board for 2024 were implemented in accordance with the Resolution of the 2024 AGM. The salaries and remuneration of the Supervisory Board are disclosed in the 2024 separate financial statements, audited by KPMG Vietnam Co., Ltd. (KPMG), and publicly disclosed as regulated. The operating expenses of the SB were implemented in accordance with the VNA's internal spending regulations.

4. Self-assessment on the performance of the SB and its members

In 2024, the SB was in full attendance at the AGM and at every meeting of the BOD. It also designated representatives to take part in the Executive Board's regular and ad-hoc meetings, in any sessions convened by special invitation, and in meetings concerning matters within their respective areas of responsibility. The SB reviewed and assessed the management and operational activities of the BOD and GD regarding important matters of the Company; provided opinions to amend, supplement, and improve the Company's operational processes and regulations; and made recommendations to the BOD, GD, EB, and functional departments to ensure risk mitigation and enhance operational efficiency. The SB are operated in accordance with the Company's Charter and legal regulations.

The SB assigned areas of responsibility and duties for each member; organized regular meetings, and agreed upon plans for routine and specialized supervision. In 2024, the SB members fully participated in the SB meetings as assigned; actively provided independent opinions in accordance with the SB's operating regulations and internal assignments; organized coordination in general work, ensuring the fulfillment of the SB's responsibilities and duties as regulated. The Head of the SB coordinates general work and does not dominate members' decisions during the working process.

The members of the SB exercised their assigned rights and duties honestly and diligently to safeguard the interests of the Company, ensuring strict compliance with laws, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders in exercising their assigned rights and duties.

II. APPRAISAL OF THE BUSINESS RESULTS FOR 2024; RESULTS OF SUPERVISION OF THE BOD AND THE GD FOR 2024

1. Appraisal of the business results for 2024

The business performance indicators of the parent company have been reflected in the audited separate financial statements. Total revenue was VND 84,478 billion, increased 20.9% compared to 2023 and 4.3% compared to the

2024 plan approved by the General Meeting of Shareholders (the plan). Total expenses were VND 81,690 billion, increase of 9.4% compared to 2023 and 1.0% compared to the plan. The Parent Company's Profit Before Tax (PBT) in 2024 reached VND 2,787 billion, marked an improvement of VND 7,576 billion compared to 2023 and an improvement of 26.5 times compared to the plan.

Regarding consolidated results, total revenue was VND 112,777 billion, increased 21.0% compared to 2023. PBT was VND 8,416 billion, improved VND 13,779 billion compared to 2023.

2. Appraisal results of the separate and consolidated financial statements for 2024

2.1. The Company's separate and consolidated financial statements for 2024 were independently audited by KPMG Vietnam Co., Ltd.⁶

2.2. On March 31, 2025, the Company disclosed its separate and consolidated financial statements for 2024. The timing and method of disclosure were in accordance with regulations.

2.3. *Independent auditor's opinion on the separate and consolidated financial statements*

a) Compliance basis: The separate and consolidated financial statements are prepared in accordance with Vietnamese accounting standards, Vietnamese corporate accounting system, and relevant legal regulations regarding the preparation and presentation of separate and consolidated financial statements.

b) According to the auditor's opinion, the consolidated financial position, the results of operations and cash flows of the parent company and its subsidiaries as of December 31, 2024 have presented fairly, reasonably and in all material respects in the separate and consolidated financial statements.

c) Two matters emphasized by the auditor: (1) The existence of material uncertainty that may cast significant doubt on the ability of going concern; (2) The accounting method for depreciation expense and amortization expense for

⁶The separate and consolidated financial statements for the year 2024 were approved by the General Director of the Company on March 31, 2025. KPMG issued Audit Report No. 23-02-00231-25-1 reviewing the separate financial statements and No. 23-02-00231-25-2 dated March 31, 2025, reviewing the consolidated financial statements for 2024 of the Corporation. KPMG Vietnam is an audit firm qualified to provide audit services according to Business Registration Certificate No. 0100112042 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on December 31, 2020.

aircraft and engine repair and maintenance costs for the financial years ended December 31, 2020, 2021, 2022, and the accounting method for the differential amount from January 1, 2023 onwards.

2.4. Appraisal results by the SB

a) Going Concern Assumption

(1) As of December 31, 2024, current liabilities of the parent company's and consolidated exceeded current assets by VND 36,995 billion and VND 39,822 billion, respectively. Overdue payables for the parent company and consolidated were VND 7,056 billion and VND 10,812 billion, respectively. Owner's equity for the parent company and consolidated were -VND 5,602 billion and -VND 9,344 billion, respectively.

(2) In 2024, business operations recorded positive signals. Total revenue of the parent company and consolidated increased by 21% compared to 2023. PBT for the parent company was VND 2,787 billion; consolidated PBT was VND 8,416 billion (of which, other income of PA generated VND 4,710 billion from debt forgiveness agreements with ship owners and engine lessors).

In addition to internal solutions, VNA received approval from the National Assembly and the Government for a support plan to maintain operations, including: extending the repayment of VND 4,000 billion refinancing loans under Resolution No. 142/2024/QH15 dated June 29, 2024; allowing VNA to offer additional shares to increase charter capital with a maximum scale of VND 22,000 billion (Phase 1 entails a capital increase of VND 9 trillion, to be executed via a rights issue to existing shareholders); waiving late payment interest and penalties on PA's outstanding tax obligations as per Resolution No. 174/2024/QH15 dated November 30, 2024 of the National Assembly.

(3) Referring to the provisions of Accounting Standard No. 570 regarding conditions that cast significant doubt on the going concern assumption, and based on the business operations and financial indicators of the enterprise, the Supervisory Board assessed that: the independent auditor's opinion in the emphasis of matter *"indicates the existence of material uncertainties that may cast significant doubt on the Company's ability to continue as a going concern"* is well-founded.

b) Accounting policy for depreciation expense and amortization expense for aircraft and engine: On March 28, 2024, the Ministry of Finance issued document No. 3304/BTC-TCDN providing guidance on the accounting policy,

which serves as the basis for VNA to record deferred depreciation and amortization expenses in the separate and consolidated financial statements for 2024.

c) Consolidated financial statements use data prepared by PA; PA is currently working with KPMG on the procedures for issuing the audited financial statements for 2024.

d) Conclusion of the SB: In the separate and consolidated financial statements for 2024, the SB concurred in all material respects with the opinion of the independent auditor.

3. Evaluation of the parent company's financial performance using key indicators

3.1. As of December 31, 2024, the parent company's total assets amounted to VND 49,461 billion. Current assets accounted for 16.6%, an increase of 23.8% compared to the beginning of the year, primarily due to an increase in short-term receivables. Non-current assets decreased by 4.7% compared to the beginning of the year, in which: fixed assets decreased by VND 4,680 billion due to depreciation and disposal of aircraft; other non-current assets increased by VND 2,335 billion, mainly due to increased prepaid expenses for aircraft and engine maintenance.

The capital structure of the parent company moved in the direction of reduction in negative equity and decrease in liabilities. Equity stood at VND - 5,602 billion. Total liabilities were VND 55,063 billion, in which short-term and long-term borrowings and finance lease liabilities declined by 21.4% and 37.4%, respectively compared to the beginning of the year.

The overall solvency ratio, current ratio, and quick ratio were 0.90, 0.18, and 0.16 (<1) respectively, showing improvement compared to the beginning of the year but remaining low, indicating liquidity risk.

Total receivables amounted to VND 6,698 billion. Of this, overdue short-term receivables were VND 376 billion, a decrease of VND 74 billion compared to the beginning of the year. Bad debts primarily increased at Cambodia Air (K6); with a provision for doubtful debts of VND 220 billion, an increase of VND 79 billion compared to the beginning of the year. Regarding payables, overdue payables of VNA amounted to VND 7,056 billion.

Regarding profitability, Profit After Tax (PAT) reached VND 2,775 billion, in which a net profit from business operations of VND 2,290 billion, reflecting business recovery.

3.2. The maximum total investment capital for 2024 approved by the AGM was VND 284 billion. Total disbursement in 2024 was VND 24 billion, equivalent to 8.5% of the plan, primarily due to the progress of A321 Cabin Reconfiguration Project and pre-investment costs for the project at Long Thanh International Airport (funded from the contingency portion of the investment plan)⁷.

3.3. The total value of the parent company's investments in subsidiaries and affiliates was VND 5,318 billion. Dividend income was VND 381 billion (representing remaining 2023 dividends distributed in 2024), a decrease of VND 420 billion compared to the plan, primarily due to the parent company not requesting subsidiaries/affiliates to pay interim dividends for 2024 and allowing some to temporarily retain profits for development investment purposes.

a) General assessment of investments in investee companies: In 2024, except for APLACO, all investee companies were profitable. VIAGS, VAECO, SKYPEC, VACS, NASCO, MASCO all recorded significantly higher PAT (30%-70%) than their annual plans. Four companies still recorded accumulated losses, which are NASCO, MASCO, PA, and APLACO. Regarding receivables, most investee companies recorded a decrease; at SKYPEC, overdue payments from some airlines remained high; at PA, the main issue was unrecoverable PPA receivables. Only PA and APLACO had overdue payables, amounting to VND 4,890 billion (primarily debt to lessors) and VND 384 billion (primarily bank debt) respectively; SKYPEC's debt-to-equity ratio decreased compared to the beginning of the year but remained >3. The solvency ratios of PA and APLACO were very low; the quick ratios of NCS and NASCO improved compared to the beginning of the year but were still <1.

b) Regarding the investment in APLACO

As of the date that VNA issued its 2024 consolidated financial statements, APLACO had not yet held its 2023 and 2024 AGM; APLACO's business operations continued to present multiple compliance risks and legal exposures. In the 2024 financial statements, the parent company made a 100% provision for the

⁷The investment preparation plan is 37.7 billion VND; the investment implementation plan is 33.1 billion VND; the contingency for investment preparation projects approved for investment and disbursement in 2024 is 212.7 billion VND.

investment value in APLACO. According to the report by the Auditor at APLACO, SCIC Audit Company provided the following opinions:⁸⁹

(i) Qualified Audit Opinion: In the 2023 and 2024 audited financial statements, SCIC audit firm did not issue an opinion on the following items: Short-term trade receivables, Short-term prepayments to suppliers, Other short-term receivables, Short-term advances from customers, Other short-term payables, Assets pending resolution, Receivables from VNA; Cost of goods sold not corresponding to revenue; received interest-bearing savings deposits from individuals but the company has not recognized interest on these deposits. In the 2023 audited financial statements, the audit firm also excluded transactions related to Duong Hong Co., Ltd. because these transactions lacked purchase orders and quality inspection reports for goods received (no transactions with Duong Hong Co., Ltd. occurred in 2024).

(ii) Emphasis of Matter: In the 2023 and 2024 audited financial statements, SCIC audit firm consistently included a general emphasis of matter: Current liabilities exceeded current assets, and accumulated losses exceeded owner's equity, indicating the existence of material uncertainties that may cast significant doubt on the company's ability to continue as a going concern. In the 2023 audited financial statements, an emphasis of matter was also included regarding net revenue and cost of goods sold both decreasing by 66% compared to the same period in 2023.

Therefore, APLACO has not held a AGM to approve its financial statements, thus there is no basis to assess and account for the provision for the parent company's investment in APLACO; there is also no reliable basis for consolidated data from APLACO to prepare the consolidated financial statements.

c) Regarding the parent company's investment in PA: In 2024, PA maintained operations at a minimum scale and had periods of temporary operational suspension. However, PA successfully negotiated debt write-offs with several shipowners and engine lessors, generating other income of 4,710 billion VND and achieving a PBT of 3,572 billion VND in 2024. Pursuant to Resolution No. 174/2024/QH15 dated November 30, 2024, the National Assembly allowed

⁸APLACO has not complied with the law regarding the deadline for paying Social Insurance, Health Insurance, Unemployment Insurance, land tax, and land rent. As of December 31, 2024, APLACO has outstanding insurance payments of approximately 1.6 billion VND, and outstanding land rent and land tax of 1.85 billion VND.

⁹Official Letter No. 05/BC-KSV-APLACO dated May 19, 2025.

PA to write off late payment penalties and late payment interest calculated on tax debts arising from decisions of competent tax authorities; regarding the principal debt, PA has made payments to the Ho Chi Minh City Tax Department. As of December 31, 2024, PA's overdue payables amounted to 4,890 billion VND. At its low liquidity ratios, PA faces risks of legal actions or adverse judgments from creditors and lessors, potentially leading to legal and financial liabilities. In its financial statements, VNA has made a 100% provision for its investment in PA, amounting to 633 billion VND.

d) Regarding the accounting basis of Qantas donated shares

VNA is currently disclosing the increase in the number of shares held in PA for monitoring purposes, without recognizing the value of the donated shares, financial income, or an increase in the carrying amount of the investment in PA.

4. Appraisal results of the BOD's operating report

Based on the BOD's report, the SB concurred with the BOD's operating report for 2024 submitted to the 2025 AGM.

5. Supervision results on the BOD, GD, and Other Executives

5.1. Regarding the BOD

The BOD held 14 official meetings to assess business and investment performance and also collected written opinions to ensure flexibility and timeliness.. BOD's meetings were conducted in accordance with the Enterprise Law, the Charter, and internal governance regulations. The SB was fully invited to participate and contribute opinions at the official meetings of the BOD. The BOD issued Resolutions and Decisions on the basis of proposals submitted by the GD; the BOD supervised the Executive Board's operations through the internal audit system and internal controllers at investee companies. Each member of the BOD was assigned to oversee specific functional areas and was required to review board papers and cast votes strictly within the scope of authority and responsibility prescribed. In 2024, the BOD directed the organization of the AGM to approve matters within its authority.

5.2. Regarding the GD and other executive officers

The Executive Board held regular weekly, monthly, and quarterly meetings to update information, address operational challenges, and implement flexible decisions. Monthly, the Executive Board reports the business results to the BOD.

Quarterly, the The Executive Board reports to the BOD on the implementation results of the BOD's Resolutions and Decisions.

The Management Board has assigned duties and areas of responsibility to its members and ensures coordination in the process of implementing and managing work.

5.3. In 2024, the GD and the Executive Board adopted flexible management strategies aligned with market conditions and focused on financial governance, organizational restructuring, and business stabilization. The Company has recorded positive results: the flight network has been restored, operational output exceeded targets, and financial efficiency significantly improved. In addition to internal solutions, In addition to internal efforts, the CEO and Executive Board actively worked with authorities to gain approval for key support measures such as: refinancing loan extension, share issuance to existing shareholders, waiver of tax penalties and late payment interest for PA. At the same time, they initiated the planning and approval process for strategic investment projects to maintain competitiveness, including: narrow-body aircraft fleet, digital transformation, investment in aviation services complex at Long Thanh International Airport.

6. Evaluation of the coordination between the SB and the BOD, GD, and shareholders

The BOD, Executive Board, and relevant departments of VNA provided the SB with information and documents related to corporate governance, operations, and business performance. The coordination between the SB and the BOD/Executive Board was conducted in compliance with applicable laws, the Company's Charter, and internal regulations. The SB did not receive any complaints or denunciations in 2024.

7. Assessment of related party transactions

7.1. Transactions between VNA, its subsidiaries, other companies in which the Company holds over 50% of charter capital, and members of the BOD, GD, or their related parties

In 2024, no such transactions occurred.

7.2. Transactions between VNA and companies in which BOD members are founding shareholders or managers

In 2024, the following disclosures were made:

Mr. Dinh Viet Tung - BOD Member: Reported transactions between Vietnam Airlines and Bao Minh Insurance Corporation (as Chairman of the BOD); and with State Capital Investment Corporation (SCIC) (as Deputy CEO). Mr. Le Hong Ha - GD & BOD Member: concurrently Chairman of the Members' Council of SKYPEC. Mr. Ta Manh Hung - BOD Member: concurrently Chairman of the Members' Council of VIAGS. Mr. Le Truong Giang - BOD Member: concurrently Chairman of the BOD of TCS. Transactions between VNA and the above affiliates were disclosed in the 2024 audited separate financial statements.

III. RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

In performing its functions and duties, the SB makes the following recommendations:

1. To the BOD, CEO, and Executive Management of Vietnam Airlines

1.1 Business operations of the Parent Company in 2025

(1) Implement executive and management solutions aimed at closely monitoring, striving to meet or exceed the business targets approved at the 2025 AGM. Continue to enhance aircraft fleet utilization, optimize the flight network, and strengthen competitiveness. Persist in organizational restructuring and streamlining for operational efficiency. Ensure cash flow planning aligns with revenue-expenditure forecasts, debt repayment obligations, and negotiation capabilities with partners; strengthen debt collection to maximize cash flow for operations. Procurement and investment activities should strictly comply with regulations, ensuring cost-effectiveness and avoiding loss or waste. Broadly apply digital transformation (sales collection systems, maintenance and repair, production forecasting...). Continue to improve the accounting-tax system and risk management in various areas operational areas. Special attention should be given to tax compliance and obligations to the State Budget, including: VAT refund process, VAT policy for pooling spare parts and materials, foreign contractor tax; airport taxes and fees payable to authorities, land use fees at the parent company and investee companies, etc.

(2) Continue to closely monitor business performance and financial operations at subsidiaries, especially those with losses or legal risks (PA, APLACO, K6, SPT). Implement direction-either directly or via authorized representatives-for subsidiaries to: improve financial indicators (e.g., liquidity ratios, debt/equity ratios); resolve outstanding debts within the VNA Group (e.g., PA, K6); review the implementation status of recommendations made by audit or

inspection authorities.

(3) Implement relevant procedures and documents to accelerate the corporate restructuring process and divestment of financial investments, particularly for entities approved by competent authorities (e.g., APLACO, PA, TCS, Skypec). Focus on divestment from enterprises with losses and high financial or operational risk.

(4) Timely report to competent authorities regarding: (i) VAT policy for imported rotatable spare parts and materials under package contracts for spare parts and materials; (ii) outstanding land use issues; (iii) other obstacles requiring resolution to facilitate business operations.

1.2. Implementation of difficulty-resolving solutions approved by the National Assembly and the Government

(1) Implementing the issuance procedures and capital increase must comply with the prescribed order and procedures; monitor the use of capital for its intended purpose, in compliance with current regulations and approvals from competent authorities.

(2) Regarding the interest rate difference on the refinancing loan, continuing to report to competent authorities, ensuring the accounting basis in the Financial Statements.

(3) In accordance with Resolution No. 174/2024/QH15, PA has paid the principal tax debt to the state budget prior to December 31, 2024. PA has worked with and sent multiple documents to the Ho Chi Minh City Tax Department requesting the removal of enforced late payment interest records. However, the Tax Department has not removed the enforced record and continues to apply enforcement measures¹⁰.

The SB suggest that VNA and PA continue to report to the Ministry of Finance for guidance on procedures to write off outstanding tax debts and lift enforcement measures, in order to mitigate negative impacts on business operations.

1.3. Regarding the investment project for 50 narrow-body aircrafts:

The investment project for 50 narrow-body aircrafts has been approved by

¹⁰PA has sent official letters: No. 157/PA-TCKT dated March 10, 2025, No. 252/PA-TCKT dated April 10, 2025, and No. 284/PA-TCKT dated April 28, 2025, to the Ministry of Finance, the Tax Department, and Regional Tax Sub-department II, requesting to cease the implementation of tax enforcement measures.

competent authorities. The SB recommends that VNA carry out the project in compliance with legal regulations and approved guidelines, ensuring efficiency in production and business operations.

1.4. Accounting basis of Qantas donated shares

To ensure full compliance with accounting standards and principles, the SB recommends that VNA consider the recognition and accounting treatment for PA shares gifted by Qantas; review the Company's tax obligations to the state budget arising from the share receipt activity (if any).

2. To the Ministry of Finance

The SB respectfully requests the Ministry of Finance to consider, support, and guide the Company in resolving issues related to:

2.1. VAT policy for rotatable spare parts imported under comprehensive spare-parts supply contracts

2.2. Plan for handling interest rate differences on refinancing loans;

2.3. Removal of tax-enforcement measures imposed on PA;

2.4. Outstanding land-related issues.

IV. OPERATIONAL DIRECTIONS OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025

Based on the functions and duties stipulated in the Enterprise Law, the Company's Charter, and the SB's operating regulations, the SB shall perform its regular duties as prescribed, while also focusing on several key oversight areas as follows:

1. Oversee the execution of the remedial measures approved by the National Assembly and the Government, including the debt-repayment plan and cash-flow management, both of which must align with the charter-capital-increase roadmap approved by the AGM.

2. Supervise the Company's key investment projects, notably the 50 narrow-body aircraft project and the Long Thanh project.

3. Conduct thematic audits in accordance with the annual programme and practical operational needs.

4. Remuneration of the SB in 2025 will be implemented in accordance with the resolution of the 2025 AGM and the Company's internal regulations;

5. The SB's operating budget for 2025 will align with the Company's 2025 business plan and be submitted to the competent authority for approval.

This concludes the Report of the Supervisory Board of Vietnam Airlines - JSC submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. The Supervisory Board respectfully reports to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the Supervisory Board's Report./.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD**

(signed)

Duong Thi Viet Tham

TỜ TRÌNH
BÁO CÁO THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT TCTHK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý tiền lương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2024

Năm 2024, việc xác định mức tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS căn cứ theo quy định của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 và Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29/9/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

 Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt là 5.324,1 triệu VND. Trong đó: Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 được lập trên cơ sở kế hoạch số lượng thành viên, thời gian công tác và mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS bằng 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 87/2021/NĐ-CP.

 Năm 2024, căn cứ kết quả Lợi nhuận sau thuế của VNA vượt 2.670 tỷ VND so với kế hoạch năm 2024, góp phần giảm âm Vốn chủ sở hữu; căn cứ Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 20/2020/NĐ-CP áp dụng trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu vượt kế hoạch, Bộ Tài chính đã phê duyệt mức tiền lương thực hiện năm 2024 của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách được tính thêm tối đa 02 tháng tiền lương so với kế hoạch. Mức thù lao thực hiện năm 2024 của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách.

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP là **6.216,8 triệu VND**. Chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu VND

Stt	Nội dung	KH2024	TH2024
1	Quỹ tiền lương	4.638,8	5.411,9 ⁽¹⁾
2	Quỹ thù lao	685,3	804,9 ⁽²⁾
Tổng cộng		5.324,1	6.216,8

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách kế hoạch và thực hiện năm 2024: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); Thành viên BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách kế hoạch và thực hiện năm 2024: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Thành viên BKS không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác: 12 tháng).

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Năm 2025, việc xác định mức tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS căn cứ theo quy định của Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. Cụ thể:

Căn cứ Điều 21, Nghị định số 44/2025/NĐ-CP; căn cứ kết quả chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế và chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp của chủ sở hữu kế hoạch năm 2025¹ cao hơn kết quả thực hiện năm 2024, đề nghị xác định mức tiền lương kế hoạch năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS bằng tối đa 02 lần mức lương cơ bản theo chức danh. Trong đó, mức lương cơ bản của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách xác định căn cứ vào kết quả chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (Vốn góp của chủ sở hữu, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế KH2025). Mức thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách. Quỹ tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2025 là **9.432 triệu VND**. Chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu VND

Stt	Nội dung	KH2025
1	Quỹ tiền lương	8.184 ⁽¹⁾
2	Quỹ thù lao	1.248 ⁽²⁾
Tổng cộng		9.432

¹ Lợi nhuận trước thuế KH2025 đạt 4.168 tỷ VND cao hơn TH2024 đạt 2.787 tỷ VND; chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn góp của chủ sở hữu KH2025 đạt 18,8% (sau khi loại trừ yếu tố khách quan tăng vốn góp của chủ sở hữu theo Nghị quyết số 110/NQ-CP của Chính phủ) và đạt 13,4% (nếu không tính đến yếu tố khách quan), cao hơn TH2024 đạt 12,6%.

(1) Số lượng Thành viên HĐQT chuyên trách: 03 người (thời gian công tác: 36 tháng); Trưởng BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng); Thành viên BKS chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

(2) Số lượng Thành viên HĐQT không chuyên trách: 03 người (thời gian công tác là 36 tháng); Thành viên BKS không chuyên trách: 01 người (thời gian công tác là 12 tháng).

Trường hợp trong năm 2025, VNA bổ sung Thành viên HĐQT, BKS thì mức tiền lương, thù lao được xác định bằng mức tiền lương, thù lao của chức danh tương ứng.

Trân trọng kính trình./.

PROPOSAL
REPORT ON THE IMPLEMENTATION OF THE SALARY AND
REMUNERATION FUND FOR THE MEMBERS OF THE BOARD OF
DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS
IN 2024 AND THE PLAN FOR 2025

To: The Annual General Meeting of Shareholders of 2025

Pursuant to the Charter of Vietnam Airlines JSC;

Pursuant to prevailing legal regulations on salary and remuneration management;

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the report on the implementation of the salary and remuneration fund for the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS) of Vietnam Airlines JSC in 2024 and the plan for 2025, as follows:

I. The salary and remuneration fund for the BOD and BOS in 2024 actual

In 2024, the planned and actual salary and remuneration fund for members of the BOD and BOS were determined in accordance with Decree No. 20/2020/NĐ-CP dated February 17, 2020, and Decree No. 87/2021/NĐ-CP dated September 29, 2021, which amends and supplements Decree No. 20/2020/NĐ-CP.

 The salary and remuneration fund approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders was 5.324,1 million VND. This figure was calculated based on the planned number of members, term of service, and the remuneration level was at 65% of the actual salary and remuneration for the respective positions in 2019 as stipulated in Decree No. 87/2021/NĐ-CP.

 Given that in 2024, the company's post-tax profit exceeded the target by 2.670 billion VND, contributing to reducing negative equity, and based on Clause 2, Article 12 of Decree No. 20/2020/NĐ-CP (applicable when post-tax profit and return on equity exceed the plan), the Ministry of Finance approved an additional salary amounting to a maximum of two months' salary for full-time members of the BOD and BOS. The remuneration for part-time members in 2024 was set at 20% of the respective full-time members' salary.

The actual salary and remuneration fund in 2024 under Decree 20/2020/NĐ-CP is **6.216,8 million VND**, detailed below:

Unit: million VND

No.	Description	2024 Plan	2024 Actual
1	Salary fund	4.638,8	5.411,9 ⁽¹⁾

No.	Description	2024 Plan	2024 Actual
2	Remuneration fund	685,3	804,9 ⁽²⁾
Total		5.324,1	6.216,8

(1) Number of full-time BOD members planned and actual in 2024: 03 persons (term of service: 36 person-months); full-time head of BOS: 01 person (term of service: 12 person-months); full-time BOS member: 01 person (term of service: 12 person-months).

(2) Number of part-time BOD members planned and actual in 2024: 03 persons (term of service: 36 person-months); part-time BOS member: 01 person (term of service: 12 person-months).

II. The salary and remuneration fund for the BOD and BOS in 2025 plan

In 2025, the determination of salary and remuneration levels for members of the BOD and BOS will comply with Decree No. 44/2025/NĐ-CP dated February 28, 2025.

According to Article 21 of Decree No. 44/2025/NĐ-CP, and based on the projected 2025 pre-tax profit and return on owner's equity being higher than in 2024, it is proposed that the planned 2025 salaries for BOD and BOS members be set at a maximum of 2 times the base salary for each position. The base salary of full-time members will be based on the company's key business indicators (owner's equity, revenue, planned pre-tax profit for 2025). Remuneration for part-time members will be 20% of the corresponding full-time member's salary.

The proposed salary and remuneration fund for 2025 is VND **9.432 million VND**, detailed as follows:

Unit: VND million

No.	Description	2025 Plan
1	Salary Fund	8.184 ⁽¹⁾
2	Remuneration Fund	1.248 ⁽²⁾
Total		9.432

(1) Number of full-time BOD members: 03 persons (term of service: 36 person-months); Full-time head of BOS: 01 person (term of service: 12 person-months); Full-time BOS member: 01 person (term of service: 12 person-months).

(2) Number of part-time BOD members: 03 persons (term of service: 36 person-months); Part-time BOS member: 01 person (term of service: 12 person-months).

If an additional BOD or BOS members are appointed during 2025, their salaries and remunerations shall be determined based on the corresponding position's existing levels.

Respectfully submitted./.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA)

giai đoạn đến hết năm 2025

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, HĐQT đã giao HĐQT chỉ đạo VNA phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để báo cáo, giải trình, kiến nghị cấp có thẩm quyền có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đồng thời ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Đề án cơ cấu lại VNA giai đoạn 2021-2025 sau khi cấp có thẩm quyền thông qua nguyên tắc đối với các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA, báo cáo HĐQT kết quả triển khai.

Đến nay, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết, kết luận thông qua các giải pháp tháo gỡ khó khăn để VNA sớm phục hồi và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2035. Căn cứ phê duyệt của các cấp thẩm quyền về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA và bối cảnh, tình hình thực tế hiện nay, một số nội dung trong Đề án cơ cấu lại VNA giai đoạn đến hết năm 2025 được rà soát, cập nhật so với các nội dung đã báo cáo HĐQT thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tái cơ cấu tài sản

- Rà soát, cập nhật kế hoạch bán thanh lý tàu bay cũ, theo đó trong giai đoạn 2021-2024, VNA đã bán 5 tàu bay A321CEO cũ, dự kiến năm 2025 sẽ thực hiện thanh lý 6 tàu bay A321CEO cũ và 6 tàu ATR72 (so với phương án trước đây VNA dự kiến bán 32 tàu bay, trong đó bán 26 tàu A321CEO và 6 tàu ATR72 trong giai đoạn 2021-2025). VNA sẽ tiếp tục rà soát kế hoạch bán tàu bay cũ để đảm bảo tính khả thi bán tàu bay ở mức giá cạnh tranh, thu hồi đủ chi phí vốn, đồng thời phù hợp với nhu cầu khai thác trong bối cảnh thiếu hụt tàu bay do vấn đề triệu hồi động cơ PW và gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, việc thuê/mua tàu bay trên thị trường gặp nhiều khó khăn.

- Rà soát, điều chỉnh tiến độ và triển khai các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư dự án 50 tàu bay thân hẹp trong năm 2025. Nội dung này đã được HĐQT báo cáo HĐQT bất thường năm 2025.

2. Tái cơ cấu nguồn vốn

a) Tái cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu: Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội, VNA sẽ phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ quy mô tối đa 22.000 tỷ đồng theo hình thức chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Lộ

trình thực hiện theo 02 giai đoạn:

Giai đoạn 01: Quy mô phát hành 9.000 tỷ đồng, cổ đông nhà nước chuyển giao quyền mua cho SCIC. Thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền chấp thuận, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

Giai đoạn 02: Quy mô phát hành tối đa 13.000 tỷ đồng, Chính phủ chỉ đạo thực hiện phương án (kể cả phương án Nhà nước chuyển giao quyền mua cổ phần cho doanh nghiệp); trường hợp phát sinh vướng mắc thì tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền, dự kiến bắt đầu từ năm 2026.

Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án tăng vốn giai đoạn 1. Đối với Phương án tăng vốn giai đoạn 2 sẽ tiếp tục được HĐQT chỉ đạo VNA phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai từ năm 2026, sau khi hoàn thành tăng vốn giai đoạn 1.

Việc bổ sung thêm vốn điều lệ sẽ giúp cho VNA có nguồn vốn hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh và thích nghi với tình hình mới, thoát khỏi tình trạng âm vốn chủ sở hữu; góp phần thúc đẩy tiến trình giảm tỷ lệ sở hữu của nhà nước tại VNA theo chỉ đạo của TTgCP; tăng cường tiềm lực tài chính, từng bước lành mạnh hóa tình hình tài chính của VNA; có nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư trọng điểm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

b) Tái cơ cấu nguồn vốn vay: VNA tiếp tục cơ cấu lại các khoản nợ vay, bố trí nguồn trả nợ khoản vay tái cấp vốn sau khi được gia hạn theo đúng quy định tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, đa dạng hóa các đối tác cung cấp dịch vụ trên thị trường đảm bảo huy động vốn có tính khả thi với chi phí hợp lý. Quy mô và các hình thức huy động vốn vay sẽ tùy thuộc kết quả triển khai các giải pháp tái cơ cấu của VNA.

3. Tái cơ cấu danh mục đầu tư và các doanh nghiệp thành viên (DNTV)¹

VNA có hệ sinh thái hàng không toàn diện với lĩnh vực vận tải hàng không (VTHK) là nòng cốt và vệ tinh là các DNTV hoạt động trong dây chuyền đồng bộ và lĩnh vực phụ trợ. Việc thực hiện tái cơ cấu toàn diện các DNTV nhằm mục tiêu giúp cho VNA có cơ cấu hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là VTHK và các dịch vụ đồng bộ, ngoài ra còn giúp thu hồi vốn đầu tư của Công ty mẹ VNA, góp phần giảm lỗ lũy kế và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

¹ Theo báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2022, VNA dự kiến triển khai chuyển nhượng vốn tại một số DN hoạt động trong chuỗi cung ứng dịch vụ VTHK để cải thiện dòng tiền, từng bước xóa lỗ lũy kế và tạo nguồn vốn đầu tư phát triển; Triển khai cổ phần hóa một số DNTV; Thành lập mới DN... trong giai đoạn 2021-2025

Một số định hướng chính triển khai đến hết năm 2025:

- Triển khai phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của VNA tại Pacific Airlines theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024² và các quy định liên quan, đồng thời tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ PA duy trì hoạt động trong giai đoạn chuyển nhượng vốn.

- Thực hiện chuyển nhượng 100% vốn đầu tư của VNA tại TCS để bổ sung dòng tiền và thu nhập cho VNA.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chuyển nhượng vốn đầu tư của VNA tại một số doanh nghiệp đa ngành nghề, ít liên quan đến VTHK trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, kết quả SXKD của các DN, đồng thời cân đối với nguồn tài sản sử dụng thế chấp cho khoản vay tái cấp vốn được Quốc hội cho phép gia hạn thêm 3 lần tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV và phù hợp chiến lược phát triển mới của VNA.

- Từng bước nghiên cứu, báo cáo chủ trương, phương án tái cơ cấu, cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình hoạt động của một số DNTV để huy động thêm nguồn lực bên ngoài và tăng năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, dự kiến thực hiện sau năm 2025.

- Nghiên cứu tạo lập, hoàn thiện hệ sinh thái đồng bộ trong dây chuyền VTHK, trong đó chú trọng vào các lĩnh vực phục vụ hành khách, vận tải hàng hóa, logistics và du lịch, các lĩnh vực gắn với nền tảng dữ liệu khách hàng, các dịch vụ đồng bộ gắn với dự án mở rộng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành...

Về tiến độ tham gia đầu tư Tổ hợp công trình dịch vụ hàng không của VNA tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đến nay các DNTV của VNA (VAECO, VACS, VIAGS) đã tham gia đấu thầu và trúng thầu là nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ: (1) Dự án xây dựng Khu bảo trì tàu bay tập trung tại Cảng HKQT Long Thành (VAECO); (2) Dự án Khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và xử lý vệ sinh tàu bay tại Cảng HKQT Long Thành (VIAGS); (3) Dự án Khu cung cấp suất ăn trên tàu bay tại Cảng HKQT Long Thành (VACS) .

Trong giai đoạn 2025-2026, VNA và các DNTV sẽ tập trung nguồn lực triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các hạng mục nêu trên, đồng thời tiếp tục báo cáo

² Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 167/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, số 32/2018/NĐ-CP và số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ để tháo gỡ vướng mắc pháp lý về phương thức chuyển nhượng vốn của các DNNN như VNA.

các cấp thẩm quyền về cơ chế giao VNA là nhà đầu tư/hợp tác đầu tư các hạng mục khác phù hợp với quy mô từng giai đoạn của dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành (bao gồm khu vực nhà ga hành khách riêng, trung tâm điều hành hãng hàng không, các công trình liên quan đến dịch vụ hàng hóa, hệ thống cung cấp nhiên liệu bay, hệ thống điện năng lượng mặt trời, thành phố cảng hàng không...)

4. Các giải pháp vĩ mô phát triển bền vững thị trường hàng không

Cùng với các giải pháp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ vướng mắc và triển khai trong thời gian qua, VNA tiếp tục báo cáo kiến nghị các giải pháp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo ổn định vĩ mô ngành hàng không, phát huy vai trò của Hãng hàng không quốc gia, huy động hiệu quả các nguồn lực, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực trong ngành hàng không, tính kết nối hiệu quả giữa ngành hàng không với các ngành, lĩnh vực khác để phát huy sức mạnh tổng thể, nâng cao năng lực quốc gia, quốc tế của ngành hàng không Việt Nam.

5. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cập nhật của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) giai đoạn đến hết năm 2025 như báo cáo trên đây và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Đề án cơ cấu lại TCT giai đoạn đến hết năm 2025, tổ chức triển khai các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai./.

Trân trọng báo cáo.

REPORT ON THE UPDATED RESTRUCTURING PLAN OF VIETNAM AIRLINES (VNA) FOR THE PERIOD UNTIL THE END OF 2025

At the 2022 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), the General Meeting of Shareholders (GMoS) authorized the Board of Directors (BoD) to direct VNA in closely coordinating with relevant state agencies to report, explain, and propose to competent authorities appropriate solutions to address difficulties faced by VNA due to the impacts of the Covid-19 pandemic. The GMoS also delegated authority to the BoD to approve the restructuring plan of VNA for the 2021–2025 period, upon ratification of relevant principles by competent authorities, and to report on the implementation progress accordingly.

Up until now, the National Assembly and the Government have issued Resolutions and conclusions approving solutions to support VNA in recovering and achieving sustainable development during the 2021–2035 period. Based on these approvals from the competent authorities and the current circumstances, certain contents of the VNA restructuring plan through 2025 have been reviewed and updated from the version reported at the 2022 AGM, as outlined below:

1. Asset Restructuring

- **Review and update the aircraft liquidation plan:** From 2021 to 2024, VNA sold five A321CEO aircraft. In 2025, it is projected to liquidate six additional A321CEO and six ATR72 aircraft (compared to the previous plan to sell 32 aircraft, including 26 A321CEO and six ATR72 during 2021–2025). VNA will continue reviewing the aircraft sale plan to ensure feasibility, competitive pricing, capital recovery, and alignment with operational needs, given ongoing aircraft shortages caused by PW engine recalls and global supply chain disruptions that hinder aircraft leasing/purchasing.
- **Review and adjust the investment plan:** The implementation of procedures for investment approval of a 50 narrow-body aircraft procurement project is planned for 2025. This content has been reported by the BoD at the 2025 Extraordinary General Meeting.

2. Capital Restructuring

a) Equity Capital Restructuring

Based on Resolution No. 174/2024/QH15 of the National Assembly, VNA will issue additional shares to increase charter capital by up to VND 22,000 billion

through a rights offering to existing shareholders. The implementation will occur in two phases:

- **Phase 1:** Issuance volume of VND 9,000 billion. The State will transfer subscription rights to SCIC. Implementation will follow competent authority approval, and is expected to be completed in 2025.
- **Phase 2:** Issuance volume up to VND 13,000 billion. The Government will direct the implementation plan (including the option of transferring subscription rights to enterprises). Any arising issues will be reported to the competent authorities. This phase is expected to commence in 2026.

At the 2025 Extraordinary General Meeting, the GMoS approved Phase 1 of the capital increase. Phase 2 will be implemented from 2026 onward, following the completion of Phase 1, with the BOD directing VNA to coordinate with relevant agencies.

The charter capital increase will enable VNA to obtain adequate funding aligned with its business scale, resolve its negative equity status, facilitate the State's divestment process in line with the Prime Minister's directives, strengthen financial capacity, gradually stabilize financial health, and secure resources for key investment projects aligned with sustainable development goals.

b) Debt Capital Restructuring

VNA will continue restructuring its debt, arranging repayment sources for refinanced loans upon maturity extensions as permitted under Resolution No. 142/2024/QH15. VNA also seeks to diversify financing partners to ensure feasible capital mobilization at reasonable costs. The scale and form of borrowing will depend on the outcomes of ongoing restructuring efforts.

3. Restructuring of Investment Portfolio and Subsidiaries

VNA maintains a comprehensive aviation ecosystem, with air transport (AT) as the core and subsidiaries operating in supporting and synchronized sectors. Comprehensive restructuring of subsidiaries aims to optimize VNA's structure, concentrate on core AT operations and supporting services, recover parent company investments, reduce accumulated losses, and mobilize capital for development.

Key implementation directions until the end of 2025 include:

- **Divesting from Pacific Airlines** in accordance with approvals from competent authorities per Decree No. 167/2024/ND-CP dated December

26, 2024, and relevant regulations. Support measures will be continued to maintain Pacific Airlines' operations during the divestment process.

- **Complete 100% divestment from TCS** to enhance cash flow and revenue generation for VNA.
- **Review and adjust divestment plans** from multi-sectoral enterprises with limited air transport relevance, considering market conditions, business results, and asset availability for collateral as permitted by the National Assembly's refinancing extension, while aligning with VNA's new strategic orientation.
- **Gradually develop restructuring and equitization plans** for select subsidiaries to attract external capital and improve competitiveness, with implementation expected post-2025.
- **Develop and complete an integrated aviation ecosystem**, emphasizing customer service, cargo transport, logistics, tourism, data-based services, and those aligned with the Tan Son Nhat International Airport expansion and Long Thanh International Airport projects.

Regarding VNA's investment in service infrastructure at Long Thanh International Airport, the following subsidiaries have successfully bid and been selected as project investors:

1. VAECO – Centralized aircraft maintenance zone.
2. VIAGS – Ground service vehicle maintenance and aircraft cleaning zone.
3. VACS – In-flight catering services zone.

During 2025–2026, VNA and its subsidiaries will prioritize resources to ensure timely implementation of these projects. Simultaneously, they will continue reporting to competent authorities on mechanisms for VNA to invest or co-invest in other project components aligned with each development phase of Long Thanh Airport (including a dedicated passenger terminal, airline operations center, cargo service facilities, aviation fuel supply systems, solar energy infrastructure, and airport city projects).

4. Macroeconomic Solutions for Sustainable Aviation Development

Alongside Government-led solutions already deployed, VNA will continue proposing to the Government and the Prime Minister additional policy recommendations to stabilize the aviation sector, enhance the role of the national flag carrier, efficiently mobilize resources, foster cross-sectoral coordination, and

strengthen aviation's connectivity with other industries to maximize synergies and elevate Vietnam's aviation industry on a national and international scale.

5. Proposals

The Board of Directors respectfully submits for the GMoS' approval the updated contents of the VNA Restructuring Plan for the period through 2025, as outlined above, and requests authorization to approve the final plan, organize implementation of its detailed components, and report progress to the GMoS accordingly.

BÁO CÁO

V/v thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCTHK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCTHK như sau:

1. Sự cần thiết

Theo kết quả rà soát của UBCKNN tại CV số 2060/UBCK-PTTT ngày 14/4/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, TCTHK đang có 08 mã ngành bị áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%. Theo đó, TCTHK đã triển khai xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan tại các CV số 469/TCTHK-PC ngày 06/5/2022, 470/TCTHK-PC ngày 06/5/2022, 147/TCTHK-PC ngày 08/4/2025, 148/TCTHK-PC ngày 08/4/2025 và 200/TCTHK-PC ngày 13/5/2025. Đến nay, các Bộ, ngành vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định đối tượng nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT (SĐBS bởi Thông tư số 03/2024/TT-BCT). Do vậy, TCTHK cần chủ động sửa đổi ngành, nghề kinh doanh nhằm tháo gỡ giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0%.

Ngoài ra, LDN năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, trong đó có 02 nội dung liên quan đến công ty cổ phần. Do vậy, Điều lệ TCTHK cần sửa đổi để cập nhật sự thay đổi đối với 02 nội dung này cho phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

2.1 Thay đổi ngành, nghề kinh doanh

a) Nhóm liên quan đến hạn chế về danh mục hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối

- Đối với hoạt động bán hàng miễn thuế, bán lẻ: loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.

- Đối với hoạt động nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định/ của Nhà nước: ghi rõ mục đích “*để phục vụ vận chuyển hàng không*”.

b) Nhóm liên quan đến các hạn chế khác

- Đối với hoạt động du lịch (trong mã ngành 5223); dịch vụ đại lý du lịch (trong mã ngành 4610): bổ sung nội dung sửa đổi mang tính kỹ thuật “*(doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam)*”.

- Đối với hoạt động bay chụp ảnh địa hình, khảo sát địa chất (trong mã ngành 5223): bỏ các hoạt động này.

- Đối với hoạt động in ấn: bổ sung chi tiết “*in bao bì*”.

- Đối với hoạt động cung ứng và quản lý nguồn lao động: sửa chi tiết thành “*Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)*”.

- Đối với dịch vụ bưu chính: loại trừ dịch vụ bưu chính công ích.

2.2 Sửa đổi theo Luật số 03/2022/QH15

- Về Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua (Điều 29): thay thế cụm từ “*dự hợp*” bằng cụm từ “*tham dự và biểu quyết tại cuộc họp*” tại Khoản 2 và Khoản 3.

- Về Biên bản họp HĐQT (Điều 41): bổ sung, làm rõ trách nhiệm của Chủ tọa, người ghi biên bản, người ký biên bản trong trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng biên bản được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký.

(Chi tiết tại Phụ lục I-1, I-2 đính kèm Báo cáo này)

3. Đánh giá

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCTHK, đặc biệt là nội dung về ngành, nghề kinh doanh tại Điều 5 là phù hợp với các quy định pháp luật, thực tế hoạt động SXKD của TCTHK, tháo gỡ hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0%.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở báo cáo nêu trên, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

4.1 Thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo chi tiết tại Phụ lục II-1 đính kèm Báo cáo này.

4.2 Sửa đổi Điều 5, Điều 29, Điều 41 Điều lệ TCTHK theo chi tiết tại Phụ lục II-2 đính kèm Báo cáo này.

REPORT

Re: Amendment to business lines and the Charter of Vietnam Airlines JSC

Respectfully to: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders

The Board of Management hereby submits to the General Meeting of Shareholders the proposed amendments to the business lines and the Charter of Vietnam Airlines JSC as follows:

5. The necessity of proposed amendments

According to the review results of the State Securities Commission (SSC) in Official Dispatch No. 2060/UBCK-PTTT dated April 14, 2022 regarding the notification dossier on the maximum foreign ownership ratio, 08 business lines of VNA are currently subject to a 0% cap on foreign ownership. Accordingly, VNA has sought guidance from relevant ministries and authorities via Official Dispatches No. 469/TCTHK-PC and 470/TCTHK-PC dated May 6, 2022; No. 147/TCTHK-PC and 148/TCTHK-PC dated April 8, 2025; and No. 200/TCTHK-PC dated May 13, 2025. To date, these ministries and authorities have not issued specific guidance on identifying foreign service providers restricted from exercising the right to export, import, and distribute under Circular No. 34/2013/TT-BCT (as amended by Circular No. 03/2024/TT-BCT). Therefore, VNA must proactively make amendments to its business lines to address the foreign ownership restriction.

In addition, the Law on Enterprises 2020 has been amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, including two provisions concerning joint stock companies. As such, VNA's Charter needs to be amended to reflect these changes in compliance with applicable regulations.

6. Proposed amendments

6.1 Proposed amendments to business lines

a) The group related to restrictions on the list of goods not permitted for export, import, or distribution rights.

- Regarding duty-free and retail sales activities: excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods on the List of goods

that foreign service providers are not allowed to exercise export rights, import rights, and distribution rights.

- Regarding import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, equipment serving the aviation transport chain and other items as prescribed/of the State: clearly state the purpose "*to serve air transport operations of Vietnam Airlines*"

b) The group related to other restrictions

- Regarding tourism activities (under code 5223); travel agency services (under code 4610): adding technical amendments "*(enterprises only provide services to bring tourists to Vietnam (inbound) and domestic travel for tourists to Vietnam as part of inbound tourism services)*".

- Regarding aerial photography and geological survey, search and rescue (under code 5223): remove these activities.

- Regarding printing activities: adding "packaging printing".

- Regarding labor supply and management: amending into "Labor supply and management (excluding services to send workers to work overseas under contracts)".

- Regarding postal services: exclude public postal services.

6.2 Proposed amendments in compliance with Law no. 03/2022/QH15

- Regarding the conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed (Article 29): replace the phrase "*attending the meeting*" with the phrase "*attending and voting at the meeting*" in section 2 and section 3 of Article 29.

- Regarding the Minutes of the Board of Management meeting (Article 41): supplement and clarify the responsibilities of the Chairman, the minutes taker, and the person signing the minutes in case the Chairman or the minutes taker refuses to sign the meeting minutes but it is signed by all other BOM members who attend and agree to approve the meeting minutes.

(as detailed in Appendix II-1 and II-2 attached to this Report)

7. Evaluation

The amendments to the Charter of Vietnam Airlines JSC, especially the business lines in Article 5, are consistent with legal regulations and actual

production and business activities of Vietnam Airlines JSC as well as removing the restriction on the foreign ownership ratio of 0%.

8. Recommendations

Based on the above report, the BOM submits to the General Meeting of Shareholders for approval the following:

8.1 Amendment to business lines as detailed in Appendix II-1 attached to this Report.

8.2 Amendment to Article 5, Article 29, Article 41 of Charter of Vietnam Airlines JSC as detailed in Appendix II-2 attached to this Report.

Phụ lục I - 1
CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

TT	Ngành, nghề KD hiện có	Mã ngành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
I	Nhóm liên quan đến hạn chế về danh mục hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối			
1	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791	sửa đổi nội dung loại trừ như sau: <i>"(loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)"</i>	Danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT đã được sửa đổi bởi Thông tư 03/2024/TT-BCT
2	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động v.v.. (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799		
3	Kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, <u>bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố</u>	5223	bổ sung nội dung <i>"(loại trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)"</i> sau cụm từ <i>"bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố"</i>	Danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT đã được sửa đổi bởi Thông tư 03/2024/TT-BCT

TT	Ngành, nghề KD hiện có	Mã ngành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
4	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước ; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không	3030	sửa đổi, bổ sung như sau: <i>Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước để phục vụ vận chuyển hàng không của Vietnam Airlines ; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không</i>	Do hoạt động của TCTHK không phải quyền nhập khẩu để bán cho thương nhân có quyền phân phối hàng hóa đó tại Việt Nam theo QĐPL về quản lý ngoại thương. Kể cả SLB tàu bay thì cũng chỉ là nghiệp vụ tài chính.
II	Nhóm liên quan đến các hạn chế khác			

TT	Ngành, nghề KD hiện có	Mã ngành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
1	Kinh doanh dịch vụ thương mại, <u>du lịch</u> , khách sạn, bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố	5223	bổ sung nội dung " <i>(doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam)</i> " sau cụm từ " <i>du lịch</i> "	Sửa đổi mang tính kỹ thuật để phù hợp nội dung đã đăng ký tại các mã ngành 7912 (Điều hành tua du lịch), 7911 (Đại lý du lịch), 7990 (Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch) - chi tiết đã báo cáo ĐHCĐ bất thường năm 2021 nhằm tháo gỡ vướng mắc về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0% quy định tại ND 31/2021/NĐ-CP và Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO, Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
2	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, <u>du lịch</u> trong nước và nước ngoài.	4610	sửa đổi, bổ sung như sau: <i>Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, <u>du lịch</u> trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).</i>	Sửa đổi mang tính kỹ thuật để phù hợp với nội dung đã đăng ký tại mã ngành 7911 (Đại lý du lịch) - chi tiết đã báo cáo ĐHCĐ bất thường năm 2021 để tháo gỡ vướng mắc về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0% quy định tại ND 31/2021/NĐ-CP và Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO, Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

TT	Ngành, nghề KD hiện có	Mã ngành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
3	Hoạt động hàng không chung (<u>bay chụp ảnh địa hình, khảo sát địa chất</u> , bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, <u>tìm kiếm cứu nạn</u> , cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội)	5223	bỏ các cụm từ " <i>bay chụp ảnh địa hình</i> ", " <i>khảo sát địa chất</i> ", " <i>tìm kiếm cứu nạn</i> "	- Về hoạt động “Khảo sát địa chất”: Theo biểu cam kết WTO, không hạn chế ngoại trừ việc cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép. - Về hoạt động “Tìm kiếm cứu nạn”: + Dịch vụ tìm kiếm cứu nạn (thuộc dịch vụ bảo đảm hoạt động bay) nằm trong danh mục dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại quy định tại NĐ 94/2017/NĐ-CP bị xác định là ngành, nghề bị giới hạn 0% về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Mục A.1 Phụ lục I của NĐ 31/2021/NĐ-CP. + Việc tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo NĐ 30/2017/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố thiên tai thì không cần ĐKKD.
4	In ấn, trừ các loại hình nhà nước cấm.	1811	sửa đổi, bổ sung như sau: <i>"In ấn : in bao bì (trừ các loại hình nhà nước cấm)"</i>	- Nghị định 60/2014/NĐ-CP về hoạt động in (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 25/2018/NĐ-CP) : “<i>Cơ sở in được thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; Tem chống giả; Hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền)</i>” <u>phải có chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam</u>” - Thực tế hoạt động in ấn tạp chí do TCTHK thuê ngoài

TT	Ngành, nghề KD hiện có	Mã ngành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
5	Cung ứng và quản lý nguồn lao động, bao gồm: Cung ứng lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài); Xuất, nhập khẩu lao động.	7830	sửa đổi, bổ sung như sau: <i>Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) ”</i>	- “<i>Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>” thuộc bị giới hạn 0% về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Mục A.6 Phụ lục I của ND 31/2021/NĐ-CP. - Theo Điều 10.1 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020, "<i>Doanh nghiệp được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Có vốn điều lệ từ 05 tỷ đồng trở lên; có chủ sở hữu, tất cả thành viên, cổ đông là nhà đầu tư trong nước theo quy định của Luật Đầu tư</i>" - Thực tế hoạt động cung ứng lao động, XNK lao động do công ty con của ALSUCO là ALSIMEXCO thực hiện
6	Kinh doanh dịch vụ bưu chính.	5310	bổ sung " <i>(loại trừ dịch vụ bưu chính công ích)</i> "	- Dịch vụ bưu chính công chính bị xác định là ngành, nghề bị giới hạn 0% về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Mục A.13 Phụ lục I của ND 31/2021/NĐ-CP. - Theo Quyết định 41/2011/QĐ-TTg, TCT bưu chính Việt Nam là doanh nghiệp duy nhất được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích)

Phụ lục I - 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI THEO LUẬT SỐ 03/2022/QH15

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Căn cứ
1	Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
	pl	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này:	Điều 148 sửa đổi
	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>dự họp</i> tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, khoản 4 Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này.	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, khoản 4 Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này.	
2	Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị		
	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <i>tham dự họp ký</i> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <i>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</i> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	Điều 158 sửa đổi

Annex I - 1
PROPOSED AMENDMENTS TO BUSINESS LINES

No.	Current Bussiness lines	Code	Proposed amendments	Note
I	The group related to restrictions on the list of goods not permitted for export, import, or distribution rights.			
1	Retail sale via mail order or internet (excluding auction activities)	4791	Amending the excluding part as follows: <i>"(excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute)".</i>	List of Goods Specified in Circular 34/2013/TT-BCT, as Amended by Circular 03/2024/TT-BCT
2	Retail sale not elsewhere classified: Retail sale of various goods through other methods such as direct sales or delivery to addresses, sales via vending machines, etc. (excluding auction activities).	4799		
3	Operating commercial services, tourism, hotels, <u>online and in-person duty-free retail at international airport isolation areas, on aircraft, and in provinces and cities.</u>	5223	Adding <i>"(excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute) after "online and in-person duty-free retail at international airport isolation areas, on aircraft, and in provinces and cities"</i>	List of Goods Specified in Circular 34/2013/TT-BCT, as Amended by Circular 03/2024/TT-BCT
4	Manufacturing of aircraft, spacecraft, and related machinery: Export, <u>import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations</u> ; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.	3030	Amending as follows: <i>Manufacturing of aircraft, spacecraft, and related machinery: Export, import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations <u>to serve the air transport operations of Vietnam Airlines</u> ; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.</i>	Due to the operations of Vietnam Airlines JSC not involving import rights for the purpose of selling to traders with distribution rights in Vietnam under legal regulations on foreign trade management. Even the sale and leaseback of aircraft is solely a financial transaction.
II	The group related to other restrictions			

No.	Current Bussiness lines	Code	Proposed amendments	Note
1	Provision of commercial services, <u>tourism</u> , hotel services, and duty-free sales conducted online and at isolation areas at international airport border gates, on aircraft, and in provinces and cities.	5223	Adding "(the enterprise only provides inbound tourism services for tourists to Vietnam and domestic travel services for tourists to Vietnam as part of inbound tourism services)" after the phrase "tourism"	Technical amendments to conform to the content registered under the codes 7912 (Tour operation), 7911 (Travel agency), 7990 (Booking services and support services related to promotion and organization of tours) - details reported to the 2021 Extraordinary General Meeting of Shareholders to remove obstacles regarding the 0% foreign ownership ratio stipulated in Decree 31/2021/ND-CP and the Schedule of specific commitments on trade in services of Vietnam in the WTO, ASEAN Framework Agreement on Services (AFAS), Vietnam - Japan Economic Partnership Agreement (VJEPA), Vietnam - Korea Free Trade Agreement (VKFTA), Free Trade Agreement between Vietnam and the European Union (EVFTA), Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP).
2	Agency for brokerage and goods auction: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and <u>tourism</u> companies.	4610	amending as follows: Agency for brokerage and goods auction: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and tourism companies (enterprises only provide services to bring tourists to Vietnam (inbound) and domestic travel for tourists to Vietnam as part of inbound tourism services)."	Technical amendments to conform to the content registered under the codes 7911 (Travel agency) - details reported to the 2021 Extraordinary General Meeting of Shareholders to remove obstacles regarding the 0% foreign ownership ratio stipulated in Decree 31/2021/ND-CP and the Schedule of Specific Commitments on Trade in Services of Vietnam in the WTO, ASEAN Framework Agreement on Services (AFAS), Vietnam - Japan Economic Partnership Agreement (VJEPA), Vietnam - Korea Free Trade Agreement (VKFTA), Free Trade Agreement between Vietnam and the European Union (EVFTA), Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP).

No.	Current Bussiness lines	Code	Proposed amendments	Note
3	General aviation activities (<u>aerial photography for topographic mapping</u> , <u>geological surveys</u> , calibration flights for aviation navigation stations, maintenance of high-voltage power lines, oil and gas services, afforestation, environmental inspection, <u>search and rescue</u> , medical evacuation, and flights serving political, economic, and social missions).	5223	removing "aerial photography for topographic mapping", "geological surveys", "search and rescue"	- Regarding “Geological Survey” activities: According to Vietnam’s WTO Schedule of Commitments, there are no limitations, except that services related to topographic surveys, engineering geological surveys, hydrogeological surveys, environmental surveys, and technical surveys serving urban–rural development planning and sectoral development planning must be approved by the Government of Vietnam. - Regarding “Search and Rescue” activities: + Search and rescue services (classified under air navigation service provision) fall under the list of state monopoly services in the commercial sector as stipulated in Decree No. 94/2017/ND-CP, and are subject to a 0% foreign ownership cap as specified in Section A.1, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP. + Search and rescue activities conducted under Decree No. 30/2017/ND-CP on the organization and operation of disaster response and emergency rescue do not require a business registration.
4	Printing, except for types prohibited by the State.	1811	Amended as follows: <i>"Printing (except for types prohibited by the State): Package printing"</i>	- Decree No. 60/2014/ND-CP on printing activities (as amended and supplemented by Decree No. 25/2018/ND-CP): <i>"Printing establishments are permitted to carry out prepress, printing, and post-press processing of the following products: newspapers, magazines, and other press publications as prescribed by the law on press; forms and templates issued by state authorities; anti-counterfeit stamps; financial invoices; various types of cards and documents bearing a face value or used for recording a face value (excluding currency), and must be owned by Vietnamese organizations or individuals."</i>

No.	Current Bussiness lines	Code	Proposed amendments	Note
5	Provision and management of labor resources, including: labor supply (excluding brokerage, referral, recruitment, and labor supply for enterprises engaged in labor export and the provision and management of workers employed overseas); labor export and import.	7830	Amended as follows: <i>"Labor supply and management (excluding services of sending workers to work overseas under contracts)"</i>	- “Service of sending Vietnamese workers to work abroad under contract s” is subject to a 0% foreign ownership cap under Section A.6, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP. - According to Article 10.1 of the Law on Vietnamese Workers Working Abroad under Contract (2020), <u>“An enterprise shall be granted a license to operate the service of sending Vietnamese workers to work abroad under contracts when it meets the following conditions: (a) having a charter capital of at least VND 5 billion; and its owner, all members, and shareholders must be domestic investors as prescribed by the Law on Investment .</u> - In practice, labor supply and labor import/export activities are carried out by ALSIMEXCO - ALSUCO’s subsidiary
6	Postal services.	5310	Adding:“(excluding public postal services)”	"- Public postal services are identified as an industry or profession subject to a 0% foreign ownership limit according to Section A.13, Appendix I of Decree 31/2021/ND-CP. - According to Decision 41/2011/QD-TTg, Vietnam Post is the only enterprise designated to maintain and manage the public postal network and provide public postal services)"

Annex I - 2

PROPOSED AMENDMENTS TO THE CHARTER IN COMPLIANCE WITH LAW NO 03/2022/QH15

STT	Current charter	Proposed amendments	Pursuant to
1	Article 29. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed		
	2. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders <u>attending</u> the meeting, except for the cases specified in section 4 of this Article, section 1 of Article 25 and section 8 of Article 30 of this Charter:"	"2. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders <u>attending and voting at the meeting</u> , except for the cases specified in section 4 of this Article, section 1 of Article 25 and section 8 of Article 30 of this Charter:"	Article 148 (amended)
	"3. Resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total number of votes of all shareholders <u>attending</u> the meeting, except for the cases specified in Clauses 2 and 4 of this Article, Clause 1 of Article 25 and Clause 8 of Article 30 of this Charter."	3. Resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total number of votes of all shareholders <u>attending and voting at the meeting</u> , except for the cases specified in Clauses 2 and 4 of this Article, Clause 1 of Article 25 and Clause 8 of Article 30 of this Charter."	
	Article 41. Minutes of Board of Management meetings		

STT	Current charter	Proposed amendments	Pursuant to
2	2. In case the chairman or the minute taker refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Management attending the meeting sign them and they contain all the contents as prescribed in points a, b, c, d, e, f, g and h, section 1 of this Article, then these minutes shall be valid."	"2. In case the chairperson or the minutestaker refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Management <u>attending and agreeing to sign the meeting minutes</u> and having full contents as prescribed in points a, b, c, d, dd, e, g and h, section 1 of this Article, then these minutes shall be valid. <u>The meeting minutes shall clearly state that the chairman or the minutestaker refuses to sign the meeting minutes. The people signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Management meeting minutes. The chairperson or the minutestaker shall be personally responsible for damages caused to the enterprise due to refusal to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of Law on Enterprises, VIETNAM AIRLINES'S Charter and relevant laws.</u>	Article 158 (amended)

Phụ lục II - 1

THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA VIETNAM AIRLINES

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

Không có

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

Không có

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4791	
2	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động ... (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện	4799	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)		
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Chi tiết: (i) Hoạt động hàng không chung (bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội); (ii) Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác; (iii) kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam), khách sạn, bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố (loại trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); (iv) Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, trong thành phố và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ khác phục vụ hành khách, hàng hóa đi, đến và chuyển tiếp của các hàng hàng không nội địa và quốc tế; (v) Triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy, quy đổi, phân phối, giao dịch mua bán dặm, thẻ Khách hàng thường xuyên và các sản phẩm liên quan đến chương trình Khách hàng thường xuyên.	5223	
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	Chi tiết: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam)		
5	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan Chi tiết: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước để phục vụ vận chuyển hàng không của Vietnam Airlines; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không	3030	
6	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm) Chi tiết: in bao bì	1811	
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830	
8	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính (loại trừ dịch vụ bưu chính công ích)	5310	

Annex II - 1

AMENDMENTS TO BUSINESS LINES OF VIETNAM AIRLINES JSC

1. Supplementing the following business lines *(To be declared in case the enterprise notifies the addition of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority):*

None

2. Removing the following business lines: *(To be declared in case the enterprise notifies the removal of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority):*

None

3. Amending the following business lines *(To be declared in case the enterprise notifies the amendment of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority):*

No	Business lines to be amended	Code	Main business lines <i>(In case the amended business line is the main business line, tick (X) to select one of the declared business lines):</i>
1	Retail sale via mail order or internet Details: Retail sale via mail order or internet (excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute).	4791	
2	Retail sale not elsewhere classified Details: Retail sale of various goods through other methods such as direct sales or delivery to addresses, sales via vending machines, etc. (excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service	4799	

	providers are not permitted to export, import, or distribute).		
3	Activities in direct support services for air transport: Details: (i) General aviation activities (including calibration flights for aviation navigation stations, maintenance of high-voltage power lines, oil and gas services, afforestation, environmental inspection, medical evacuation, and flights serving political, economic, and social missions); (ii) Other specialized aviation services; (iii) Provision of commercial and tourism services (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services), hotel services, duty-free sales conducted online and at isolation areas at international airport border gates, on aircraft, and in provinces and cities (excluding the exercise of the right to export, import, and distribute goods on the List of goods that foreign service providers are not permitted to export, import, and distribute); (iv) Provision of ground commercial and technical services; services at passenger terminals, cargo terminals, within the city, and apron services at airports and aerodromes; other services supporting the departure, arrival, and transit of passengers and cargo for both domestic and international airlines; (v) Implementation of programs related to the accumulation, redemption,	5223	

	distribution, and trading of miles, frequent flyer membership cards, and other products related to frequent flyer programs.		
4	Agency, brokerage, and goods auction services Details: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and tourism companies (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services)	4610	
5	Manufacturing of aircraft, spacecraft, and related machinery Details: Export, import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations to serve the air transport operations of Vietnam Airlines; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.	3030	
6	Printing (except for types prohibited by the State) Details: Packaging printing	1811	
7	Provision and management of labor resources Details: Provision and management of labor resources (excluding the service of sending workers to work overseas under contracts)	7830	
8	Postal services	5310	

	Details: Provision of postal services (excluding public postal services)		
--	---	--	--

Phụ lục II - 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VIETNAM AIRLINES

1. Sửa đổi, bổ sung một số Khoản tại Điều 5

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:

“2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: (i) Hoạt động hàng không chung (bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội); (ii) Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác; (iii) kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam), khách sạn, bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố (loại trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); (iv) Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, trong thành phố và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ khác phục vụ hành khách, hàng hóa đi, đến và chuyển tiếp của các hàng hàng không nội địa và quốc tế; (v) Triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy, quy đổi, phân phối, giao dịch mua bán dặm, thẻ Khách hàng thường xuyên và các sản phẩm liên quan đến chương trình Khách hàng thường xuyên.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

“6. Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước để phục vụ vận chuyển hàng không của Vietnam Airlines; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không.”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 11 như sau:

“11. Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty

vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam)."

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 14 như sau:

"14. In ấn (trừ các loại hình nhà nước cấm): in bao bì."

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 18 như sau:

"18. Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)."

f) Bổ sung nội dung sau vào cuối Khoản 34, 35: *"(loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)"*.

g) Bổ sung nội dung sau vào cuối Khoản 37: *"(loại trừ dịch vụ bưu chính công ích)"*.

2. Thay thế cụm từ *"dự hợp"* bằng cụm từ *"tham dự và biểu quyết tại cuộc họp"* tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 29.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 41 như sau:

"2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan".

Annex II - 2

AMENDMENT TO THE CHARTER OF VIETNAM AIRLINES JSC

1. Amending and supplementing several sections of Article 5

a) Amending and supplementing section 2 as follows:

“2. Activities in direct support services for air transport: (i) General aviation activities (including calibration flights for aviation navigation stations, maintenance of high-voltage power lines, oil and gas services, afforestation, environmental inspection, medical evacuation, and flights serving political, economic, and social missions); (ii) Other specialized aviation services; (iii) Provision of commercial and tourism services (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services), hotel services, duty-free sales conducted online and at isolation areas at international airport border gates, on aircraft, and in provinces and cities (excluding the exercise of the right to export, import, and distribute goods on the List of goods that foreign service providers are not permitted to export, import, and distribute); (iv) Provision of ground commercial and technical services; services at passenger terminals, cargo terminals, within the city, and apron services at airports and aerodromes; other services supporting the departure, arrival, and transit of passengers and cargo for both domestic and international airlines; (v) Implementation of programs related to the accumulation, redemption, distribution, and trading of miles, frequent flyer membership cards, and other products related to frequent flyer programs.”

b) Amending and supplementing section 6 as follows:

“6. Manufacturing aircraft, spacecraft, and related machinery: Export, import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations to serve the air transport operations of Vietnam Airlines; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.”

c) Amending and supplementing section 11 as follows:

“11. Agency, brokerage, and goods auction services: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and tourism companies (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services)”

d) Amending and supplementing section 14 as follows:

“14. Printing (except for types prohibited by the State): Packaging printing”

e) Amending and supplementing section 18 as follows:

“18. Provision and management of labor resources (excluding the service of sending workers to work overseas under contracts)”

f) Adding the following to the end of section 34 and section 35: “*(excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute)*”.

g) Adding the following to the end of section 37: “*(excluding public postal services)*”.

2. Replace the phrase “*attend the meeting*” with “*attend and vote at the meeting*” in section 2 and section 3 of Article 29.

3. Amending and supplementing section 2 Article 41 as follows:

“2. If the chairperson and the minute taker refuse to sign the minutes of the meeting, but all other members of the Board of Management attending the meeting agree to adopt and sign the minutes, and the minutes contain all contents as prescribed at Points a, b, c, d, đ, e, g, and h Section 1 of this Article, the minutes shall be valid. The minutes must specify the refusal of the chairperson and the minute taker to sign them. The persons who sign the minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of contents of the minutes of the meeting of Board of Management. The chairperson and the minute taker shall be personally liable for any damage caused to the enterprise due to their refusal to sign the minutes as prescribed by the Law on Enterprises, VIETNAM AIRLINES’s Charter, and relevant laws”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP

Cổ đông Nhà nước (Bộ Tài chính) nắm giữ 1.222.368.291 cổ phần (*Bằng chữ: một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi một cổ phần*), chiếm 55,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Quy chế bầu cử), Cổ đông Nhà nước đồng ý đề cử các ông có tên dưới đây làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP:

TT	Họ và tên	Số căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ
1	Đặng Ngọc Hòa	Số 025072000351 cấp ngày 26/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	444.471.775	Số 31A, phố Huế, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2	Lê Hồng Hà	Số 001072092645 cấp ngày 01/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	333.424.742	Số 134, phố Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
3	Tạ Mạnh Hùng	Số 033072001572 cấp ngày 02/05/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	222.235.887	Số 26, ngõ 11, đường Tây Hồ, quận Tây Hồ, Hà Nội.
4	Lê Trường Giang	Số 024067006666 cấp ngày 24/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	222.235.887	Số 2, ngõ 9, phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội

Nhóm Người đại diện phần vốn của Cổ đông Nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

TM. NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI TỔNG CÔNG TY HKVN-CTCP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHỤ TRÁCH CHUNG

(Đã ký)

Đặng Ngọc Hòa

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

NOMINATION TO THE BOARD OF DIRECTORS
To: General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC

The State Shareholder (Ministry of Finance) holds 1,222,368,291 shares (in words: one billion, two hundred twenty-two million, three hundred sixty-eight thousand, two hundred ninety-one shares), representing 55.20% of the total voting shares of Vietnam Airlines Joint-Stock Corporation.

Upon reviewing the draft Regulation on the Election of Members of the Board of Directors of Vietnam Airlines JSC for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (the Election Regulation), the State Shareholder hereby agrees to nominate the following individuals as candidates for election to the Board of Directors of Vietnam Airlines JSC at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders:

No.	Full name	ID number, date of issue, place of issue	Number of shares held	Address
1	Mr. Dang Ngoc Hoa	025072000351 issued on Aug 26, 2021 at the Department of Administrative Management of Social Order	444,471,775	No. 31A, Huestreet, Hoan Kiem district, Ha Noi
2	Mr. Le Hong Ha	001072092645 issued on Dec 01, 2021 at the Department of Administrative Management of Social Order	333,424,742	No. 134, Quan Thanh street, Ba Dinh district, Ha Noi
3	Mr. Ta Manh Hung	033072001572 issued on May 02, 2021 at the Department of Administrative Management of Social Order	222,235,887	No. 26, alley 11, Tay Ho road, Tay Ho district, Ha Noi.
4	Mr. Le Truong Giang	024067006666 issued on Jul 24, 2021 at the Department of Administrative Management of Social Order	222,235,887	No. 2, alley 9, Huynh Thuc Khang street, Dong Da district, Ha Noi

The group of representatives of the State Shareholder's capital in Vietnam Airlines JSC assumes full responsibility for this nomination and pledges to strictly comply with all applicable legal provisions and the Election Regulatione.

Ha Noi, June , 2025

**ON BEHALF OF THE GROUP OF STATE CAPITAL
REPRESENTATIVES AT VIETNAM AIRLINES JSC
CHIEF AUTHORIZED REPRESENTATIVE**

Dang Ngoc Hoa

TỜ TRÌNH **Về việc Bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng quản trị**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK;

Căn cứ vào đề cử nhân sự vào HĐQT của Cổ đông Nhà nước -Bộ Tài chính chiếm 55,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCTHK, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- * Số lượng bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị là: 04 thành viên
- * Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị được bầu lại: 2025 - 2030
- * Các ứng viên được bầu lại vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị là:
 1. Ông Đặng Ngọc Hòa, Chủ tịch HĐQT;
 2. Ông Lê Hồng Hà, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
 3. Ông Tạ Mạnh Hùng, Thành viên HĐQT;
 4. Ông Lê Trường Giang, Thành viên HĐQT
- * Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày ĐHĐCĐ thông qua

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên được bầu lại làm thành viên Hội đồng quản trị được kèm theo Tờ trình này.

(Thông tin các ứng viên đã được công bố tại ĐH)

Trân trọng báo cáo.

PROPOSAL

on the Reappointment of Members of the Board of Directors

To: The Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC

Based on the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Based on the Charter on Organization and Operation of Vietnam Airlines JSC;

Based on the Internal Governance Regulations of Vietnam Airlines JSC;

Based on the nomination to the Board of Directors by the State Shareholder - the Ministry of Finance, which holds 55.20 % of the total voting shares of Vietnam Airlines JSC, the Board of Directors of Vietnam Airlines JSC hereby reports and submits to the Annual General Meeting of Shareholders the following items for approval:

- Number of Board members to be re-elected: 4
- Term of office for re-elected members: 2025–2030
- Candidates proposed for re-election as members of the Board of Directors:

1. Mr. Dang Ngoc Hoa, Chairman of the Board
2. Mr. Le Hong Ha, Board Member cum Chief Executive Officer
3. Mr. Ta Manh Hung, Board Member
4. Mr. Le Truong Giang, Board Member

- Effective date of appointment: from the date of AGM approval

The curricula vitae of the re-elected candidates are attached to this Proposal.

(All candidate information was disclosed at the AGM)



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN TÁI CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Do Bộ Tài chính đề cử)

Họ và tên khai sinh: **ĐẶNG NGỌC HÒA**
Giới tính: **Nam**
Sinh ngày: **31 tháng 10 năm 1972**
Quê quán: **Xã Hòa Tiến, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Hộ khẩu thường trú: **31A, phố Huế, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
Nơi ở hiện nay: **20A ngõ 121, phố Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ an toàn kỹ thuật tàu bay**
Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
02/1995-12/1995	Chuyên viên, Hãng Hàng không Quốc Gia Việt Nam (học chuyển loại tại Học viện Kỹ thuật quân sự và Học viện phòng không không quân)
01/1996-06/2000	Chuyên viên, Ban Kỹ thuật vật tư và xăng dầu hàng không, Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK)
7/2000 - 09/2001	Học Thạc sỹ tại Cộng hòa Pháp
10/2001-12/2008	Chuyên viên, Ban Kỹ thuật, TCTHK
01/2009-02/2010	Quyền trưởng phòng Kế hoạch bảo dưỡng, Ban Kỹ thuật, TCTHK
03/2010-09/2010	Trưởng phòng Chương trình bảo dưỡng và hợp đồng, Ban Kỹ thuật (kiêm Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Xăng dầu hàng không từ 6/2010-11/2015)
10/2010-02/2012	Phó trưởng ban Quản lý vật tư, TCTHK
03/2012-01/2013	Quyền Trưởng ban Quản lý vật tư, TCTHK
01/2013-02/2016	Trưởng ban Quản lý vật tư (kiêm Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không từ 12/2015-3/2016)
03/2016 - 7/2020	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc-Giám đốc lĩnh vực kỹ thuật TCTHK (kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay VN từ 3/2018-12/2019, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay từ 01/2020-8/2020)
08/2020-9/2020	Bí thư Đảng ủy, Người đại diện phần vốn nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị TCTHK
10/2020-01/2025	Ủy viên BCH Đảng bộ Khối DNTW, Bí thư Đảng ủy TCTHK, Người đại diện phần vốn nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị TCTHK
02/2025 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đảng ủy TCTHK, Người đại diện phần vốn nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị TCTHK



**SUMMARY OF CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATE FOR RE-ELECTION
TO THE BOARD OF DIRECTORS
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
VIETNAM AIRLINES JSC
(Nominated by the Ministry of Finance)**

Full name at birth: **DANG NGOC HOA**
Gender: **Male**
Date of birth: **October 31, 1972**
Place of origin: **Hoa Tien Commune, Hoa Vang District, Da Nang City**
Nationality: **Vietnamese**
Ethnicity: **Kinh**
Permanent residence: **31A, Hue Street, Hoan Kiem District, Ha Noi**
Current residence: **20A alley 121, Thai Ha, Dong Da District, Ha Noi**
Education level: **12/12**
Professional qualification: **Master's degree in Aeronautical Safety**

Summary of working experience:

From... to...	Work Experience
Feb 1995 - Dec 1995	Executive, Vietnam Airlines (completed conversion training at the Military Technical Academy and the Air Defense–Air Force Academy)
Jan 1996 – June 2000	Executive, Technical, Materials and Aviation Fuel Dept., Vietnam Airlines Corporation
Jul 2000 – Sep 2001	Pursued a Master's degree in France
Oct 2001 – Dec 2008	Executive, Technical Department, Vietnam Airlines Corporation
Jan 2009 – Feb 2010	Acting General Manager, Maintenance Planning Division, Technical Department
Mar 2010 – Sep 2010	General Manager, Maintenance Programs and Contracts Division, Technical Department, Vietnam Airlines Co., Ltd. (concurrently served as Member of the Members' Council, Aviation Fuel One-Member Limited Liability Company (from June 2010 to November 2015))
Oct 2010 – Feb 2012	Deputy Director, Supply & Materials Management Department, Vietnam Airlines JSC
Mar 2012 – Jan 2013	Acting Director, Supply & Materials Management Department, Vietnam Airlines Co., Ltd.

Jan 2013 – Feb 2016	Director, Supply & Materials Management Department (concurrently served as Member of the Members' Council, Aviation Fuel Single-Member Limited Liability Company, from December 2015 to March 2016)
Mar 2016 – Jul 2020	Member of the Standing Party Committee, Executive Vice President, Technical of Vietnam Airlines JSC (concurrently served as Chairman of the Members' Council, Vietnam Airport Ground Services Single-Member Limited Liability Company, from March 2018 to December 2019; concurrently served as Chairman of the Members' Council, Aircraft Engineering Single-Member Limited Liability Company, from January 2020 to August 2020)
Aug 2020 – Sep 2020	Party Committee Secretary, State Capital Representative, Chairman of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC
Oct 2020 – Jan 2025	Member of the Committee of the Party Commission for the Central State-owned Enterprises Sector, Secretary of the Party Committee of Vietnam Airlines JSC, State Capital Representative, Chairman of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC
Feb 2025 - Present	Member of the Government Party Committee, Secretary of the Party Committee of Vietnam Airlines JSC, State Capital Representative, Chairman of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG VIÊN TÁI CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Do Bộ Tài chính đề cử)

Họ và tên khai sinh: **LÊ HỒNG HÀ**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **20 tháng 02 năm 1972**

Quê quán: **Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Hộ khẩu thường trú: **134 Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội**

Nơi ở hiện nay: **P2606, Chung cư Lancaster, số 20 phố Núi Trúc, quận Ba Đình, Hà Nội**

Trình độ văn hóa: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
02/1994 -7/2004	Chuyên viên Ban Tiếp thị hành khách, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
8/2004 -12/2007	Trưởng phòng Phát triển bán và Du lịch, Ban Tiếp thị hành khách (Kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP khách sạn hàng không từ 11/2006-4/2009)
01/2008 -11/2008	Phó trưởng ban Tiếp thị hành khách, TCTHK (Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty liên doanh ABACUS Việt Nam từ 7/2008-6/2012)
12/2008- 02/2012	Giám đốc Văn phòng khu vực miền Trung, TCTHK
3/2012-10/2016	Ủy viên BCH Đảng bộ TCTHK, Phó tổng giám đốc TCTHK, Tổng giám đốc cổ phần Hàng không Jetstar Pacific
11/2016- 02/2019	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCTHK (kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP hàng không Jetstar Pacific từ 11/2016-01/2019, kiêm Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không)
3/2019 - 7/2020	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCTHK (kiêm Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Nhiên liệu HK từ 03/2018 đến nay)
8/2020 - 12/2020	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc TCTHK
01/2021 đến nay	Phó bí thư Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc TCTHK



**SUMMARY OF CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATES FOR RE-ELECTION TO THE BOARD
OF DIRECTORS
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
VIETNAM AIRLINES JSC
(Nominated by the Ministry of Finance)**

Full name at birth: **LE HONG HA**
Gender: **Male**
Date of birth: **February 20, 1972**
Place of origin: **Huong Thuy Commune, Thua Thien Hue**
Nationality: **Vietnamese**
Ethnicity: **Kinh**
Permanent residence: **134 Quan Thanh, Ba Dinh District, Ha Noi**
Current residence: **Room 2606, Lancaster Apartment, 20 Nui Truc Street, Ba Dinh District, Ha Noi**
Education level: **12/12**
Professional qualification: **Bachelor's degree in Economics**
Summary of working experience:

From... to...	Work Experience
Feb 1994 – Jul 2004	Specialist, Passenger Marketing Department, Vietnam National Airlines
Aug 2004 – Dec 2007	Head of the Sales and Travel Development Unit, Passenger Marketing Department, Vietnam Airlines JSC (concurrently Member of the Board of Directors, Aviation Hotel JSC, November 2006 – April 2009)
Jan 2008 - Nov 2008	Deputy Head of the Passenger Marketing Department, Vietnam Airlines JSC (concurrently Chairman of the Board of Directors, ABACUS Vietnam Joint Venture Company, July 2008 – June 2012)
Dec 2008 - Feb 2012	Director of the Central Regional Office, Vietnam Airlines JSC
Mar 2012 – Oct 2016	Member of the Party Committee, Deputy General Director, Vietnam Airlines JSC, General Director, Jetstar Pacific Airlines JS
Nov 2016 – Feb 2019	Member of the Standing Committee of the Party Committee, Deputy General Director, Vietnam Airlines JSC (Concurrently Chairman of the Board of Directors, Jetstar Pacific Airlines JSC, November 2016 – January 2019; and Chairman of the Members' Council, Aviation Fuel Single-Member LLC)

Mar 2019 – Jul 2020	Member of the Standing Committee of the Party Committee, Deputy General Director, Vietnam Airlines JSC (concurrently Chairman of the Members' Council, Aviation Fuel Single-Member LLC, March 2018 – Present)
Aug 2020 – Dec 2020	Member of the Standing Committee of the Party Committee, State Capital Representative, Member of the Board of Directors, Deputy General Director Vietnam Airlines JSC
Jan 2021 - Present	Deputy Secretary of the Party Committee, State Capital Representative, Member of the Board of Directors and General Director (CEO), Vietnam Airlines JSC

Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Mã chứng khoán: HVN)
Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0100107518





TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN TÁI CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Do Bộ Tài chính đề cử)

Họ và tên khai sinh: **TẠ MẠNH HÙNG**
Giới tính: **Nam**
Sinh ngày: **19 tháng 02 năm 1972**
Quê quán: **Nghĩa Hiệp-Yên Mỹ-Hưng Yên**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Hộ khẩu thường trú: **Số nhà 26, ngõ 11, đường Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội**
Nơi ở hiện nay: **Số nhà 8, ngõ 11, đường Tô Ngọc Vân, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản lý**
Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
12/1992 - 10/1994	Phụ trách lễ tân Khách sạn Phùng Hưng, Hà Nội
11/1994 - 4/1996	Trợ lý giám đốc, Công ty liên doanh khách sạn Vườn Thủ Đô
5/1996 - 7/1996	Học Nghiệp vụ Thương mại Hàng không, Trường Hàng không VN
8/1996 - 5/1997	Chuyên viên Trung tâm Du lịch Hàng không, Hãng HKQGVN
6/1997 - 6/2001	Chuyên viên Ban Kế hoạch và Tiếp thị hàng hóa, Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK)
7/2001 - 4/2005	Phó Trưởng phòng Kế hoạch hàng hóa, Ban Kế hoạch và Tiếp thị hàng hóa, TCTHK
5/2005 - 11/2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS)
12/2012 - 4/2014	Phó ban Đầu tư, TCTHK (kiêm Chủ tịch HĐQT NCTS từ 02/2013; kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đào tạo Bay Việt từ 5/2013)
5/2014 - 9/2016	Trưởng ban Đầu tư, TCTHK (kiêm Chủ tịch HĐQT NCTS đến T4/2017; kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đào tạo Bay Việt đến 4/2016)
10/2016 - 4/2020	Ủy viên BCH Đảng bộ TCTHK, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT TCTHK
05/2020 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó bí thư Đảng ủy (từ 4/2021), Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT TCTHK (kiêm Phó chủ tịch HĐQT Hãng hàng không Cambodia Angkor Air từ 5/2020-8/2024; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay từ 01/2024 đến nay)



**SUMMARY OF CURRICULUM VITAE
 OF CANDIDATES FOR RE-ELECTION TO THE BOARD
 OF DIRECTORS
 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
 VIETNAM AIRLINES JSC
 (Nominated by the Ministry of Finance)**

Full name at birth: **TA MANH HUNG**
 Gender: **Male**
 Date of birth: **February 19, 1972**
 Place of origin: **Nghia Hiep – Yen My – Hung Yen**
 Nationality: **Vietnamese**
 Ethnicity: **Kinh**
 Permanent residence: **26, alley 11, Tay Ho Road, Tay Ho District, Ha Noi**
 Current residence: **8, alley 11, To Ngoc Van Road, Tay Ho District, Ha Noi**
 Education level: **12/12**
 Professional qualification: **Master's degree in Management**

Summary of working experience:

From... to...	Work Experience
Dec 1992 – Oct 1994	Front Desk Supervisor, Phung Hung Hotel, Ha Noi
Nov 1994 – Apr 1996	Assistant Director, Thu Do Garden Hotel Joint Venture Company
May 1996 – Jul 1996	Commercial Aviation Operations Program, Vietnam Aviation School
Aug 1996 – May 1997	Specialist, Aviation Travel Center, Vietnam National Airlines
Jun 1997 – Jun 2001	Specialist, Cargo Planning and Marketing Department, Vietnam Airlines JSC
Jul 2001 – Apr 2005	Deputy Head of the Cargo Planning Unit, Cargo Planning and Marketing Department, Vietnam Airlines JSC
May 2005 – Nov 2012	Deputy Director, Noi Bai Cargo Terminal Services Joint Stock Company (NCTS)
Dec 2012 – Apr 2014	Deputy Head of the Investment Department, Vietnam Airlines JSC (concurrently Chairman of the Board of Directors, Noi Bai Cargo Terminal Services Joint Stock Company – NCTS since February 2013; and Member of the Board of Directors, Vietnam Aviation Training Joint Stock Company since May 2013)
May 2014 – Sep 2016	Head of Investment Department, Vietnam Airlines JSC (Concurrently Chairman of the Board of Directors, Noi Bai Cargo Terminal Services Joint Stock Company until April 2017; concurrently Member of the Board of Directors, Vietnam Aviation Training Joint Stock Company until April 2016)
Oct 2016 – Apr 2020	Member of the Party Committee, State Capital Representative, Member of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC

May 2020 - Present	Member of the Standing Committee of the Party Committee, Deputy Secretary of the Party Committee (since April 2021), State Capital Representative, Member of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC (Concurrently Vice Chairman of the Board of Directors, Cambodia Angkor Air JSC, May 2020 – August 2024; and Chairman of the Members’ Council, Airport Ground Services Single-Member LLC, January 2024 – Present)
--------------------	--



TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG VIÊN TÁI CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Do Bộ Tài chính đề cử)

Họ và tên khai sinh: **LÊ TRƯỜNG GIANG**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **28 tháng 10 năm 1967**

Quê quán: **Xã Tam Phú, Huyện Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Hộ khẩu thường trú: **Số 2, ngõ 9, ngõ 11, Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Nơi ở hiện nay: **Chung cư Miprec Riverside, số 2, Đường Long Biên 2, Quận Long Biên, Hà Nội.**

Trình độ văn hóa: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Quá trình công tác
1989 - 4/1993	Cán bộ Sở công an Hà Nội
5/1993 - 8/1996	Cán bộ Ban Quan hệ quốc tế, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
9/1996 - 12/2004	Trợ lý cơ quan đại diện VN tại Singapore
01/2005 - 5/2010	Trưởng Chi nhánh Hồng Kông
6/2010 - 3/2012	Phó chánh Văn phòng Đối ngoại, Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK)
4/2012 - 3/2015	Chánh Văn phòng đối ngoại TCTHK (Làm Người phát ngôn của TCTHK từ 6/2012-5/2015; Kiêm Chủ tịch HĐQT VACS từ 7/2012)
4/2015 - 5/2015	Điều hành hoạt động tạp chí Heritage
6/2015 - 7/2018	Tổng biên tập Tạp chí Heritage (Kiêm Chủ tịch HĐQT TCS từ 8/2017-nay)
8/2018-12/2019	Trưởng ban Truyền thông-Thương hiệu (Làm Người phát ngôn của TCTHK từ 6/2019)
01/2020 -12/2020	Chánh Văn phòng TCTHK (Làm Người phát ngôn của TCTHK)
01/2021 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ TCTHK, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT TCTHK



**SUMMARY OF CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATES FOR RE-ELECTION
TO THE BOARD OF DIRECTORS
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF HAREHOLDERS
VIETNAM AIRLINES JSC
(Nominated by the Ministry of Finance)**

Full name at birth: **LE TRUONG GIANG**
Gender: **Male**
Date of birth: **October 28, 1967**
Place of origin: **Tam Phu Commune – Tam Ky District – Quang Nam Province**
Nationality: **Vietnamese**
Ethnicity: **Kinh**
Permanent residence: **No. 2, Alley 9, Huynh Thuc Khang, Dong Da District, Ha Noi**
Current residence: **Mipec Riverside Apartment, No. 2, Long Bien Road, Long Bien District, Ha Noi**
Education level: **12/12**
Professional qualification: **Master's degree in Business Administration**
Summary of working experience:

From... to...	Work Experience
1989 – Apr 1993	Officer, Hanoi Department of Public Security
May 1993 – Aug 1996	Officer, International Relations Department, Vietnam Airlines
Sep 1996 – Dec 2004	Assistant, Representative Office of Vietnam Airlines in Singapore
Jan 2005 – May 2010	Branch General Manager, Hong Kong
Jun 2010 – Mar 2012	Deputy Director, External Relations Office, Vietnam Airlines
Apr 2012 – Mar 2015	Director, External Affairs Office, Vietnam Airlines JSC (served as Spokesperson of Vietnam Airlines from June 2012 to May 2015; concurrently served as Chairman of the Members' Council, Vietnam Air Catering Services Single-Member Limited Liability Company (VACS) since July 2012_
Apr 2015 – May 2015	Managing Head, Heritage Magazine
Jun 2015 – Jul 2018	Editor-in-Chief, Heritage Magazine (concurrently served as Chairman of the Board of Directors, TCS from August 2017 to present)

Aug 2018-Dec 2019	Director, Communications and Branding Department, Vietnam Airlines JSC (Spokesperson of Vietnam Airlines JSC since June 2019)
Jan 2020 - Dec 2020	Director, Corporate Affairs Dept., Vietnam Airlines JSC (Spokesperson of Vietnam Airlines JSC)
Jan 2021 - Present	Member of the Party Committee, State Capital Representative, Member of the Board of Directors, Vietnam Airlines JSC

Vietnam Airlines JSC (Ticker symbol: HVN)
Address: No. 200 Nguyen Son, Long Bien district, Ha Noi
Business registration number: 0100107518



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (“Vietnam Airlines”);
Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 25/6/2025;
Căn cứ Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 về việc thông qua bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2025;
Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/6/2025.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty Mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
1. Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty mẹ - VNA năm 2025 như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	So với thực hiện 2024
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	25,4	111,6%
2.	Tấn vận chuyển có doanh thu (RTK- Revenue Tonne Kilometer)	Tỷ tấn.km	4,89	112,3%
3.	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	110,4%
4.	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	149,6%

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025: Tổng mức đầu tư phát triển không vượt quá 2.090 tỷ đồng. Việc triển khai các dự án đầu tư phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines: xem xét, quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2025 trong trường hợp cần thiết, đảm bảo điều hành linh hoạt, hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực trong bối cảnh kinh tế biến động khó lường; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2024)		
A. Tổng cộng tài sản	49.461	58.187
1. Tài sản ngắn hạn	8.233	17.338
2. Tài sản dài hạn	41.228	40.849
B. Tổng cộng nguồn vốn	49.461	58.187
1. Nợ phải trả	55.063	67.531
2. Vốn chủ sở hữu	(5.602)	(9.344)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(29.747)	(33.614)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2024		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	84.478	112.707
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	83.764	107.208
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	81.690	104.361
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	81.474	104.080
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		70
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	2.290	3.199
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	2.787	8.416
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	390
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		68
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	2.775	7.958
Trong đó:		

- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.564
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CĐ không kiểm soát		394

Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra và ban hành kết luận có điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh hoặc các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2024, ĐHĐCĐ giao HĐQT chịu trách nhiệm thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan theo đúng nội dung kết luận của cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2024 do Tổng công ty còn lỗ lũy kế và âm vốn chủ sở hữu; nguồn lực cần được dự trữ tập trung khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo cân đối dòng tiền và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines năm 2024 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2024 của HĐQT*)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2024 của HĐQT*)

Điều 5. Về Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Thông qua tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **6.216,8** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 5.411,9 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 804,9 triệu đồng

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **9.432** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 8.184 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 1.248 triệu đồng

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2025. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên cũng như thời gian làm việc trong năm, thì quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Điều 6. Thông qua Báo cáo cập nhật của Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046./TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai.

Điều 7. Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

1. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.
2. Thông qua việc sửa đổi Điều 5, Điều 29, Điều 41 Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Điều 8. Về Phương án kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị

1. Thông qua kết quả bầu lại ông Đặng Ngọc Hòa (CCCD số 025072000351) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.
2. Thông qua kết quả bầu lại ông Lê Hồng Hà (CCCD số 001072092645) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.
3. Thông qua kết quả bầu lại ông Tạ Mạnh Hùng (CCCD số 033072001572) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.
4. Thông qua kết quả bầu lại ông Lê Trường Giang (CCCD số 024067006666) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2025.
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thủ trưởng các Cơ quan, Đơn vị trực thuộc Vietnam Airlines và toàn thể cổ đông Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- UBCKNN, HOSE, VSDC;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đặng Ngọc Hòa